



Văn nghệ

VÌ TỔ QUỐC,
VÌ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

NĂM THỨ 66

Số: **25**

(2784)

HỘI NHÀ VĂN VIỆT NAM

THỨ BẢY, 22 - 6 - 2013

KỶ NIỆM 88 NĂM NGÀY BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM (21-6-1925 – 21-6-2013)

CHIẾN ĐẤU TRONG VÒNG VÂY

TRẦN MAI HẠNH

21 ngày đêm chiến đấu trong vòng vây dày đặc của 7.000 quân Mỹ, ngụy và chư hầu, tiểu đoàn 3 Quân giải phóng đã viết nên thiên anh hùng ca bi tráng về phẩm chất anh hùng của người lính và sự tàn khốc đến tận cùng của chiến tranh. Cùng sống, chiến đấu trong vòng vây với các chiến sĩ, những trang nhật ký phóng viên của nhà báo Trần Mai Hạnh ghi tại trận được lược trích dưới đây đã được ông lưu giữ suốt 45 năm qua là một minh chứng sinh động về một góc nhỏ, một khoảnh khắc ngắn ngủi trong một cuộc chiến trường kỳ và vĩ đại mà nhân dân Việt Nam đã đi qua. Không những thế, nó còn giúp cho các thế hệ sau này hiểu thêm được phần nào công việc của những nhà báo, và cũng chính là những người lính thật sự, trong những tháng năm gian khổ và ác liệt đó.

(Xem bài trang 4)



Trường Sơn năm 1971

Ký họa của VŨ GIẢNG HƯƠNG

TIẾNG NÓI NHÀ VĂN

ĐỂ HÀI HÒA CÁC NHÓM LỢI ÍCH

Nhà thơ LÊ THU

Hồi nhỏ tôi ở với bà ngoại, được ngoại rất cưng, muốn gì cũng được. Nhưng khi tôi muốn theo đám trẻ trong xóm đi ra đồng mót lúa thì ngoại không cho, vì sợ nắng. Tôi bèn bày trò "mót" lúa trong sân. Cứ thợ gặt ném gánh lúa xuống sân, có bao nhiêu hạt no tròn đẹp nhất ở đầu bông lúa rụng ra là tôi hốt hết để riêng, coi là mình "mót" được. Ngày nay, thấy kiểu hoạt động của các công ty nhà nước Việt Nam, tôi lại nhớ mình hồi nhỏ...

Đất nước ta đang thực hiện mô hình "Cơ chế thị trường theo định hướng Xã hội chủ nghĩa". Thật tuyệt vời, nếu thực hiện được đúng như thế thì còn gì bằng. Bởi vì cơ chế thị trường sẽ kích thích kinh tế phát triển theo đúng quy luật, sẽ mở rộng và khuyến khích mọi tiềm năng sáng tạo, không còn bị ràng buộc bởi ý chí chủ quan mà ta thường gọi là "duy ý chí"; và "định hướng XHCN" nói nôm na là sử dụng công cụ sản xuất và phân phối thành quả lao động một cách công bằng, không có cảnh người áp bức người, cảnh kẻ ăn không hết người lán không ra - cái mà chế độ Tư bản không thể có được. Mấy mươi năm qua, chẳng phải vì cái đích lấp lánh ngọt ngào đó mà các tầng lớp nhân dân Việt Nam từ thành thị đến nông thôn, trẻ già trai gái đã không nề gian khổ, không tiếc máu xương, đã tự nguyện hy sinh tất cả để chiến đấu giành độc lập, tự do cho đất nước và dân tộc đó sao?

Tất nhiên, đã gọi là "định hướng" thì không phải là hiện hữu trước mắt mà còn phải đi một đoạn đường dài. Nhưng thử hỏi, nếu chúng ta cứ để thả sức cho các nhóm lợi ích tung hoành, tòm té những lợi thế của quốc gia để làm giàu riêng cho một số ít người theo kiểu "mót lúa trong sân bà ngoại" (mà đầu phải chỉ là "mót", họ vơ vét) bỏ mặc cho đại đa số người dân điều gì? Vì giá cả đắt đỏ, vì ô nhiễm môi trường, vì cạn kiệt tài nguyên, vì thối quan liêu hống hách của cán bộ... thì hình ảnh tương lai đất nước này có còn giống một đất nước XHCN công bằng, dân chủ, văn minh hay không?

Gần đây, Chính phủ mới đưa ra một số giải pháp nhằm kiềm chế lạm phát, ổn định dân sinh như thắt chặt tiền tệ, cắt giảm đầu tư công vào những lĩnh vực nhiều rủi ro và chưa cần thiết... Đó là những động thái chúng tôi trách nhiệm của Đảng và Nhà nước trong chỉ đạo ở tầm vĩ mô. Nhưng đó là những "giải pháp tình thế", chưa kể có thực hiện được hay không, vì ở đây có sự mâu thuẫn giữa các nhóm lợi ích! Và quả nhiên, chỉ được một thời gian ngắn, đã nghe hô hoán "nổi loạn" tiền tệ, tiếp tục cho vay đầu tư chúng khoán, bất động sản... bất chấp rủi ro; mặc dù nợ xấu đã lên đến cả 100 ngàn tỷ đồng!

Kêu gọi "từ tâm" của những kẻ đang hưởng lợi kếch xù trong các lĩnh vực kinh tế trọng yếu: Ngân hàng, Đầu tư, Xây dựng, Điện, Xăng dầu, Xuất nhập khẩu, khai thác tài nguyên... nghe thật hài hước! Tại sao không có những định chế rõ ràng, ví như: Các vị lãnh đạo cao cấp của Đảng, Nhà nước và vợ con của mình không được dùng danh nghĩa Chủ tịch HĐQT các Tổng công ty chi phối của Tập đoàn kinh tế Nhà nước; Việc cấp phép đầu tư ở những lĩnh vực liên quan đến tài nguyên và môi trường chỉ được thực hiện khi đã thông qua sự thẩm định nghiêm túc của các nhà khoa học; Người "bảo lãnh" vay ngân hàng phải có trách nhiệm trả nợ bằng chính "tiền túi" của mình nếu vi phạm phần trăm mà "bảo lãnh" sai, dẫn đến hậu quả "nợ xấu"; Xử lý nghiêm minh những "chủ dự án" đầu tư công làm thất thoát vốn của nhà nước... Cán bộ lãnh đạo không được mở tài khoản ở ngân hàng nước ngoài dưới bất cứ hình thức nào...

Chỉ khi nào nhà lãnh đạo có đủ "dũng khí" đưa ra những quyết sách mạnh mẽ như thế thì may ra nạn tham nhũng, lãng phí và sự tác oai tác quái trong xã hội mới mong "dừng lại và đẩy lùi", lòng dân mới yên và niềm tin vào Đảng, Nhà nước mới được hồi phục.

Kỳ họp Quốc hội lần này thảo luận rất sôi nổi về chủ trương "tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng vốn trái phiếu của chính phủ". Nhiều ý kiến khá thẳng thắn, sâu sắc. Nhưng có một điều, chẳng biết các vị Đại biểu có nghĩ đến hay không: Thực ra "lãng phí" cũng chỉ là một "chiều" của tham nhũng mà thôi. Và vấn đề là "xử lý" thế nào, chứ không phải chỉ là "kiểm điểm rút kinh nghiệm" rồi tiếp tục "phát hành trái phiếu" tiếp tục "đầu tư kém hiệu quả"...

BÀN VỀ VĂN HÓA CÔNG BỘC

BÙI ĐÌNH PHONG

Những người phục vụ dân mà không có văn hóa sẽ trở thành lực cản lớn nhất, phức tạp nhất trên đường phát triển.

BÁC HỒ nhiều lần nói đến hai chữ "đầy tớ" mà gốc là hai chữ "công bộc" vốn có nghĩa là người phục vụ chung của xã hội (serviteur public).

Với thắng lợi mở đầu là Cách mạng Tháng Tám năm 1945, qua mấy cuộc kháng chiến chống xâm lược, người dân từ thân phận nô lệ bước lên địa vị làm chủ. Còn Đảng, Chính phủ, cán bộ, đảng viên là công bộc của dân. Từ đây, những người *serviteur public* mang một giá trị mới, đó là văn hóa công bộc, văn hóa của những người đầy tớ, phục vụ dân. Dân chủ của dân là một giá trị. Được phục vụ dân cũng là một giá trị lớn.

Sợi chỉ đỏ xuyên suốt của văn hóa công bộc là theo đúng đường lối nhân dân. Bác Hồ nói Đảng phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân. Nhưng lãnh đạo là thế nào? Theo Bác, "lãnh đạo là làm đầy tớ nhân dân và phải làm cho tốt". "Làm cán bộ tức là suốt đời làm đầy tớ trung thành của nhân dân. Mấy chữ a, b, c này không phải ai cũng thuộc đâu, phải học mãi, học suốt đời mới thuộc được".

Nội dung của đường lối nhân dân là gì? Là đặt lợi ích của nhân dân lên trên hết; liên hệ chặt chẽ với nhân dân; việc gì cũng bàn với nhân dân, giải thích cho nhân dân hiểu rõ; có khuyết điểm thì thật thà tự phê bình trước nhân dân, và hoan nghênh nhân dân phê bình mình; sẵn sàng học hỏi nhân dân; tự mình làm gương mẫu cần kiệm liêm chính, để nhân dân noi theo.

Đối lập với đường lối nhân dân là quan liêu, tức là cái gì cũng dùng mệnh lệnh, ép dân chúng làm. Đóng cửa lại mà đặt kế hoạch, viết chương trình rồi đưa ra bắt dân chúng theo.

Quan liêu có nhiều biểu hiện như: xa nhân dân; khinh nhân dân; sợ nhân dân; không tin cậy nhân dân; không hiểu biết nhân dân; không thương yêu nhân dân. Đây là biểu hiện của sự thấp kém về văn hóa công bộc. Điều này vô cùng nguy hiểm. Bởi vì công bộc thì tự cho mình "làm tròn nhiệm vụ", làm được mau, lại không rầy rà, còn mọi khó khăn, phiền toái, tổn kém đều đổ lên đầu người chủ nhân dân. Bác Hồ dạy: "Làm theo cách quan liêu thì dân oán. Dân oán, dù tạm thời may có chút thành công, nhưng về mặt chính trị, là thất bại". Về mặt chính trị ở đây là lòng tin của dân. Làm theo cách quan liêu thì mất lòng tin của nhân dân, mà mất lòng tin của nhân dân là mất tất cả. Người còn nhấn mạnh: "Cách xa dân chúng, không liên hệ chặt chẽ với dân chúng, cũng như đứng lơ lửng giữa trời, nhất định thất bại".

Văn hóa công bộc là cán bộ, đảng viên phải trọng dân, kính dân, thương dân; biết học dân, hỏi dân, hiểu dân để hiểu mình. Tại sao phải học dân, hỏi dân, hiểu dân? Vì dân thông minh, tài giỏi. Bác Hồ chỉ ra rằng "dân chúng biết giải quyết nhiều vấn đề một cách giản đơn, mau chóng, đầy đủ, mà những người tài giỏi, những đoàn thể to lớn, nghĩ mãi không ra".

Dân chúng chính là những người chịu đựng cái kết quả của sự lãnh đạo của ta. Một đặc điểm rõ nhất trong tư tưởng của dân chúng là họ hay so sánh. Họ so sánh bây giờ và so sánh thời kỳ đã qua. Họ so sánh từng việc và so sánh toàn bộ phận. Họ so sánh cán bộ này với cán bộ khác. Do so sánh, họ thấy chỗ khác nhau. Dân chúng so sánh đúng, giải quyết đúng, là vì tai, mắt họ nhiều, việc gì họ cũng nghe, cũng thấy. Vì sự so sánh kỹ càng đó, mà cách giải quyết của dân chúng bao giờ cũng gọn gàng, hợp lý, công bình.

Phải học hỏi quần chúng nghĩa là người lãnh đạo không nên kiêu ngạo, mà nên hiểu thấu. Kinh nghiệm cho thấy sự hiểu biết và kinh nghiệm của người lãnh đạo cũng chưa đủ cho sự lãnh đạo đúng đắn. Ngoài kinh nghiệm của mình, người lãnh đạo còn phải dùng kinh nghiệm của đảng viên, của dân chúng để thêm cho kinh nghiệm của mình.

Văn hóa công bộc là người lãnh đạo phải nắm vững dân tình, dân tâm, dân ý, lắng tai nghe ý kiến của nhân dân, của những người "không quan trọng".

Văn hóa công bộc là cán bộ phải hy sinh, ít lòng tham muốn về vật chất, hết lòng, hết sức, tận tâm, tận lực phục vụ nhân dân. Bác Hồ dạy cái gì lợi cho

dân là chân lý. Không gì hạnh phúc bằng được phục vụ nhân dân. Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, có lợi ích nhà nước, lợi ích doanh nghiệp, lợi ích cá nhân, lợi ích của người dân. Khi buộc phải cân nhắc, lựa chọn giữa các loại lợi ích đó thì bao giờ cũng phải ưu tiên, đặt lợi ích của nhân dân lên trên hết, trước hết. Đảng và Chính phủ cũng vì lợi ích của nhân dân mà làm việc. Không có nhân dân thì Đảng và Chính phủ không thể tồn tại. Không thể vì Đảng mà quên dân. Bác dạy, không có dân thì không có Bác; có dân là có tất cả. Người viết: "Có người nói rằng, mọi việc họ đều phụ trách trước Đảng, trước Chính phủ. Thế là đúng, nhưng chỉ đúng một nửa. Họ phụ trách trước Đảng và Chính phủ, đồng thời họ phải phụ trách trước nhân dân. Mà phụ trách trước nhân dân nhiều hơn phụ trách trước Đảng và Chính phủ, vì Đảng và Chính phủ vì dân mà làm các việc, và cũng phụ trách trước nhân dân. Vì vậy, nếu cán bộ không phụ trách trước nhân dân, tức là không phụ trách Đảng và Chính phủ, tức là đưa nhân dân đối lập với Đảng và Chính phủ".

Văn hóa công bộc là người cán bộ phải gom góp ý kiến, kinh nghiệm rời rạc của quần chúng thành hệ thống, tuyên truyền, giải thích cho quần chúng, làm thành ý kiến của quần chúng. Bác Hồ nhiều lần nhấn mạnh cách tổ chức và cách làm việc nào không hợp với quần chúng thì ta phải có gan để nghị lên cấp trên để bỏ đi hoặc sửa lại. Cách nào hợp với quần chúng, quần chúng cần, thì dù chưa có sẵn, ta phải đề nghị lên cấp trên mà đặt ra. Nếu cần làm thì cứ đặt ra, rồi báo cáo sau, miễn là được việc.

Văn hóa công bộc với Đảng còn phải luôn luôn xét lại những nghị quyết và những chỉ thị của mình đã thi hành thế nào. Nếu không vậy thì những nghị quyết và chỉ thị đó sẽ hóa ra lời nói suông mà còn hại đến lòng tin cậy của nhân dân đối với Đảng. Nghị quyết gì mà dân chúng cho là không hợp thì để họ đề nghị sửa chữa. Dựa vào ý kiến của quần chúng mà sửa chữa cán bộ và tổ chức của ta.

Hiện nay, một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên "miệng thì nói dân chủ" nhưng làm việc thì họ theo lối "quan chủ". Miệng thì nói phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân nhưng hành động thì trái với lợi ích của quần chúng.

Không biết học cách làm dân, không hiểu dân, những người đầy tớ đối thoại với dân, trả lời chất vấn của nhân dân thao thao bất tuyệt hoặc vòng vo tam quốc. Họ đổ lỗi cho nhau, trốn tránh trách nhiệm, dựa vào Đảng, dựa vào tập thể, không dám chịu trách nhiệm cá nhân trước nhân dân. Họ không hiểu một lẽ giản đơn: nhân dân không cần lý luận suông, họ cần những cái thiết thực. Nhân dân không cần biết những số liệu về GDP, về thông số kỹ thuật, về kinh nghiệm các nước trên thế giới, về chuyên gia các nước tư vấn, giúp đỡ chúng ta, về quy trình công tác cán bộ..., những điều mà các công bộc của dân hay nói. Nhân dân rất cần biết công bộc ở chỗ phục vụ họ như thế nào? Lúa gạo xuất khẩu nhất thế giới mà tại sao dân vẫn còn nghèo? Có một bộ máy quản lý khổng lồ mà tại sao nhân dân vẫn phải dùng thực phẩm bẩn? Tại sao gia cầm, gia súc nhập lậu, mũ bảo hiểm rơm tràn lan? Ghế xe máy hàng chục ngàn đồng? Nộp phí bảo trì đường bộ mà vẫn cứ phải mua vé đường bộ? Quy trình công tác cán bộ chặt chẽ mà vẫn mua chức bán quyền được? v.v. và v.v...

Những cán bộ có chức quyền và trình độ học vấn nhưng thiếu văn hóa công bộc, đang tự đánh mất mình, xa rời đội ngũ nhân dân và đang tạo ra một khoảng trống giữa họ với nhân dân, từng bước cắt đứt mối liên hệ giữa cán bộ với nhân dân. Chính họ - những đầy tớ của dân, do thiếu văn hóa công bộc, nên "việc gì cũng dùng cách quan liêu, cũng chỉ ra mệnh lệnh, thế là không phụ trách trước nhân dân. Thế là đem hai chữ "mệnh lệnh" làm thành một bức tường để tách rời Đảng và Chính phủ với nhân dân, tách rời lợi ích của nhân dân với chính sách của Đảng và Chính phủ".

Thiếu văn hóa công bộc, hậu quả khôn lường! ■

1 Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, t.12, tr.222.

2 Sđđ, t.12, tr.555

3 Sđđ, t.5, tr.293.

4 Sđđ, t.5, tr.286

5 Sđđ, t.5, tr.294

6 Sđđ, t.5, tr.294

VẤN ĐỀ HÔM NAY

BÁO CHÍ TRONG THỜI ĐẠI
TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN

TS. NGUYỄN ĐỨC HẠNH

CÓ một điều tưởng như nghịch lý là trong thời đại mà sự phân công lao động ngày càng cao, càng chi tiết thì bằng sự phát triển của công nghệ, hoạt động của con người dường như đi ngược lại xu hướng này. Với sự trợ giúp của công nghệ, một người hoàn toàn có thể thích ứng với nhiều vị trí công việc khác nhau trong cùng một đơn vị. Tại các cơ quan báo chí, báo điện tử, nhà xuất bản một người có thể sẵn sàng làm quản lý, biên tập, xây dựng các nội dung báo chí, ấn phẩm, bia sách... Tại các hãng truyền hình, hãng sản xuất phim, một người có thể là quản lý, biên tập, xây dựng các chương trình truyền hình, phim điện ảnh, xử lý âm thanh, hình ảnh trước khi phát sóng, thiết kế các nội dung truyền hình, hay làm các kỹ xảo điện ảnh... Tại các công ty quảng cáo, một người có thể thiết kế bao bì, nhãn hiệu sản phẩm, thiết kế logo, làm phim quảng cáo... Tại các công ty phát triển phần mềm, một người có thể làm thiết kế giao diện, thiết kế chức năng, xây dựng nội dung các website... Nhưng vấn đề còn là ở chỗ, bằng sự trợ giúp của công nghệ, một người không chỉ có thuận lợi trong việc dễ thích ứng với nhiều vị trí công việc mà còn là việc một người cùng lúc có thể thực hiện nhiều công việc ở những vị trí khác nhau.

Cũng theo cách thức trên đây, những người hoạt động trong lĩnh vực báo chí, truyền thông phát triển những khả năng nghề nghiệp của mình như một sự thích ứng phù hợp với sự mở rộng không giới hạn của công nghệ. Ngày nay yêu cầu đa chức năng đối với nhà báo hiện đại đã trở thành đòi hỏi bình thường. Chẳng có gì lạ nếu người ta hình dung về một nhà báo hiện đại là người vừa sử dụng máy tính bảng vừa dùng điện thoại di động định vị vệ tinh, lại có thể thêm một máy ảnh, một camera... Cách thức mà các nhà hoạt động báo chí và truyền thông nhập cuộc và thực hiện sự tương tác với cộng đồng đã thay đổi căn bản.

NHỮNG HIỆU ỨNG TÍCH CỰC...

Những tiến bộ vượt bậc về công nghệ của thời đại chắc chắn giúp ích rất nhiều cho phương thức sống của con người. Nó thỏa mãn nhiều khám phá và trải nghiệm trước đây chưa từng có trong hầu hết mọi sinh hoạt đời sống từ hoạt động khoa học, giáo dục, kinh doanh, quản lý xã hội đến sinh hoạt văn hóa, vui chơi, giải trí... Công nghệ cũng làm cho hoạt động báo chí và truyền thông có thêm nhiều lợi thế. Những người làm báo chí, làm truyền thông sẽ thuận lợi rất lớn trong việc đáp ứng những nhu cầu phức tạp và đa dạng của công chúng. Hoạt động báo chí, truyền thông ngày nay không chỉ đơn thuần là cung cấp thông tin, các loại hình giải trí mà đòi hỏi sự trực quan và tương tác cao. Nhờ công nghệ họ có thể có được những sản phẩm sáng tạo thỏa mãn xã hội ở những khu vực khác nhau nhất một cách nhanh chóng, kịp thời và thuận tiện nhất.

Truyền thông đa phương tiện là một phương thức hoạt động báo chí mới, và nhiều phần chắc chắn sẽ là chủ đạo trong tương lai rất gần. Không chỉ ở các nước phát triển, cuộc cạnh tranh để vươn lên trong nghề nghiệp đối với các nhà báo ở mọi khu vực hiện nay và tới đây sẽ rất gay gắt. Nhà báo bị buộc đòi hỏi không thể chỉ chuyên vào một lĩnh vực

Sự phát triển vượt bậc của công nghệ thông tin đã làm thay đổi căn bản cuộc sống của con người ở mọi nơi trên thế giới, trong đó báo chí và truyền thông là một trong những lĩnh vực ứng dụng công nghệ nhanh và nhạy nhất. Những người hoạt động trong lĩnh vực báo chí và truyền thông đứng trước cơ hội rất lớn để nâng cao và mở rộng các năng lực sáng tạo của mình đáp ứng đòi hỏi phát triển của công chúng cũng trong môi trường mà tốc độ và sự thay đổi đòi hỏi nhanh chưa từng thấy. Trong điều kiện đó, sự phát triển những kỹ năng đa phương tiện vừa là một nhu cầu phát triển tự thân vừa để tránh khỏi bị đào thải trong quá trình cạnh tranh nghề nghiệp. Nó giúp cho năng suất làm việc của mỗi cá nhân tăng lên không ngừng và có thể cùng lúc đáp ứng mọi vị trí công việc khác nhau trong cùng một lĩnh vực. Tuy nhiên những năng lực được hay buộc phải phát triển trong tương quan với sự phát triển của thời đại công nghệ cũng cần được xem như một yếu tố làm giảm sự tập trung năng lực tự nhiên ở con người. Cũng có thể nói như vậy về công chúng của thời truyền thông đa phương tiện. Đó là công chúng mà sẽ đến lúc phần lớn những nhu cầu của họ không còn dấu vết của tâm hồn truyền thống nữa. Đối với họ sản phẩm truyền thông ngày càng phải nhanh hơn, nhiều hơn, ngắn hơn, trực tiếp với giác quan hơn và ít phải động não hơn.

Không chỉ có thế, các cơ quan truyền thông khác nhau đều có mong muốn hướng tới một mô hình tổng hợp bao gồm hầu hết các sản phẩm, từ ấn phẩm in giấy, sản phẩm điện tử, cho đến phát thanh, truyền hình... Thuật ngữ **multimedia - truyền thông đa phương tiện** ra đời để phản ánh hiện tượng phát triển đa dạng và mạnh mẽ của các mô hình báo chí, truyền thông đó; và các nhà báo trong thời đại này cũng được gọi là **multimedia journalist**.

Phát triển trong bất kỳ lĩnh vực nào của đời sống xã hội đều là một xu hướng tất yếu, trong đó khoa học và công nghệ luôn là những lĩnh vực tiên phong. Tuy nhiên để có được một sự đồng bộ giữa sự tiến bộ của công nghệ với nhu cầu và khả năng nhận thức của con người thì không phải ở bất kỳ đâu và vào bất kỳ lúc nào cũng có được những kết quả như mong muốn. Và sự phát triển cùng với việc ứng dụng đa phương tiện ngày càng nhiều trong hoạt động báo chí, truyền thông hiện nay cũng không nằm ngoài quy luật đó...



Các phóng viên ra tác nghiệp tại đảo Đá Tây, thuộc quần đảo Trường Sa.

như phóng viên ảnh hay phóng viên viết bài. Trường hợp phóng viên ảnh ngoài việc cung cấp phóng sự ảnh, họ còn có thể phỏng vấn, ghi âm, quay phim, hiệu chỉnh âm thanh, hình ảnh video và thậm chí cả thiết kế đồ họa, flash thì điều đó chắc chắn cũng là đòi hỏi đối với phóng viên viết bài, phóng viên quay phim. Cũng không có gì là quá phóng đại nếu như tự bản thân một người có thể trở thành một "cơ quan" cung cấp sản phẩm truyền thông đa phương tiện cho cộng đồng nhờ biết ứng dụng các loại máy móc và công nghệ.

Như vậy, sự phát triển công nghệ đem lại cơ hội chưa từng có để giúp mở rộng khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân. Bản thân những người hoạt động báo chí, truyền thông thời đa phương tiện là người có những kỹ năng tổng hợp trên cơ sở việc ứng dụng sáng tạo các thành tựu công nghệ thông tin.

VÀ NHỮNG HỆ LỤY KHÓ TRÁNH KHỎI

Tuy nhiên, sự phát triển những kỹ năng tổng hợp của những người hoạt động trong lĩnh vực báo chí truyền thông,

bên cạnh những mặt tích cực dễ nhận thấy cũng không phải không còn có những điều hệ lụy. Bản thân những hệ lụy này nằm ngay trong chính sự phát triển những kỹ năng tổng hợp để đáp ứng đòi hỏi của mô hình hoạt động đa phương tiện ngày nay.

Có rất nhiều cái có thể bàn đến, nhưng trong phạm vi bài viết này, chúng tôi chỉ xin đề cập một khía cạnh, đó là sự mâu thuẫn giữa tốc độ phát triển và chiều sâu của sự phát triển. Mâu thuẫn giữa sự mở rộng các khả năng hoạt động của con người và những đòi hỏi chính đáng đối với sự phát triển chiều sâu trí tuệ cần thiết (và thậm chí là cả vẻ đẹp nữa) trong từng khả năng của nó.

Có nhà tư tưởng từng phát biểu đại ý, đối với bản thân con người, với tư cách một sinh thể theo quy luật tự nhiên thì mỗi bước tiến về văn minh là một bước thụt lùi về năng lực. Ở khía cạnh năng lực tự nhiên của bản thân con người, đây là một nhận xét sâu sắc. Chỉ sau vài trăm năm tiến bộ của nền văn minh, con người hiện đại hầu như không còn giữ được những bản năng tự nhiên sau hàng triệu năm tiến hóa. Sự ra đời của phương

tiện kỹ thuật đã thay thế cơ bản các hoạt động con người từ lao động cơ bắp đến năng lực giác quan hay trí não. Máy móc làm con người lười đi, máy móc làm cho con người phụ thuộc. Nhưng điều quan trọng hơn cả là con người dường như đến lúc tin vào máy móc hơn là tự tin vào bản thân mình. Chính sự phát triển vượt bậc về khoa học và công nghệ đã làm ra điều đó.

Nói về quan hệ giữa con người và sự phát triển của công nghệ thông tin chúng ta đã nói đến nhiều giá trị mang lại hạnh phúc cho con người. Đó là những năng lực vượt trội, đó những tiện ích, những ứng dụng kỳ diệu, là những sáng tạo vô tận nhờ sự trợ giúp công nghệ...

Tuy nhiên, dù khả năng con người nói chung được coi là vô hạn thì trong phạm vi từng cá nhân nó lại là hữu hạn. Công nghệ có thể giúp cá nhân thích ứng và mở rộng các kỹ năng trong những điều kiện nhất định, song cũng vì thế, nó rất có nguy cơ làm thui chột các năng lực tự nhiên ở con người. Đáng lẽ một nhà báo có thể trở thành một cây bút viết phóng sự sắc sảo và chỉ cần như thế là đủ thì anh ta lại trở thành một nhà báo đa phương tiện. Thay vì tập trung mọi năng lực để sáng tạo những tác phẩm có tầm cỡ thì anh ta lại chỉ có thể viết được những phóng sự khá khá bởi còn phải phân phối khả năng cho việc xử lý những công việc khác như chụp ảnh, quay phim, ứng dụng phần mềm công nghệ để xử lý sản phẩm. Bởi vì anh ta càng ngày càng phải tăng năng suất làm việc để kịp thời phục vụ công chúng đang đòi hỏi rất cao trong hướng thụ. Tuy nhiên đây là công chúng (mà nhu cầu hướng thụ phần lớn cũng bị tha hóa) vốn chỉ quen dùng những sản phẩm thiên về thỏa mãn giác quan trực tiếp và không phải động não nhiều. Điều đáng nói ở đây là dường như ở cả hai phía, công chúng và những nhà hoạt động truyền thông dần trở nên tương hợp trong cùng một môi trường, cùng những tiêu chí.

Và như vậy, dường như không có cách nào khác, chúng ta đang trong tình trạng không thể cưỡng lại xu thế chung. Cái xu thế mà tất cả mọi sản phẩm phục vụ đời sống đều phải thỏa mãn được đòi hỏi *nhANH, NHIỀU, TỐT*. Đây cũng chính là chỗ gọi khổ cho chúng ta nhiều suy nghĩ mà trong phạm vi bài viết này dù rất muốn cũng không thể nói sâu hơn và giải quyết được thấu đáo vấn đề hơn nữa.

Trong thời đại ngày nay, với sự trợ giúp của công nghệ thông tin, tất cả mọi người đều có cơ hội để học hỏi và phát triển rất nhanh chóng. Nếu muốn, một cá nhân có thể đồng thời phát triển những năng lực tưởng chừng hết sức khác nhau để phục vụ những nhu cầu và đòi hỏi của cuộc sống hiện đại. Tuy nhiên, như vậy nếu như một người trẻ tuổi hoạt động trong lĩnh vực báo chí, truyền thông mà không đáp ứng những đòi hỏi của công chúng đa phương tiện thì có lẽ không hẳn là người đó không thể thích ứng với thời đại. Họ hoàn toàn có thể lựa chọn đi theo một con đường riêng để bảo tồn và phát triển những năng lực tự nhiên và thiên bẩm của mình khỏi bị cơn lốc của thời đại đa phương tiện nuốt chửng!

Có phải chăng chúng ta càng ngày càng hiếm hoi những năng lực chuyên biệt trong thời đại truyền thông đa phương tiện?!

KỶ NIỆM 88 NĂM NGÀY BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM (21-6-1925 – 21-6-2013)

CHIẾN ĐẤU TRONG VÒNG VÂY (*)

TRẦN MAI HẠNH

NHỚ có giấy giới thiệu của Bộ chỉ huy mặt trận IV và chỉ thị trực tiếp của Tư lệnh, tôi theo trình sát đi cật lực, chiều tối thì tôi được sở chỉ huy tiểu đoàn 3 đang đứng chân ở xã Điện Phước, huyện Điện Bàn. Trận chiến đấu ác liệt cuối ngày vừa dứt, các đại đội đang về sở chỉ huy báo cáo tình hình. Chính trị viên trưởng Dương Nguyễn Hiệp xem giấy giới thiệu, biết tôi là phóng viên chiến tranh của Việt Nam Thông tấn xã từ Hà Nội vào, đã bắt tay rất chặt và cho phép tôi dự họp. Sau đúng một tuần quần nhau ác liệt giữa vòng vây của bảy ngàn quân Mỹ, Ngụy và chư hầu trong phạm vi ba xã Điện Thọ, Điện Phước, Điện An, huyện Điện Bàn, quân số của tiểu đoàn thương vong mất gần một phần ba. Chiều nay, điện đài 15 wat bị pháo phá huỷ, đơn vị hoàn toàn mất liên lạc với cấp trên. Vừa nghe báo trực thăng tiếp vận H34 làm rơi hai thùng đạn cối ở ngã 4 Nông Sơn, hai máy bay HU1A đang quần đảo bắn thị uy để tìm cách lấy lại, chính trị viên đã lệnh cho đại đội trưởng súng cối Nguyễn Văn Diệp bằng mọi cách cướp hai thùng đạn vì đạn cối của tiểu đoàn đã cạn. Lúc Diệp mang được hai thùng đạn về thì đã khuya. Các chiến sĩ đại đội cối lập tức nghiên cứu để có thể bắn được đạn của địch. Chính trị viên chấp thuận cho tôi ở với bộ phận tham mưu tiểu đoàn để tiện lấy tài liệu.

Ngày 29/11/1968 là một trong những ngày ác liệt nhất, suốt từ bốn giờ sáng đến chiều tối chạm địch và đánh địch trên tất cả các hướng, nhiều trận giáp lá cà xảy ra. Gọng kìm vòng vây bốn phía thắt lại, tiểu đoàn bị dồn gọn về thôn Trung Ấp, không thoát ra, có nguy cơ bị tiêu diệt vì bom tạc độ và pháo bắn. Lệnh hành quân về Hạ Nông Dưới được ban ra, các bộ phận nháo nhác chuẩn bị. Bao công việc phải tức thời giải quyết. Anh nuôi thì lo nồi niêu, soong chảo, gạo, mắm muối, thực phẩm. Quân giới thì lo chôn giấu vũ khí chiến lợi phẩm quá nhiều không thể mang theo. Tôi theo tham mưu trưởng Ngô Tấn Bông chạy đi đốc thúc hành quân. Thấy Lê Xuân Bè, phụ trách quân giới, giờ này còn loay hoay tiếc rẻ trước cả đồng súng đạn, nhiều khẩu còn mới toanh, chôn không kịp, mang theo cũng không xong, Bông gắt toáng lên: "Mày cứ quăng mẹ nó vào hố bom ngập nước cho tao!". Pháo vừa ngừng bắn, chuyển làn, lệnh hành quân phát ra, các chiến sĩ người thì khiêng, người thì công thương binh chạy ủa ra cánh đồng trước mặt rồi nhắm hướng hợp đồng về Hạ Nông Dưới. Đại đội 4 chủ công của Đinh Văn Dật đi đầu, tiếp đến là thương binh, các đại đội khác rồi tiểu đoàn bộ và cuối cùng là dân và cán bộ lánh nạn chạy theo. Mỗi chiến sĩ phải đeo 3, 4 khẩu súng, mấy trăm viên đạn, thủ pháo, lạng lẹ tiến lên phía trước trong ánh chớp của đạn pháo. Mỗi khi bộ phận soi đường của Dật chạm địch, đèn, pháo



Nhà báo Trần Mai Hạnh tại mặt trận Quảng Đà năm 1968

sáng lại phụt lên, đạn lửa nổ dày đặc hàng tràng, đoàn người lại nằm rạp người xuống ruộng nước. Pháo sáng nổ sần sập, dù pháo sáng lửa tỏa trên đầu, có quả dù không mở rơi phịch xuống đất cháy sáng quắc như đèn măng xông. Trên trời C47 bắn từng tràng đại liên cực nhanh, C130 bốn động cơ vòng rộng, rít lên. Đi trong ánh pháo sáng, nhìn những xóm làng xa mờ phía trước có vẻ sầm uất nhưng đến gần thì tan hoang, đổ nát. Những bụi tre trơ trụi, cành lá gãy đập, dưới đất loi thôi vài cái lá xanh, cây cối cháy đen đâm bổ lên trời.

Thương binh nặng được cáng trên võng, còn lại cố dò dẫm chống gậy bám theo đoàn. Hoạch, cần vụ kiêm liên lạc của chính trị viên trưởng mới mười tuổi, người gầy xanh, đang sốt, chống gậy lảo đảo cạnh tôi, thỉnh thoảng lại ngã dúi dụi trông rất tội. Thương binh Huyền, quê Nam Hà bị bom xăng lột gần hết da đùi, trơ thịt, không đi được, mặc quần đùi, chống tay lết theo đơn vị, lết qua cỏ gianh sắc như lá mía, gai nhọn cào rách thịt, máu tóe ra nổi thành vệt như ai cầm chổi nhúng vào chậu máu quét theo. Địch cứ theo vết đường mòn bị dẫm nát truy theo. Thành thử vừa hành quân tới Hạ Nông Dưới, đội hình chiến đấu vừa triển khai, công sự chưa đào xong thì địch đã ập tới.

Nhưng hôm nay, 1/12/1968 - ngày thứ 15 trong vòng vây - là một ngày rất khác biệt. Gà còn gáy trong sa mù dày đặc mà bầu trời đã đầy chật tiếng động cơ của đủ loại máy bay. Những chiếc H34 nổi nhau đổ quân theo thế lòng chảo, bao vây chặt bốn bề thôn Hạ Nông Trên. Đây là địa bàn đứng chân mới của đơn vị khi đêm trước vừa từ Hạ Nông Dưới thoát khỏi vòng vây, vượt ngược sông Cổ Cò về đứng chân ở đây. Khi hai chiếc OV10

cùng lúc xuất hiện, quần lượn trên trời phát bằng chiêu hồi thì sự thế đã rõ - "Các bạn! Các bạn chiến đấu vô cùng dũng cảm trong 15 ngày qua. Chúng tôi biết các bạn là tiểu đoàn 3 anh hùng của quân đội Bắc Việt, các bạn sẽ chiến đấu tới người cuối cùng. Nhưng hành động của các bạn chỉ là vô ích, không thể chống lại lực lượng lớn của quân đội Hoa Kỳ và đồng minh. Các bạn hãy ra hàng, hãy cử tiểu đoàn trưởng ra gặp đại tá Mỹ trực tiếp chỉ huy cuộc hành quân..."

Trực thăng đáp xuống tứ bề. Thủy quân lục chiến Mỹ quân phục màu xám, súng đạn đầy người nhảy ra khỏi trực thăng dàn đội hình chiến đấu. Tên xách súng ga-răng, tên xách súng cối, đạn chằng chéo khắp người, một chiếc xeng cá nhân buộc lưng lẳng ở ngoài ba lô rất nhiều dây dợ. Hai hôm nay tôi sống với đại đội 4 chủ công của Dật trên cao điểm gò cây đa trấn giữ tuyến tiền duyên của tiểu đoàn nên trông bọn Mỹ rõ mồn một. Trời chiếu nắng gắt, chúng mặc độc chiếc áo giáp lê đầm không thấm, tay cầm Garăng R15, đạn choàng đầy người, túi quần bắt gà đầy lựu đạn M26. Dật lệnh các chiến sĩ tuyệt mật, đợi lính Mỹ vào sát công sự mới nổ súng. Bắn gần chính xác, tiết kiệm đạn, bí mật được hỏa lực và đặc biệt giữ không cho lấy xác, địch sẽ không dám ném bom, dội pháo vào...

Hai ngày cận chiến giáp lá cà, địch chết không lấy được xác, thằng nằm nghiêng, thằng nằm ngửa, thằng giang cả hai chân hai tay như con nhái bị căng ra phơi nắng. Hoàng hôn chạng vạng. Không khí khét lẹt mùi thuốc súng. Những vạt bom xăng cháy giòn, âm ỉ khói lên bên những vạt nước lẩn lất lấp loá. Bọn Mỹ liều mạng vào lấy xác, thằng sống kéo thằng chết, lom khom đi bằng cả hai chân hai tay... Nhấp nhóa trong ánh pháo sáng thả sớm, bóng các chiến sĩ ta chạy ngược chạy xuôi, người vác súng, kẻ bê cơm, người khiêng thương, diu nhau xiêu vẹo. Ta và địch ở sát cạnh nhau, trong tình trạng xoi đổ, suốt ngày súng nổ, suốt ngày đuổi bắt nhau như đèn cù. Sát địch đến nỗi đêm ôm súng phục ngoài công sự muỗi đốt phải vuốt chứ không dám đập. Ở tuyến sau, nhưng tiểu đội anh nuôi Vương Tử Bành chỉ cách lính Mỹ chừng 50 mét. Nấu nướng sao cho khỏi lộ là cả một vấn đề. Anh nuôi nấu cơm nóng ăn buổi tối và nắm cơm cho cả ngày hôm sau...

Hoàng hôn chợt tắt trong cơn giông cực lớn ừ ừ kéo tới mù mịt đất trời. Chớp rạch xé trong những tiếng nổ dữ dội như đánh thẳng xuống gò cây đa. Cái gò như một quả đồi nhỏ trấn giữ tuyến tiền duyên mà đại đội 4 được lệnh phải giữ với bất cứ giá nào. Không chiếm được gò bọn Mỹ không thể đánh sâu vào đội hình tiểu đoàn. Hai ngày quần thảo, hết bom pháo đến cận chiến giáp lá cà, cái gò xơ xác như thân chuối bị băm nát, không còn sợi cỏ nào giữ cho được màu xanh.

Đất cát bị cây xối loang lổ. Không khí đặc sệt bụi khói. Khói thuốc súng, khói quần áo và khói xác người chết bị bom xăng tưới cháy trộn lẫn nhau, hít đến đâu nặng chịch lồng ngực đến đấy. Cây đa cũng xơ xác. Hàng chục cành cây bị phạt cụt chơ vơ. Lửa vẫn âm ỉ cháy trên ngọn đa. Tàn lửa bị cuốn tung trong cơn giông cuối ngày. Bọn Mỹ tháo chạy, quần áo tả tơi, mặt mày đầy máu, thẳng sống kéo thẳng chết thùm thùm trên con kênh nổi và cánh đồng ngập nước trước mặt. Máu loang đỏ trên dòng kênh và đồng nước làm bầu trời cũng như vấy máu, hực lên dữ dội. Thế rồi trăng đầu tháng chợt hiện như lưỡi kiếm uốn cong le lói trên bầu trời đầy mây xám xịt. Không một ngôi sao, chỉ có những đám mây đóng lên nhau tầng lớp chặt cứng như băng. Đêm cuối đông giá ngắt yên tĩnh. Sương xuống âm thầm, dày đặc, mù mịt như khói. Đồng ruộng, xóm làng, dòng sông, hàng tre, bụi cỏ thu mình lặng lẽ. Cối không thấy đập. Pháo sáng không thấy giăng. Mọi cỡ súng bỗng câm bặt. Đàn quạ cũng không còn hoảng loạn, kêu lên những tiếng "qua qua!" như trong ánh chiều chạng vạng nữa. Chúng đã đáp xuống thu mình trên ngọn cây đa. Giữa bốn bề trầm ngâm cảnh vật nửa thức nửa ngủ, cái gò và cây đa như phình rộng và nhỏ lên thành một khối đen sẫm. Mười chín chiến sĩ đứng thành một hàng dài, lặng lẽ, im lìm. Tôi đứng cạnh Dật đại đội trưởng và Hoạch cần vụ chiều tối mới mang lệnh của tiểu đoàn xuống. Rồi Dật nặng nề bước lên, tay trái bị thương đầy băng đeo trước ngực, tay phải buông thõng.

- Các đồng chí! Chúng ta giữ được gò, chúng ta đã thắng - Dật quay lại, giọng rất trầm, những tiếng nói nặng nề như từ lồng ngực dội ra - Hai ngày giữ gò, các đồng chí Nguyễn Hữu Thoại, Trần Văn Kết, Nguyễn Văn Sách... đã hy sinh. Các đồng chí vĩnh viễn yên nghỉ ở cái gò này. Nói đến đây Dật bỗng ngừng bặt, đôi vai rung mạnh. Những hòn đất bị lở rơi trong chiến hào kéo theo âm thanh khô khan, lạc lõng.

- Xin vĩnh biệt các đồng chí!

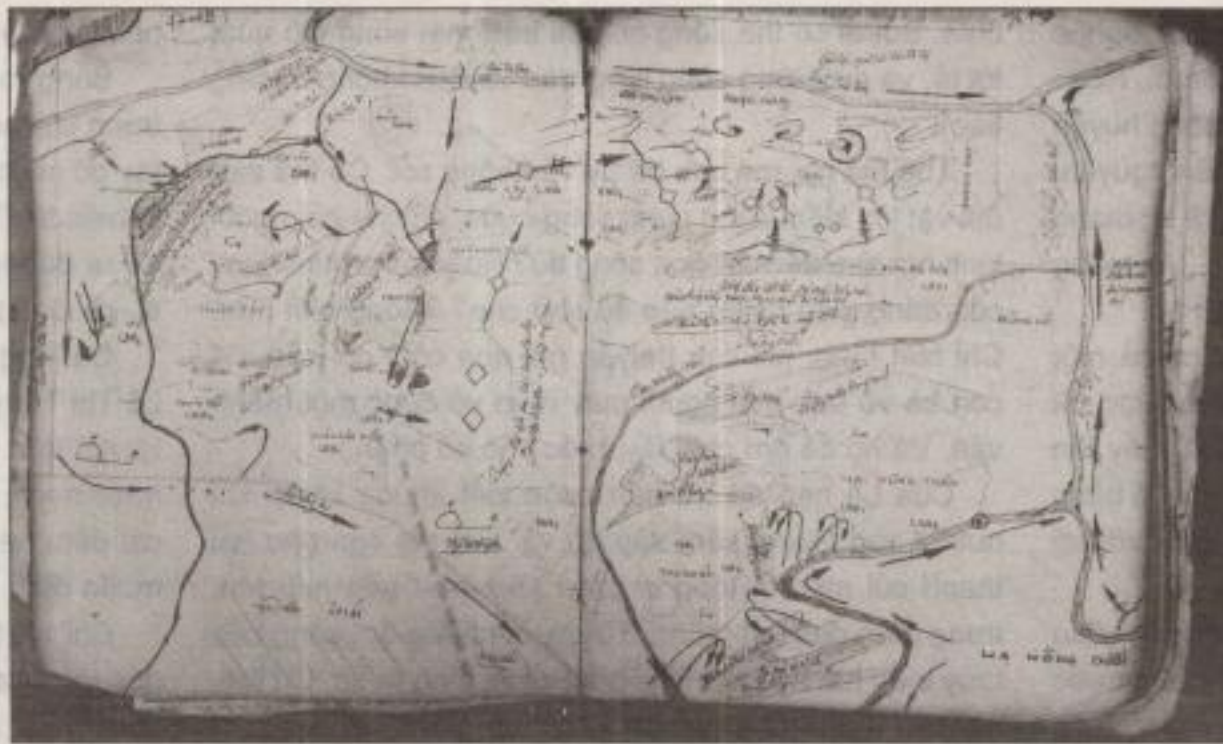
"Đoàng, đoàng, đoàng!" - Ba loạt súng tiễn biệt dội vào trời đêm. Gió cuộn đón nó đi xa, đi mãi. Những bản nhạc còn trùng đang tấu lên ru rì khắp nơi bỗng câm bặt. Đàn quạ trên ngọn đa hoảng loạn bay xáo xác. Đom đóm trên đồng nước giật mình bay lên kéo theo những chớp xanh nhỏ xíu giữa đêm dày. Và trên cao kia, giữa vắng lặng của thỉnh không, một ngôi sao cô đơn thoáng hiện từ lúc nào đang cháy rực lên rồi vụt tắt, trả lại đêm tối tất cả những gì mung lung, huyền bí, sâu thẳm nhất...

Đã mười bảy ngày trong vòng vây, với tôi thì mới chẵn mười ngày. Mười ngày mà căng thẳng và dài như cả năm trời. Suốt đêm ngày bom rơi, đạn nổ, tiếng lính Mỹ, ngụy và lính Pắc-chung-hy la ré, gào

thét. Ngày đánh nhau, chiếu tối chôn cất đồng đội, đêm hành quân cấp tập thoát khỏi vòng vây, mờ sáng tối địa điểm đứng chân mới lại lao vào đào công sự chuẩn bị trận chiến mới. Mỗi chiến sĩ chỉ còn độc chiếc quần đùi, áo rách loà toà, giày dép vất từ lâu, khắp người xây sát gai cào. Bộ đội chỉ còn khẩu súng và cái xềng lúc nào cũng bên mình. Cố gắng lắm tôi mới ghi được nhật ký vẫn tắt các sự kiện, nhờ vậy mới còn được cảm giác thời gian. Nguồn nước chính dùng hàng ngày là nước ở các hố bom. Một hố bom trung bình bị hai, ba quả đại bác rớt trúng và cả chục quả pháo chụp xung quanh hất đất cát xuống thành thử cứ như vũng trâu đầm. Vậy mà ngày nắng nhiều hố bom cạn khô cả nước. Bom xăng, bom lân tinh làm cá chết nổi, rửa trôi khiến nước ở các huyệt bom, cánh đồng xâm ngọt, vàng như dầu phụng. Dưới ánh pháo sáng, lội qua những ruộng nước địch vừa thả bom lân tinh xanh lè, những nhánh, lân tinh bám trên mặt, trên quần áo cứ như đom đóm. Nước lân tinh khét lẹt, uống vào ợ khét đến cháy cổ, phải kiếm bẹ chuối chia nhau ăn cho đỡ khát. Suốt mười bảy ngày đêm không đánh răng, rửa mặt, không cắt tóc, gội đầu, nhiều đêm theo tham mưu trưởng Ngô Tấn Bông lội nước, lội bùn đi kiểm tra các tuyến phòng thủ về, tôi cứ nguyên quần áo như thế lăn ra ngủ. Cáu ghét đấy người. Tóc tai, móng chân móng tay không cắt, đưa tay cào đầu chỉ chưa đầy xăng-ti-mét đã kẹt cứng vì sạn, đất. Trên mặt từng lớp bùn ghét khó cứng...

Đêm nay là một đêm yên tĩnh hiếm hoi đến lạ kỳ. Địch xiết chặt vòng vây tứ bề, nhưng từ chiều tối bỗng im ắng tiếng súng, pháo không cấp tập mà chỉ cầm canh, đèn dù cũng không giăng trên trời. Không rõ chúng toan tính điều gì. Nhưng thôi mặc, hãy tận hưởng những giây phút hiếm hoi này. Trong căn hầm của C4 chủ công, ngoài đại đội trưởng Dật, còn có phụ trách quân giới và hậu cần Lê Xuân Bè, trợ lý tác chiến Lương Hồng Linh, tiểu đội trưởng anh nuôi Vương Tử Bành, liên lạc viên Hoạch, đội phổ du kích thôn Tây Điện Thọ - Huỳnh Thị Ban và tôi...

Mọi người xúm quanh chiếc hũ gỗ nước đun bằng cục xăng khô của lính Mỹ đang sủi tăm. Linh cao hứng rút ra bao thuốc lá Salem, mấy gói cà phê bột đập mạnh xuống mặt ván lát hầm: "Mẹ kiếp! Giờ sống, lát chết. Có số hết. Ván...ván... vấn đề là mình có dầu từ còi chết trở về!" - Linh chìa cái mũi quặp bị thương quần bông to như nắm đấm xuống các thứ đang bày biện hít hít, về khoái trá ra mặt. Vừa nhấp một ngụm, Bành đã đặt mạnh lon cà phê xuống: "Không được, toàn mùi lân tinh. Để tao lấy nước giếng ngọt về pha cà phê cho đã!". Nói rồi, Bành xách xô đi lấy nước. Chẳng là, chiếu tối qua hành quân về Châu Lâu Làng, tìm nước nấu cơm Bành đã phát hiện ra giếng nước ngọt chưa bị địch giật mìn phá. Giếng nước gần bụi tre, giữa đoạn đường từ hầm anh nuôi tới hầm C4 của Dật. Mang xô nước về hầm, trong lúc Linh đun nước Bành tranh thủ quay lại giếng. Nước sôi rất nhanh, cà phê bột và sữa được trút cả vào hũ gỗ. Linh rút cà phê bốc khói thơm lừng ra những vỏ lon đồ hộp rồi trình trọng bóc bao Sa lem: "Nào xin mời, xin mời. Nhưng khoan hút, ta chờ hoà đầu quân Bành đã!". Cầm lon cà phê nóng bỏng tay, tôi bỗng thấy dội trong tim mình nỗi nhớ Hà Nội đến xót xa. Bỗng tiếng pháo cầm canh nổ "oanh" ngay sát cửa hầm. Như có tiếng kêu của Bành. Dật nhao ra thì Bành đã trúng đạn pháo, gục chết, một tay vẫn còn nắm chiếc xô, nước đổ toé ra hoà với máu của Bành loang trên đất.... Thế là tan một giấc mơ, tan cuộc liên hoan.



Bản đồ phác họa vẽ trong sổ tay phóng viên tại cuộc phản kích 21 ngày đêm trong vòng vây 45 năm trước

Những lon cà phê còn bốc khói, những điều thuốc trơ chổng trên mặt ván hầm...

6/12/1968 - ngày thứ 20 trong vòng vây, tình hình thật nguy cấp. Vòng vây ba lớp của địch thật chặt. Có sự yểm trợ của xe tăng, xe bọc thép địch dồn tiểu đoàn vào giữa thôn La Thọ Nam. Chọc thủng phòng tuyến C3, lính Mỹ xộc vào cách sở chỉ huy tiểu đoàn và hầm thương binh vài chục mét. Cận chiến giáp lá cà xảy ra. Thương binh phải chặn hai cửa hầm không cho địch xông vào. Đạn AK phải quật cả băng, thủ pháo phải ném tới tập mới đẩy lùi được địch. Thương binh đẩy chặt hầm, người mắc võng, người nằm dưới ván kê xâm xấp nước vì mưa, bông băng máu mủ hôi thối vô cùng. Có chiến sĩ bị thương vì đạn cối, mất xương hàm và mảng da lên tận gáy, ruột đậu không thêm đuổi, bỏ lúc nhúc ngay dưới hầm trông rất sợ...

Cuộc họp cuối cùng của Đảng uỷ tiểu đoàn diễn ra trong hầm chỉ huy lúc bảy giờ tối, trong không khí hết sức căng thẳng. Các đại đội báo cáo quân số thương vong, tình hình đạn dược. Tiểu đoàn đã giam chân 7.000 quân Mỹ, Ngụy và chư hầu suốt 20 ngày, tiêu diệt gần 1.000 tên. Nhưng vì bị cô lập hoàn toàn, mất liên lạc với cấp trên, không được tiếp ứng nên đến giờ phút này lực lượng đơn vị đã cạn kiệt. Quân số chiến đấu ngày đầu của tiểu đoàn là 192, giờ chỉ còn hơn hai chục cán bộ, chiến sĩ, số còn lại đã tử vong hoặc bị thương nặng không thể tự di chuyển được. Đạn được dùng cạn kiệt, đại liên còn mấy chục viên, AK khẩu còn nhiều nhất vài chục viên đạn, súng chống tăng chỉ còn duy nhất một khẩu B41 với một viên đạn cuối cùng. Biết tiểu đoàn là lực lượng chủ lực ngoài Bắc vào và là đơn vị anh hùng nên địch quyết tâm bao vây diệt gọn. Địch lập vòng vây ba lớp quây chặt đơn vị. Xe tăng, xe bọc thép dàn hàng để sau bom pháo dọn đường sẽ tràn vào chà xát. Trinh sát báo cáo bốn phía không còn đường nào có thể thoát ra. Thương binh nhiều nên không còn khả năng mở đường máu thoát vây. 10 giờ đêm, cuộc họp Đảng uỷ kết thúc với biểu quyết chọn phương án phòng ngự hay phản tấn. Chính trị viên trưởng kết luận, giọng anh trầm và rất buồn: "Chúng ta đã hoàn thành nhiệm vụ với Đảng, với nhân dân. Tinh thể cực kỳ hiếm nghèo này buộc Đảng uỷ phải đưa ra quyết định cuối cùng. Nếu ngày mai quyết đánh thì với hơn hai chục chiến sĩ, đạn dược đã cạn hết, đạn chống tăng chỉ còn một viên duy nhất, địch thì hàng ngàn tên với xe tăng, xe bọc thép yểm trợ, chúng ta diệt được địch một số nhưng sẽ nhanh chóng hy sinh, mấy chục đồng chí thương binh cũng sẽ hy sinh hết. Nếu phản tấn sẽ bảo toàn được phần nào lực lượng nhưng sẽ sai với lời thề còn sống

còn chiến đấu. Đảng uỷ chọn phương án phản tấn để có thể hạn chế bớt thương vong là không còn cách nào khác. Đồng chí nào sau này sống được và trở về hãy báo cáo với Đảng. Đảng uỷ cử tám cán bộ, chiến sĩ do tham mưu trưởng Ngô Tấn Bông làm trưởng đoàn, gồm có chính trị viên phó Trần Văn Thanh, quân y sĩ Vũ Cửu, trợ lý chính trị Trịnh Duy Đây, trợ lý hậu cần Nguyễn Quang Cảnh, phụ trách cơ yếu Phạm Văn Lưu.... tìm đường thoát vây báo cáo với cấp trên, xin bổ sung quân số để giữ lại phiên hiệu tiểu đoàn 3 anh hùng. Các đồng chí còn lại cứ một người kèm hai thương binh, ngay trong đêm đào công sự ẩn nấp, nếu chạm địch sẽ nổ súng chiến đấu tới cùng, kiên quyết giữ vững khí tiết cách mạng. Ai thoát được, đêm mai sẽ tìm về tập trung tại đây. Tôi và cán bộ tiểu đoàn sẽ ở lại sau cùng chỉ huy việc cất giấu thương binh". Chính trị viên quay lại nói với tôi, như ra lệnh: "Đồng chí phóng viên phải tìm mọi cách vượt ra khỏi vòng vây cùng với các đồng chí được cử ra. Đồng chí có trách nhiệm viết lại chân thật cuộc chiến đấu ác liệt này. Đồng chí chưa phải là đảng viên, chúng tôi chưa biết thật rõ lý lịch của đồng chí. Nhưng đồng chí là phóng viên Việt Nam Thông tấn xã được Đảng cử vào chiến trường. Từ nay ngày sát cánh cùng đơn vị chiến đấu giữa cái sống cái chết, chúng tôi thấy đồng chí hoàn toàn đủ tư cách một người đảng viên cộng sản. Đảng uỷ tiểu đoàn viết giấy xác nhận cho đồng chí!..."

...Tôi cố gắng cưỡng bám theo các chiến sĩ được cử tìm đường thoát vây. Nhưng chiến tranh không sao tính được. Địch phục kích, phát hiện xả súng, mạnh ai nấy chạy. Đào lộn hết cả. Tôi mò mẫm tránh địch, tìm đường trong đêm tối và cuối cùng lạc vào bãi cỏ gianh và điển thanh rậm rạp ở bờ sông Cổ Cò. Không còn ở giữa vòng vây nữa nên địch không mấy chú ý. Nằm bẹp như con gián giữa bãi cỏ gianh không biết thoát ra thế nào, bỗng tôi nhớ lại mấy hôm trước trong câu chuyện Dật và Linh có nói, nếu chỉ vài người thì thoát chẳng khó khăn gì, chỉ cần bò ra tới bờ sông rồi đêm lặng lẽ bơi dọc sông chừng giờ đồng hồ sẽ gặp sông Thu Bồn đoạn chảy qua xã Điện Thái là khỏi vòng vây. Run rủi làm sao, tôi đã ở bờ sông Cổ Cò, một nhánh của sông Thu Bồn đây rồi. Tôi lấy miếng vải mưa ra, choàng lấy gói buộc túm lại làm phao, nghi trang bằng đám cỏ gianh trôi sông rồi cứ thế lặng lẽ bơi. Trời chuyển dần về sáng, đèn dù không thả nữa, pháo cối cũng thôi không nổ, lính Mỹ, lính ngụy đã mơ màng ngủ, chiến trường bỗng im ắng một cách lạ kỳ...

7/12/1968 - ngày thứ 21 và cũng là ngày cuối cùng của tiểu đoàn 3 trong vòng vây. Trận chiến cuối cùng ác liệt

nhưng diễn ra chưa đầy một giờ đã bật im tiếng súng. Chính trị viên trưởng cùng mấy cán bộ tham mưu với khẩu B41 còn duy nhất một viên đạn đã chặn địch ở tuyến ngoài cùng, bắn cháy một xe tăng, diệt hàng chục lính Mỹ rồi hy sinh khi súng hết đạn và tới lúc phải cho nổ quả thủ pháo cuối cùng. Xe tăng, xe bọc thép M41 tràn vào. Chỗ nào chạm địch, hầm thương binh nào bị phát hiện các chiến sĩ lập tức nổ súng diệt địch, bắn tới viên đạn cuối cùng rồi hô khẩu hiệu "Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh" và cho nổ quả M26 hy sinh tất cả, không để địch bắt sống.

Phải hai ngày sau, cuộc lùng sục mới chấm dứt. Hàng đàn H34 lạch phạch hạ xuống, cất lên liên tục bốc lính Mỹ đi. Cuối chiều, khi hai chiếc HU 1A quần lượn phóng rốc két quanh khu vực xúc quân, mới rõ là địch đã rút hết. Từ các ngả, các chiến sĩ sống sót lần tìm về La Thọ Nam, địa bàn đứng chân cuối cùng của tiểu đoàn. Tôi gặp lại Nguyễn Văn Điệp, Đinh Văn Dật, Huỳnh Văn Hoạch, Lương Hồng Linh và một vài chiến sĩ khác. Người nào người ấy, gầy rộc đi, chỉ đôi mắt mở to là còn sinh khí trên gương mặt phờ phạc, nhem nhuốc khói súng, quần áo tơi tả bùn đất. Ôm chầm lấy nhau mừng mừng tủi tủi. Thôi sống rồi - Dật nói. Anh mang ra mấy lon đồ hộp nói mọi người ăn lấy sức. Khát cháy cổ. Trước mặt là huyệt bom nước cạn sâu sấp không bị lân tinh. Cả bọn nằm bò vực mặt xuống huyệt bom lặng lẽ uống từng hớp nước, sao mà ngọt và ngon đến thế. Nước cạn tới đáy, mấy con tôm và cá nhỏ khế cựa mình trên lớp bùn. Suốt đời tôi không quên được cảnh tượng ấy. Uống xong, cả bọn nằm dài mà thở. Hoàng hôn trong ráng chiếu phai bạc càng làm cảnh chiến trường thêm thê lương. Bom đạn cây xới tanh bành, đất cát be bét, xe tăng chà đi xát lại nhàu nát từ đường làng tới khóm tre, bụi cỏ. Khói bốc từ những đám cháy dở, âm ỉ, dật dờ trong ánh chiều. Dật quyết định, tất cả phải ngủ một đêm cho lại sức rồi sáng hôm sau mới bắt tay vào việc chôn cất tử sĩ.

...Hơn một tháng sau, tiểu đoàn 3 được bổ sung đầy đủ quân số gồm cán bộ, chiến sĩ chủ lực từ miền Bắc vào, đã làm lễ xuất quân và mở Đại hội chiến sĩ thi đua ngay tại xã Điện Thọ - mảnh đất nóng bỏng chiến công của tiểu đoàn trong 21 ngày đêm đập tan cuộc phản kích của 7.000 quân Mỹ, Ngụy và chư hầu. Chiều đó, tôi tạm biệt tiểu đoàn 3 ngay sau lễ xuất quân để tới Quận đội Quận II Đà Nẵng đang đứng chân ở huyện Duy Xuyên nhận nhiệm vụ mới. Lưu luyến chia tay Dật, Điệp, Linh và Hoạch, những người cùng vào sống ra chết trong vòng vây không biết có còn gặp lại trong những năm tháng chiến tranh ác liệt này, tôi thấy lòng buồn hẫng đi. "Thôi, ráng đi, chiều tối kịp vượt sông Thu Bồn qua Gò Nổi rồi về Duy Xuyên nghe!" - Dật, Điệp, Linh dặn dò, ôm chặt tôi phút chia tay. Sông Thu Bồn! Vào chính cái giờ phút xúc động nhất chiều nay, cái tên rất đời quen thuộc và giàu chất thơ của dòng sông ấy bỗng âm vang mạnh mẽ, làm thức dậy trong tôi biết bao khát khao, suy nghĩ. Tôi bồi hồi cất bước trên con đường mòn màu da lươn băng ngang các đồng cỏ gianh đang nức nở trong hoàng hôn của Điện Thọ, Điện Phước, Điện An. Chính trị viên trưởng Dương Nguyễn Hiệp, người con của Thái Bình và hơn trăm người con của nhiều vùng quê khác ở miền Bắc trong phiên hiệu tiểu đoàn 3 anh hùng đã vĩnh viễn nằm lại nơi đây...■

Mặt trận Quảng Đà, tháng 11-12-1968

(*) Trích trong *Khoảnh khắc cuộc đời*.

CUỐI cùng, vị phu nhân khả kính và nghèo khó ấy đã được Thần Biển về đón đi. Hoặc lão Vay đón đi. Trong một đêm trăng huyền ảo và thơ mộng. Bà hoàn toàn mãn nguyện, sau hơn sáu mươi năm đợi chờ vô vọng. Bà ra đi, mang theo những tháng năm lạc loài ở cõi người. Và mang theo cả sự trinh trắng cao quý của người đàn bà.

Với vị phu nhân Thần Biển ấy, lão Vay có cả một khối tình sâu nặng và bí hiểm. Không ai biết được. Siết chặt, xót thương, kính trọng và mê hoặc. Đã mấy lần Vay bất chấp tất cả, chết cũng cam lòng, quyết có bằng được Thuyền, người con gái xinh đẹp đã gắn với số phận Vay từ tấm bé. Thế mà đành bất lực...

Như mọi trẻ con làng biển, Vay đánh trống, đầu cạo trọc, chỉ để lại một vệt tóc vàng hoe cháy sém trước trán như cái vệt. Ngày mấy lần nhảy ùm xuống biển như con hải cẩu. Và chính Vay vô tình cứu được cái Thuyền, lúc đó như cái xác chết tấp bên bờ cát ướt, để sau này nó thành phu nhân Thần Biển...

Ông Nốc cha Vay, quyền uy cả vùng. Ông nhất quyết cứ phải theo lệ ngàn xưa, hai năm một lần, tổ chức lễ tế long trọng Thần Biển. Bất di bất dịch. Ông

chết. Bởi ai có thể sống nổi khi trên mặt sông gió quạt tới tấp, và dưới lòng sông tung trào va đập không thương tiếc?

Thế mà hai mẹ con bà ấy vẫn sống sót. Có thể một đời vật lộn kiếm sống cùng sông nước, đủ cho hai người kinh nghiệm để vượt qua sóng dữ? Hoặc có một bàn tay của đấng siêu nhiên nào đó đỡ che? Không biết nữa. Chỉ biết rằng, khi con thuyền già nua còm cõi của mẹ con bà vỡ tan, mỗi người may mắn vớt được một mảnh vụn. Và họ đã ôm chặt lấy, mặc cho số phận...

Cửa Lệ hẹp đã trở nên cuộn xiết khủng khiếp khi nước Long Giang sầm sập đổ về. Hai mẹ con như hai thanh củi mục bị tống ra biển khơi như một mũi tên, trong đêm đen mịt mùng. Từ đó, bị những đợt sóng của thủy triều hất ngược trở lại bờ. Rồi lại tống ra xa. Cứ thế, hai con người như hai cái xác lạnh giá và tê cóng, bị sóng ném ra tung vào không biết bao lần. Cho đến khi gió lặng. Bão tan. Mưa ngớt. Và biển một nhòai nằm thờ phỉ phò sau cơn cuồng nộ. Mây cũng kéo nhau đi đâu, để lộ khoảng trời bình minh quang quẻ. Và dải cát vàng rực tình khôi trải dọc bãi bờ, bắt đầu từ vịnh biển chạy tít về hướng nam.

nhỏ bé này.

Bỗng một sáng tinh mơ, làng biển đang thiêm thiếp trong cái lạnh giêng hai, chợt sôi lên sùng sục. Anh mở tay gõ miệng loa, phát đi lời của lý trưởng Nốc, tổ chức lễ hiến tế Thần Biển, trước khi vào vụ cá nam. Người ta đổ ra đường, ới nhau thất thanh. Đứa mô, con cái nhà ai, sẽ là vị phu nhân Thần Biển năm nay?

Cả làng thở phào nhẹ nhõm và ái ngại, khi cái tên Lê Thị Thuyền được xướng vọng. Bà Bến hực lên, ngã khuỵu trên cát. Mãi sau, bà cũng tìm được cách huyền hoặc minh, rằng thân xác cái Thuyền đã là của ngài từ cái đêm hai mẹ con vật lộn với bão tố biển khơi. Ngài muốn đem nó đi lúc nào là quyền của ngài.

Chỉ tội thằng Vay. Cu cậu nén khóc rầm rút trong góc tối, ngay khi cha cậu và các chức sắc bàn chọn vợ cho Thần Biển. Nó thương cái Thuyền ngao ngán. Nhưng cũng sợ Thần Biển một phép. Nó chưa lần nào thấy Thần Biển. Nhưng nhìn cung cách sợ hãi và cung kính của cha, cùng thấy Tri phủ thủy, đủ cho cậu kinh khiếp mỗi lần nghĩ đến ngài. Cha cậu, chỉ ho một tiếng là cả làng dạ ran. Còn thấy phủ thủy Tri chỉ vài cây nhang, mùa nhì nhằng trong không khí, lũ ma quỷ phải im re. Thế mà cả hai quý mọp, si sụp lạy đến gãy lưng mỗi lần tế lễ ngài.

Vay có mấy lần được xem lễ tế. Đó là những ngày vui nhộn nhất mà nó mong đợi. Trống chiêng inh ỏi, cờ xí rợp trời. Người người ăn vận chỉnh tề theo hàng đôi. Đi đầu là đám chức sắc theo thứ bậc, hoặc mũ cánh chuồn và áo lụa chữ thọ, hoặc khăn đóng áo the. Họ kính cẩn tháp tùng một vồng xanh lóng vàng sang trọng. Trên vồng là tàn phu nhân Thần Biển. Mặt non choẹt tuổi mười ba. Vện đỏ lụa trắng tinh khiết, trang điểm theo kiểu cô dâu. Đầu đội vương miện bằng tre đan phát giấy điệp vàng, do chính tay thầy Tri chế tác. Đoàn nước dẫu đi từ đình làng, thẳng ra bãi đất làm nơi lễ tế xưa nay, cạnh vịnh biển sâu xoáy, nước xanh đến rợn người. Trên khoảnh đất sát mép vực, đã dựng lên từ hôm trước, một đài cao bằng các thân tre tươi. Trên mặt đài rộng nhỉnh hơn cái mẹt, đặt một cái ghế có tay ngai, mặt hướng về đám đông, lưng quay về vịnh biển, cũng được kết bằng tre tươi. Đó là nơi ngự lãm cuối cùng của vị phu nhân Thần Biển trên dương thế.

Phu nhân Thần Biển được vồng đến sát chân đài. Từ đó cô gái leo lên bằng những nấc thang tre. Và ngồi lên chiếc ghế tre có tay ngai vừa vận thân người. Khi phu nhân Thần Biển yên vị, các chức sắc và dân chúng trong làng lần lượt vái lạy. Đoàn đang ra hai bên, dành chỗ cho các màn múa bông và hò chèo cạn. Lời ca của các màn hát múa là cầu mong trời yên biển lặng, cá đầy khoang và tôm nặng lưới...

Màn múa hát vừa dứt, lý trưởng rũ áo, trịnh trọng và kính cẩn sụp vái ba lạy. Đoàn đọc bài văn tế thuộc lòng, bằng thứ giọng ai giọng trầm vốn có, ca ngợi công đức Thần Biển, cầu xin sự an lành và được mùa cho dân làng Phú Hội, cá về ập thuyền tràn nốc. Cuối cùng, ông xướng tên người con gái trinh trắng và xinh đẹp nhất làng, xin dâng Thần Biển làm vợ. Ông chưa dứt lời, thấy Tri đã thực hiện bài đánh quỷ đuổi ma bốn phương tám hướng quanh đàn, không cho chúng tơ tưởng đến dung nhan vị phu nhân Thần Biển. Ba cây hương trong tay thầy múa lia lịa và chầm đứng những phong pháo treo quanh chiếc đàn, khiến chúng nảy lên đành dạch, nổ xé óc xé tai. Khói bay mù mịt. Khói trùm kín chiếc đàn tế. Khi khói phả tan hắt, trên đài đã không thấy vị phu nhân Thần Biển đâu nữa. Dưới vực sâu nước xanh lè như đáy đại dương, chỉ còn cái ghế tre có tay ngai nổi trôi chơ chỏng...

Cái Thuyền làm vợ Thần Biển được hai năm, thì Cách mạng nổi lên giành chính quyền. Vì thế, đó là lần tế lễ cuối cùng mà Vay chứng kiến. Người ta đưa cái Thuyền ra khỏi nhà độ nam hôm, trước khi lễ tế xảy ra. Nó ở cách ly trong ngôi nhà phía hậu đình. Con bé tuồng như không biết gì, ngây thơ và vui vẻ. Thậm chí nó làm những việc người ta hướng dẫn một cách thích thú. Đến nỗi, khi ngồi lên chiếc ghế tre có tay ngai,

PHU NHÂN THẦN BIỂN

Truyện ngắn của HỮU PHƯƠNG

bảo, không tế lễ, cái làng biển này có mà làm mối cho Hà Bá. Rồi bao thanh niên trai tráng, cùng thuyền bè, chỉ vùi xác đáy đại dương! Lại nữa, không dâng gái đẹp đồng trinh cho ngài, biển đâu chịu yên hàn, cá tôm đâu chịu vào lưới cho ta quây bắt? Mọi sự đều do một tay ngài vun vén, giúp rập. Vậy thì, được dâng một gái đồng trinh cho ngài làm vợ, là phúc đức cho ai được chọn, và cũng phúc đức cho cả cái làng này!

Nói vậy, nhưng từ khi Vay có hiểu biết đến nay, các gái đồng trinh được chọn dâng cho Thần Biển, toàn con cái nhà cùng đình. Cuộc sống họ khác chi mảnh buồm và vùi, tả tơi sau bão tố. Các cuộc bình chọn diễn ra thâu đêm tại nhà Vay. Các chức sắc trong làng đều tìm cách né tránh con gái mình. Nhưng năm đó, quả thật, dân cùng đình làng Phú Hội không nhà nào có con gái ở vào cái tuổi ấy. Hoặc còn quá nhỏ dại, hoặc đã dính chồng con. Các vị vất óc một cách sợ hãi khi nghĩ đến con gái mình phải dâng mạng. Mãi đến lúc gà gáy te te, một vị bồng xướng lên: "Có con mẹ Bến vừa xin ngụ cư, nhà ở rìa làng. Đứa con gái mụ cũng đã bước vào tuổi mười ba..." Lúc đó, các vị đồng thanh ồ lên, phải rồi, phải rồi!

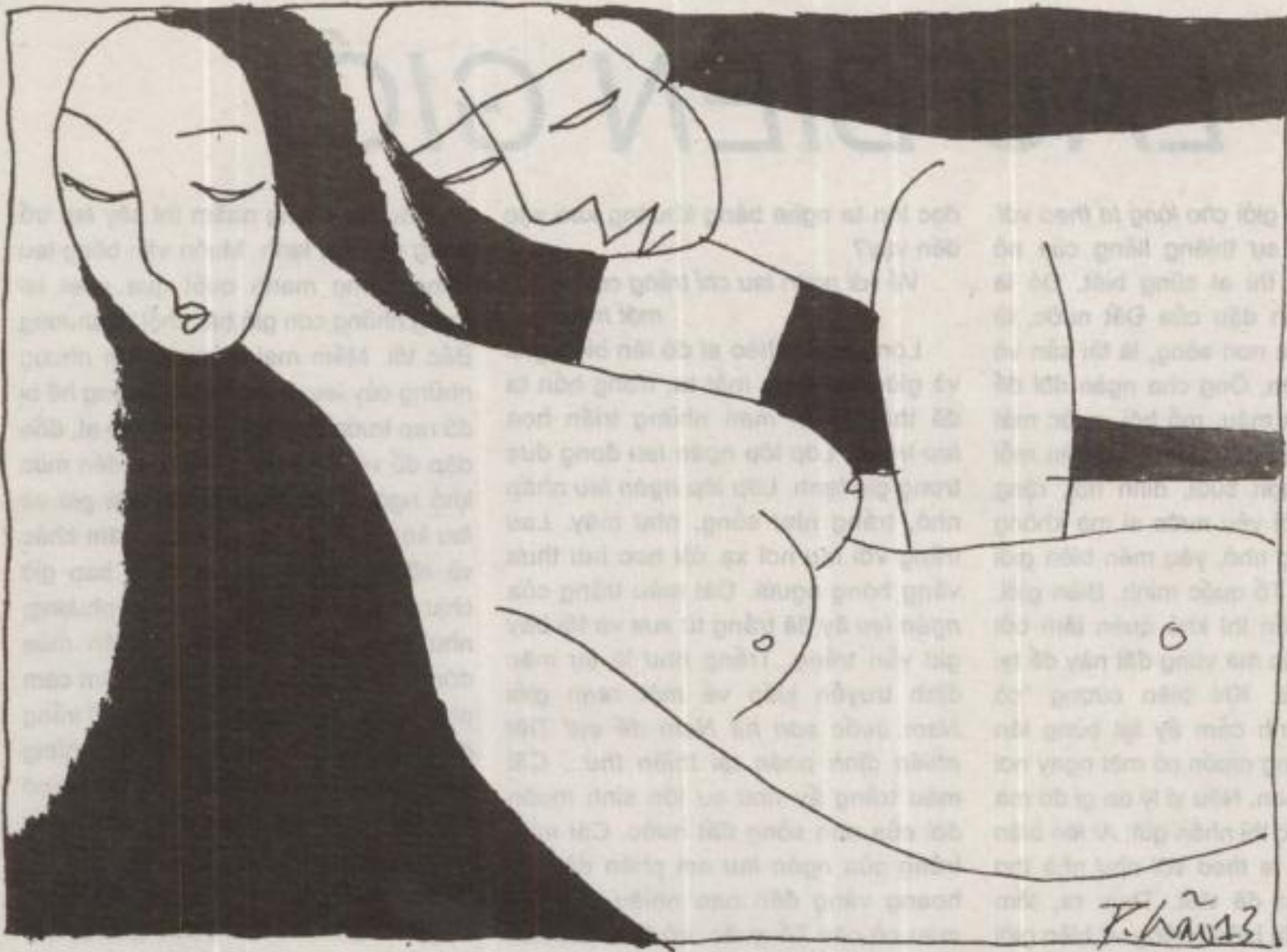
Thế là Thuyền được chọn.

Mẹ con bà Bến xuất hiện ở làng chài này không phải theo hướng đất liền, mà từ phía biển. Bão miền Trung thường kèm với mưa to gió lớn. Mưa như trút phía thượng nguồn, khiến cho dòng Long Giang dâng tràn cuộn cuộn. Cuốn phăng bờ bãi cây cối nhà cửa hai phía bờ sông. Con thuyền vừa là nhà ở vừa là phương tiện sinh kế của hai mẹ con, sau ngày người đàn ông trụ cột gia đình mất đột ngột, đã vùng vẫy trong mớ hỗn độn ấy, giữa biển nước trào sôi đỏ ngầu và rền xiết. Tất cả chen nhau đổ về, và tống ra biển khơi một cách phũ phàng. Ai cũng nghĩ hai mẹ con bà Bến cái Thuyền đã

Cu Vay mười hai tuổi, tổng ngổng chạy theo bãi cát, đôi mắt lão liêng tìm những vỏ ốc vỏ sò hình thù kỳ quái, hoặc những vật dụng từ đâu xa, được sóng biển đưa về đêm qua. Và nó đã vấp phải một mảnh ván thuyền ngậm nước, trên đó có một xác chết nhỏ bé. Mặt nó tái xanh, vệt tóc vàng hoe dựng đứng. Nó hốt hải chạy lùi, mắt không rời cái xác. Một mảnh buồm cũ vùi trong cát đã ngáng chân, làm nó ngã lăn. Nó giật mình, hốt vía bay đầu mất. Lại lồm cồm bò dậy. Nhưng lần này nó không chạy nữa. Đứng sững nhìn xác chết. Lát sau lấy hết can đảm, nó bước đến cạnh cái xác. Một bé gái trạc tuổi nó, nhằng như con nhái bén, bạc bệch vì ngâm nước. Bỗng dưng nó sụp xuống, áp tai lên ngực con bé. Những tiếng đập mơ hồ. Không biết là tim con bé hay tim nó? Nó liến xốc con bé lên vai, chạy ngược về làng.

Người ta cũng vớt được mẹ con bé, ở một quãng khác của bờ cát ướt.

Hai mẹ con bà Bến cái Thuyền tạ ơn các đấng trời đất đã tái sinh mẹ con bà. Và cũng ơn nặng cứu mạng của dân làng biển Phú Hội nghèo khó này. Họ được giúp rập, dựng một túp lều nhỏ ở doi cát cuối làng. Bằng mấy tấm tranh tre và cả những mảnh buồm cũ nát. Bởi thế, mẹ con bà Bến không nề hà mọi nhờ vả thuê mướn của bất kỳ ai. Từ việc gánh nước ngọt, gạo muối lên thuyền cho cánh đàn ông ra khơi mỗi chiều, đến việc gánh cá, mổ mực phơi phóng giúp cánh đàn bà khi thuyền cập bến mỗi sớm mai. Công cán ít nhiều được trả bằng sản phẩm của người đi biển. Kể mở cá, người mở mực tùy lòng. Bà Bến cấp nạch lên cái chợ xép xỏ quê cách đó vài cây số, đổi gạo khoai rau dưa. Dân sông nước hòa nhập rất nhanh với cuộc sống biển khơi. Cái Thuyền được cậu Vay hướng dẫn, nó đã biết lặn mò cào hến và xúc chếp chếp nơi biển cạn. Cuộc sống đời khó và bình yên, ngỡ không có gì biến động ở làng biển



Minh họa của PHẠM MINH HẢI

miệng nó còn nhoe nhoẹt cười phở hằm răng lấp lóa nắng. Và đôi mắt thâm đen liếc quanh tìm bóng thằng Vay ở đâu. Còn Vay, không chịu nổi cảnh chia ly, đã lên ra, chui vào một hốc đá. Ở đó, cậu thấy rõ phần vịnh biển phía dưới chân đài tế thần. Và cậu đã chứng kiến, cái Thuyền như một bông hoa trắng, gieo xuống mặt nước thăm xanh, tạo nên những vòng sóng chấp chới, rồi mất hút. Cậu đã khóc xé lòng. Đã vùng chạy như điên. La hét một cách uất ức. Song những âm thanh dồn đau ấy, bị trống kèn, phèng la, náo bạt nuốt chửng.

Nhưng cái Thuyền đã không chết, như các vị phu nhân Thần Biển những năm trước. Nó trở về lúc rạng sáng. Bộ đồ lụa trắng dính bết người, bị móc rách đôi chỗ. Nó lạnh lén và tươi tỉnh. Không có dấu hiệu gì là mệt mỏi của một đêm vật lộn tìm về cõi sống. Dân làng Phú Hội lại rộn lên thất thanh. Hết thầy tức thì đóng cửa lại. Ma cái Thuyền về rồi bà con ơi! Cửa nhà thấy Tri buộc chặt nhất. Lão thấy phù thủy một tay cầm dao, tay kia cầm thẻ hương, nhảy lộn quẹo dọc các hàng cột trong nhà, miệng lầm bầm đọc thần chú đuổi ma. Chỉ có Vay là không sợ. Cậu ta chạy đến cầm tay cái Thuyền giật giật, như thể khẳng định con bé bằng xương bằng thịt hẳn hoi, chứ không phải ma. Vay hỏi, có gặp được Thần Biển không? Không gặp. Thuyền đáp thần nhiên, cười nói tiếp, dưới ấy chỉ toàn đá tổ ong. Chạy dài hàng mấy dặm biển. Như những đảo chìm nổi nhau. Có đảo khi rập, nước chỉ đến đầu gối mình. Cái làng cát Phú Hội này, té ra đang nằm trên một dãy núi đá ong đấy. Thảo nào, giếng nhà tau đào xuống vài mét, gặp toàn đá tổ ong. Vay gật gù xác nhận. Mà biết không, Thuyền nói tiếp, ở đó cơ man là tôm hùm sinh sống. Mi nhìn rõ à? Vay ngạc nhiên hỏi. Dễ ợt, Thuyền bấu môi, nước rặc, chúng bò ngời lờn lờn. Nhưng mi biết không, Thuyền lại tiếp, có một cái lạch sâu thông từ vịnh ra ngoài khơi, nước chảy rất xiết. Sao mi không bị cuốn trôi? Vay hỏi. Có chi mô, cứ bám chắc các gờ đã tổ ong, lựa thế đu lên bãi cạn. Rồi đứng chờ trời sáng. Vay nhớ ra, à phải, mi bơi lặn còn giỏi hơn cả rai cá mà!

Lão Vay nhớ, nhờ biết có lạch sâu, về sau khi lớn thêm chút nữa, lão đã hiểu xác của các phu nhân Thần Biển bấy lâu đi về đâu. Nó đã bị cuốn theo cái lạch sâu thông từ vịnh ra ngoài khơi. Sau chắt dạt vào một bến bờ nào đó trong đất liền. Và về sau nữa, khi lên làm chủ nhiệm hợp tác xã Phú Hội, lão đã chủ trương khai thác tôm hùm trong các rạn đá, và được đi báo cáo điển hình khắp nơi.

Tin vị phu nhân Thần Biển đột ngột trở về, khiến ông

Nốc giật mình như phải bỏng. Hồng! Hồng mất rồi! Hồng cả rồi! Ông gắm lên. Không biết rồi Thần Biển sẽ nổi trận lôi đình với làng chài Phú Hội thế nào đây?..

Nhưng chưa thấy Thần Biển nổi giận, đã thấy dân các làng trong huyện nổi giận đùng đùng, rần rạt vùng lên khởi nghĩa giành chính quyền khắp nơi. Khí thế ngất trời. Lý trưởng Nốc đi nghe ngóng một buổi, trở về vội vàng cởi bỏ quan phục, thay bộ nâu sồng dân chài lưới, lấy khăn điều gói ấn triện đem dâng cho ủy ban khởi nghĩa huyện. Nhờ hành động này mà về sau, lý lịch của Vay được thơm lây. Vay và Thuyền hằng hải theo các đoàn người đốt phá các tàn tích phong kiến để lại, chùa chiền miếu mạo, sách vở mê tín dị đoan. Lão Vay nhớ, thấy Tri run như cầy sấy, chưa kịp moi cát giấu bộ áo mũ chuông mõ nghề cúng bái, đã bị dân quân xộc vào lôi ra, cùng mấy kẻ sách nặng trĩch, lối chữ như mớ củi nẻ gác chống gác chéo, chất đống giữa sân nhà chằm lửa đốt.

Vay tham gia dạy binh dân học vụ. Vay thích nhất được cầm tay Thuyền tập viết. Bàn tay mới nóng ấm làm sao. Hơi thở mới nồng nàn làm sao. Và khuôn ngực cũng phập phồng như thủy triều lên xuống. Làm ngực Vay cũng ngót thở. Nhớ hôm Thuyền lội sóng trở về, sau buổi hiến tế Thần Biển, bộ đồ lụa trắng ướt sũng không che được thân hình gầy nhẳng, nom rõ hai chũm cau mới nhú trên khuôn ngực xấp ve. Thế mà giờ tuổi mười sáu, Thuyền rục rịch như bông hoa trên cát. Đêm thanh niên đi cổ động, hay tập văn nghệ, hai đứa lần tìm tay nhau trong bóng tối.

Một hôm, Vay quyết định thưa với ông Nốc. Cha ơi, con muốn lấy vợ. Phải rồi, ông Nốc gật đầu nói, hỏi cha tuổi con, đã có vợ mấy năm. Nói xong, ông hỏi tiếp, chứ con để ý ai rồi? Con muốn cái Thuyền. Không được! Quyết không được! Ông Nốc nghiêm mặt. Nó là vợ Thần Biển. Nó ở đây, như có ngai ở đây. Nghe rõ chưa? Thưa cha, làm chi có chuyện Thần Biển? À! Mi dám phỉ báng ngai đó hả? Lão Nốc quát mắng, rút lưỡi mác đâm cá xanh ngồi nước thếp từ mái nhà, đe vào mặt thằng con trai, mi còn lèng phèng, tau chặt ba khúc ném xuống vực cho cá rĩa, nghe chưa?! Vay cự nự, cha lạc hậu, cha mê tín! A, cái thằng hư đấy! Cái thằng mất dạy! Cái thằng... Lão Nốc mồm hét, tay múa cây mác sáng loáng, mặt sứt khí đằng đằng lao đến. Vay quay lưng, nhằm động cát phía sau làng phóng như bay. Hai cha con đuổi nhau chạy ngoằn ngoèo qua tràng cát mọc đầy thứ cỏ lông chông nhọn sắc và thứ cây mọc biển bò nhì nhằng. Được non cây số, lão Nốc thở phì

phò, mắt hoa cả hoa cải, đành quay về.

Sau cái hôm bị lão Nốc rượt chém, Vay có giấy gọi nhập ngũ. Ấu cũng là dịp may để hai cha con tạm thời không xáp mặt nhau. Đêm chia tay, đôi uyên ương bị mặt kéo nhau lên động cát cao không mấy ai đặt chân đến. Cát phẳng lý tình tươm, chỉ gợn những con sóng lăn tăn, do gió thổi để lại sau ngày. Trăng rầy bột lóng lánh. Sóng vỗ về man man ngoài xa. Không còn gì, và không còn ai ngăn cản nữa. Họ ghi riết lấy nhau, lăn tròn trên cát. Cơ mưa nộ hôn vồ vập tưới lên môi lên mắt, lên bờ vai và hai cánh tay trần, đầm mướt trắng. Cơ khát cháy đợi chờ bao năm, giờ như trời hạn gặp mưa rào...

Thế mà bỗng dưng, Vay hoa mắt. Vay tỉnh người. Khi anh vực khuôn mặt trai trẻ vào bầu ngực thơm tho của nàng thì ở đó, phần trên giữa hai bầu vú căng cứng, một hình ảnh phát sáng, ngời ánh lân tinh. Cái gì thế này? Vay thẳng thốt hỏi. Em không biết. Thấy Tri đã xăm nó, vào cái đêm trước hôm lên đài hiến tế. Thuyền trả lời, như thể vô tình bị cái gai cào, không có gì nghiêm trọng. Nhưng trong Vay dâng lên nỗi sợ hãi và lo lắng. Đó là gương mặt quốc thước của Thần Biển, với mái tóc bóng bẩy lượn những con sóng. Hết thầy dân làng chài Phú Hội, già trẻ gái trai lớn bé, không ai không biết. Bởi nó được chạm khắc tôn nghiêm trước đầu mỗi con thuyền. Những cô gái mang trên ngực hình ảnh này, như một chứng chỉ hôn thú của Thần Biển. Vay nhòm dè. Lặng người. Và không còn chút sinh khí...

Thuyền đẹp hơn xưa, ngày Vay giải ngũ trở về. Một vẻ đẹp thanh khiết, cao sang và kín đáo. Được giấu trong trang phục nền nã của gái xứ biển. Sức hút tình yêu của họ mạnh mẽ qua bao năm xa cách, giờ nồng đậm hơn. Cuồng si hơn. Mê đắm hơn. Những năm cầm súng đánh giặc, đã cho Vay niềm tin vào sức mạnh con người. Anh chị lại bí mật lên chỗ cũ, nơi chỉ có hai người và bóng tối. Lần này, Vay nhắm tịt mắt lại, quyết không nhìn cái hình ảnh ấy, nếu nó tồn tại. Nhưng không được. Đến thao tác cuối cùng ấy, không hiểu sao, mắt anh chột bùng mở. Và gương mặt Thần Biển lại chói ngời trên khuôn ngực ngón ngón đầm hương của nàng...

Quyết không bỏ cuộc, họ thay đổi địa điểm. Và lần này, Thuyền rút ra một dải băng đen dày, bịt kín mắt Vay. Vay tận hưởng sự nồng nàn của nàng trong bóng đêm đen đặc. Nhưng lạ thay, đến lúc sắp nếm quả ngọt, gương mặt Thần Biển lại hiện ra lóe sáng. Bất chấp lớp vải đen dày. Và thân thể Vay trở nên rã rượi...

Sau mấy lần thất bại trước Thần Biển, hai người bình tĩnh hơn và quyết tâm hơn. Họ lao vào công tác để dần ra một thời gian. Việc đầu tiên khi được bầu làm chủ nhiệm hợp tác xã, Vay cho dựng lên cái cửa hàng mua bán, trên nền đất làm chỗ tế lễ xưa. Và đưa Thuyền về làm việc tại đấy. Vị trí đó không ai tốt hơn Thuyền. Bấy giờ họ không còn gặp nhau ngoài bờ ngoài bụi nữa. Đã có tường gạch phòng kín. Thần Biển khó quấy rầy. Nhưng rốt cục, Thần Biển vẫn xuất hiện, chói ngời trên vầng ngực dậy mùi hương trinh trắng của nàng.

Sự si mê đối với Thuyền vẫn không vơi giảm, nhưng giờ đây Vay bình tâm hơn trước cuộc tình lạ lùng của mình. Và anh tưởng như hiểu rằng, Thuyền đã thuộc về một thế giới khác, mơ hồ và linh thiêng, của làng chài Phú Hội. Không thể thuộc về riêng anh, hoặc một ai khác.

Nhưng Thuyền đâu đã chịu đầu hàng. Như bao phụ nữ khác, nàng khao khát được làm vợ, làm mẹ, được thương yêu chiều chuộng người đàn ông của mình. Một hôm, khi chỉ có hai người trong đêm vắng. Nàng tựa đầu vào vai Vay, thăm thĩ, hình như cái vết xăm ấy mờ phai rồi, anh ạ. Vay sáng mắt. Có thể lắm! Có thể ma lực của Thần Biển đã hết linh nghiệm. Và, hai người lại bùng cháy trong nhau, sau thời gian dài kim giữ. Thần Biển hẳn đã buông tha họ. Nhưng họ đã nhầm. Một lần nữa, vị Thần Biển đáng ghét ấy lại xuất hiện. Đùng lúc hai cơ

(Xem tiếp trang 8)

SỞ TAY THƠ

LAU BIÊN GIỚI

*Ai lên biên giới cho lòng ta theo với
Về với ngàn lau chỉ trắng có một mình
Những ngàn lau đứng canh cho bờ cõi
Suốt một đời cùng với gió giao tranh.*

CHẾ LAN VIÊN

Lời bình của NGUYỄN HỮU QUÝ:

C HỮU nghĩa trong một bài thơ tứ tuyệt hay như những chiến binh tinh nhuệ, ít mà mạnh. Sức mạnh của ngôn từ thể hiện khả năng dồn nén cảm xúc và ý tưởng của người viết để khi đến với bạn đọc nó bùng tỏa theo cấp số nhân gợi ra cho họ những bến bờ mới. Vì chỉ có 4 câu nên sự cân nhắc trong chọn lựa hình ảnh, ngôn từ phải rất công phu kỹ càng. Mỗi hình ảnh phải mang nhiều ý nghĩa, có bề mặt và có chiều sâu; cái đích của bài thơ thường nằm ngoài đối tượng được đề cập cụ thể trong bài, nó thuộc tầng dưới, tầng âm và ở ngoài những con chữ gánh vác vai trò ẩn dụ và biểu tượng kia.

Ai lên biên giới cho lòng ta theo với
Biên giới, sự thiêng liêng của nó không nói ra thì ai cũng biết. Đó là vùng đất phên dậu của Đất nước, là cương vực của non sông, là tài sản vô giá của Tổ tiên, Ông cha ngàn đời để lại. Bao nhiêu máu, mồ hôi, nước mắt của dân tộc đã đổ xuống đó, trên mỗi thước đất, ngọn suối, đỉnh núi, rừng cây... Là người yêu nước ai mà không diết da thương nhớ, yêu mến biên giới biển đảo của Tổ quốc mình. Biên giới, đã một lần đến thì khó quên lắm bởi những cảm xúc mà vùng đất này để lại trong lòng ta. Khi biên cương "có chuyện" thì tình cảm ấy lại bùng lên dào dạt, ai cũng muốn có mặt ngay nơi bờ cõi giang sơn. Nếu vì lý do gì đó mà chưa đến được thì nhẩn gừ: *Ai lên biên giới cho lòng ta theo với* như nhà thơ Chế Lan Viên đã viết. Thực ra, tấm lòng nhà thơ đã luôn hướng về biên giới rồi. Ai, duy nhất có từ ấy chỉ con người. Còn toàn bộ 3 câu thơ còn lại là nói về *lau*, một thứ cây mọc bạt ngàn nơi biên cương xa vắng. *Lau* là gì, *lau* là ai mà

đọc lên ta nghe bằng khuông xào xạc đến vậy?

Về với ngàn lau chỉ trắng có một mình.

Lòng ta đã theo ai đó lên biên giới và giờ đây trước mắt ta, trong hồn ta đã thấy miên man những triển hoa *lau* trắng. Lớp lớp *ngàn lau* đông đưa trong gió lạnh. Lớp lớp *ngàn lau* nhấp nhô, trắng như sóng, như mây. *Lau* trắng với *lau* nơi xa xôi heo hút thưa vắng bóng người. Cái màu trắng của *ngàn lau* ấy đã trắng từ xưa và tới bây giờ vẫn trắng. Trắng như là sự mặc định truyền kiếp về một ranh giới *Nam quốc sơn hà Nam đế cư/ Tiệt nhiên định phận tại thiên thư...* Cái màu trắng ấy như sự tồn sinh muôn đời của non sông đất nước. Cái màu trắng của *ngàn lau* nơi phên dậu dù hoang vắng đến bao nhiêu cũng là màu cờ cây Tổ quốc, nó là một phần của đất đai thiêng liêng yêu dấu.

Những ngàn lau đứng canh cho bờ cõi.

Suốt một đời cùng với gió giao tranh.

Nếu tôi không nhầm thì cây *lau* trở bông về mùa lạnh. Muôn vàn bông *lau* trắng mong manh quét qua quét lại trong những cơn gió bắc thổi từ phương Bắc tới. Mềm mại mỏng mảnh nhưng những cây *lau*, bông *lau* ấy không hề bị đổ rạp trước bao đợt gió lạnh ào ạt, dồn dập đổ về. Dẻo dai, nhẩn nại đến mức khó ngờ. Cuộc *giao tranh* giữa *gió* và *lau* kéo dài từ năm này qua năm khác và những *ngàn lau* kia chưa bao giờ chịu thua, chịu khuất phục đối phương; như khúc luân hồi bất tử, đến mùa đông khi những trận gió lạnh cầm cầm phủ phàng tràn sang thì *lau* lại trở trắng bông. Những *ngàn lau* ấy là những chiến binh, dân binh đứng canh cho bờ cõi. Là ngàn ngàn cột mốc đánh dấu chủ quyền của Tổ quốc ta. Bến bãi. Nhẩn nại. Mềm mại. Can trường. Lặng lẽ. Như *ngàn lau* đứng đầu gió, những người lính, người dân biên cương xưa và nay bám rễ, trụ lại trên mảnh đất ông cha với sứ mệnh canh giữ vẹn toàn lãnh thổ. ■

PHU NHÂN THẦN BIỂN

(Tiếp theo trang 7)

thể hùng hực sắp tan chảy...

Đôi khi, Thuyền có nghĩ đến những người đàn ông khác. Biết đâu họ không bị ám ảnh Thần Biển như Vay? Khốn nỗi, trai làng Phú Hội đối xử với nàng, như tình cảm của thần dân đối với vị phu nhân Thần Biển. Gần gũi đấy mà xa vời đấy. Thèm muốn đấy mà kinh sợ đấy. Có lần Thuyền trèo đầu, đi vào một khúc đường vắng, nơi nghe nói đàn bà con gái hay bị một số đàn ông sàm sỡ. Quả thật Thuyền đã gặp may. Từ một gốc dương tối tăm, một bóng đen bịt mặt lao ra vỗ lấy nàng. Hấn xốc người đàn bà đang quẩy đạp yếu ớt đi ra phía sau lùm cây. Hấn đè chồm thân hình vạm vỡ lên, hai tay giật phăng dải yếm ngực người đàn bà. Và vực khuôn mặt lờm chờm râu với cổ họng khát cháy vào vắng ngực múp mướt ấy. Nhưng hấn chợt giật nảy mình, mắt hoa đom đóm. Ở đó, lóe ngời gương mặt Thần Biển ngạo nghễ. Hấn vùng dậy, bỏ chạy mất tăm! Thuyền thở dài trở về. Tuổi ba mươi, rồi tuổi bốn mươi. Lặng lẽ đi qua. Âm trầm và lạnh lẽo...

Bây giờ, lão Vay đã ngoài bảy mươi, sống cật nhơ vào con cái. Và vị phu nhân Thần Biển ấy cũng đã ngoài bảy mươi, cô đơn và lạc lõng giữa đời. Bao biến cố đã đi qua. Cái hợp tác xã nổi tiếng một thời của lão Vay đã lụi tàn. Cái cửa hàng mua bán do Thuyền phụ trách rộn ràng một thuở, cũng tan rã. Chỉ còn bãi đất trống đầy lá rụng với nhiều cây cao đã thành cổ thụ. Làng chài Phú Quang đã lên phố lên phường, với đường ngang lối dọc láng nhựa, và những lầu cao ngói đỏ kiểu cách tân thời. Chỉ riêng mỗi vị phu nhân Thần Biển là còm cõi trong mái lều tranh. Và ngày hai buổi, ăn vận bình dị nhưng vẫn giữ vẻ sang trọng và khoan thai trong mỗi bước chân. Với đôi quang gánh nhẹ tênh, bà đi đến mỗi con tàu vừa cập bến. Không còn cái tuổi trẻ người ta thuê gánh cá gánh nước, hay mang gạo muối lên tàu, bà đi như một thói quen, của các đấng tu hành theo dòng tu khổ hạnh. Và từ các con thuyền, người ta kính cẩn bỏ

vào gánh của vị phu nhân Thần Biển, khi vài con cá nhỏ, khi mấy con mực, con tôm. Bà đã sống lay lắt và lặng thắm suốt tháng năm như một chiếc bóng của tuổi về già. Không ai hắt hủi, không ai khinh thường. Nhưng cũng không ai để ý.

Chỉ có lão Vay là xót thương một cách bất lực. Một hôm, lão bước ra khỏi nhà, đi lang thang. Lòng nặng anh ách. Không biết lão giận trời giận đất, hay giận người. Nhưng bước chân lại đưa lão đến trước cửa nhà thằng cháu đích tôn. Nó vừa được bầu làm chủ tịch xã. Cái thằng có học hành tử tế, nhưng sao cái đầu cạo trọc lốc như đầu cá chai. Vừa trông thấy lão, nó đã cười nhạo rằng, sao trông ông buồn thế, nhớ bà Thuyền à? Rồi nó nói như đọc được ý nghĩ ông. Rằng, giá trị văn hóa là bền vững lắm. Chúng cháu đang chọn lọc để gìn giữ. Sẽ không khôi phục lệ tiến cống gái đồng trinh cho Thần Biển, nhưng Lễ hội cầu ngư hằng năm vẫn được tổ chức vui vẻ và trọng thể. Thần Biển không có, nhưng phu nhân Thần Biển vẫn còn một người. Giờ làng có trách nhiệm với bà lúc về già. Lão Vay định nói, cháu phải chăm sóc *ngài*, như chăm sóc bà nội mình. Nhưng không hiểu sao lại thôi.

Lão Vay bây giờ thỏa mãn đến hỏi lòng hỏi dạ. Ngày hai buổi không quên ghé thăm bà Thuyền, trong ngôi đến thờ Thần Biển mới dựng. Trên mảnh đất dựng đàn tế lễ xưa. Hai người quăn quýt nhau trong ngậm ngùi thương nuôi số phận bầy đặt trở trêu. Họ sống trong tình yêu về già, không còn nóng bỏng khao khát xác thịt, mà nồng đượm, sâu kín và trong veo...

Thế mà số phận vẫn chưa buông tha họ. Lão Vay đã chết. Người ta nói lão chết vì nhồi máu cơ tim. Nhưng không ai biết rằng, lão chết trong cuộc vùng lên trước Thần Biển. Không ai ngờ, thường ngày lão Vay nhu mì là thế, khép nép và cung kính trước Thần Biển là thế, trong một đêm lại gan lý đi tìm Thần Biển hỏi tội. Lão đã chỉ cây mào cá vào kẻ có khuôn mặt quắc

thước, tóc lượn những con sóng điệu đà, trong bộ áo giáp bạc lóng lánh tựa vảy cá. Rằng, chính ngài đã bày ra trò trở trêu trong tình yêu của tôi và Thuyền. Để chúng tôi không bao giờ có được tình yêu thực sự của con người! Và rằng, ngài đã để quên một người đàn bà, khô héo, cô đơn và lạc lõng ở chốn con người!.. Thần Biển nhìn lão không nói gì, khẽ nhếch mép cười nửa miệng. Nhưng những ngón tay như những cái vòi bạch tuộc của ngài, cuốn chặt lấy người lão Vay. Và siết lấy cổ lão ằng ặc...

Bà Thuyền không tin lão Vay đã chết. Nhất định người đàn ông của bà đang ra khơi. Và bà vẫn ngồi chờ lão ở mỏm đá quen thuộc, nơi bà từng ngồi chờ suốt những năm ông đi đánh giặc. Cả những năm theo các đội thuyền đánh cá khơi xa. Người đời thì nghĩ là bà đang chờ Thần Biển. Quả thực, từ sâu xa tâm tưởng, bà có hai người đàn ông. Một, Thần Biển, mơ hồ và không mấy may chút xúc cảm nhớ thương, do dân làng Phú Hội huyền hoặc. Và một nữa, lão Vay, choán ngập trái tim bà. Mê đắm tâm hồn bà. Trùm phủ cuộc đời bà. Từ thuở ấu thơ. Sang thời thiếu nữ. Suốt tuổi thanh niên rồi trung niên. Cho đến về già. Bởi thế giờ đây, khi cuộc đời bóng bẽnh giữa hư và thực, trí nhớ bà không còn mạch lạc nữa. Có người hỏi, bà chờ Thần Biển đấy à? Bà lặng yên, không nói gì. Bà không biết. Minh chờ Thần Biển, hay lão Vay?

Bà ngồi yên lặng, mắt ngóng ra xa, nhìn hút vào bóng những con thuyền từ đó đang trở về. Cho đến khi hoàng hôn buông xuống. Và mặt biển chìm trong màn đêm tím biếc...

Ai cũng tưởng sự đợi chờ của bà là vô vọng. Nhưng Thần Biển đã trở về thật. Ngài trở về vào một đêm trăng rất sáng. Trên một con thuyền giống hệt thuyền lão Vay. Đậu ngay vịnh biển. Và từ đó, một chiếc cầu gỗ như cái cầu tàu của làng chài Phú Hội, bắc đến chỗ vị phu nhân của ngài đang ngồi. Trên cầu, Thần Biển trông hệt lão Vay, đang sải chân bước tới. Và không chịu đợi chờ thêm giây nào nữa, bà đã lao ra, ngã vào vòng tay rắn chắc và êm ái của ngài...

Bà hoàn toàn không hay rằng, đó là một ảo ảnh, và nó đang huyền hoặc bà. ■

TRẦN HUY MINH PHƯƠNG

Mời bạn cùng tôi ra biển

Mời bạn cùng tôi ra biển Đông
ngắm mặt trời hồng soi mắt cá
trông hoàng hôn uống sóng đón trăng lên

mời bạn cùng tôi ra biển Đông
coi con cá lớn nó thế nào
quẩy sóng đập khơi tung hoành biển Mẹ
bốn mùa sóng hát, trọn đời sóng ru

mời bạn cùng tôi ra biển Đông
hải đảo choàng vai ôm chầm nhò đất
sông chồm lên những ngọn gió phi lao
đồng chí anh đón đồng chí em ra đảo cười hề ha...
trái bằng vuông đung đưa đung đưa nhịp ghita tung
bùng mở Hội

mời bạn cùng tôi ra biển Đông
tình biển bao la lòng người còn lộng gió
sao ngân được giọt hồng loang trong máu
và bay lên bay lên theo nhịp gióng trống đồng

thuở bên nôi nghe bà ru ngày ấy
tôi còn nghe tiếng tre quạt từ tay chàng Giông
tôi còn nghe cộc nhọn Bạch Đằng giang
tôi còn nghe muôn nắm tay giờ lên một lòng
nước Mẹ!
đất Mẹ!
tôi lớn lên trong cái chia tay vội vã
đã bao lần vội vã trao cho người
một tia nắng ấm, một giọt sương trong, một ý
niệm lành
và tôi ơi!
biển Đông chồm sóng réo
con cá chiều nay buồn nhớ neo...
ngọn gió hơi ru trong tôi xanh miền man ru...

LÊ VĂN HIẾU

**Uống rượu
cùng cháu ngoại...**

Thằng bé đi học còn mang bình sữa
Thế mà thấy Ngoại uống rượu là đòi nâng ly
chạm cốc.

Nó nhắm mắt – ngửa mặt – khà
Ta tự nghe lưỡi ngọt .

Nhìn miệng nó cười
Ta thấy vị thơm ngon .

Đối tác ngồi uống rượu vừa mọc bốn chiếc răng non
Nó bóc mỗi mẩu cho ông , như là nó "mâm măm"
vậy đó .

Nó vỗ tay hoan hô – ông giới
Mắt nó ngời ngời – ông bỗng hòa trẻ con .

Cả nhà cười – nhìn nó lon ton
Lại nâng cốc – lại mời ông ly nữa .

Rượu không ép – rượu vừa nóng – ông vừa nghe
ấm dạ
Và đến giờ - ông vừa thấy lằng lằng ...

NGUYỄN VĂN CHƯƠNG

Tự ru

Ngủ đi... cái ngủ cô đơn
Trời đang thối rởn từng cơn gió mùa
Nửa chân nửa chiếu vẫn thừa
Nửa gian tập thể sương lùa bốn bên
Đêm nay là mấy mươi đêm
Ước mong tiếng trẻ, khát thêm "à đi..."

Ngủ đi... giấc ngủ lẻ loi
Từ xa cánh võng về nơi ruộng vườn
Lỡ thì chậm bước không con
Yêu thương lấy lớp mầm non làm nhà
Con người coi tựa con ta
Ngày ngày chăm lứa tuổi hoa vợ buồn!

NGUYỄN HIẾU

Nhịp riêng này cho ta

Ấu thơ một thời
Phơi ngựa lá bằng non
Đàn bướm lượn vòng hoang dại
Lung nhể nhại, chiếu loang mây tái
Ba vạn sáu ngàn ngày trời veo
Trăng trong veo thoát trắng nhãn nheo
Nhện giăng mùng.
Vườn xưa, đóm đóm lạ.
Lông mày cong cái then trưa nắng loá
Ngực trống quân nhưng nhức thì thùng

Bộn bề cuối trời
Lá trấu vàng úp xấp .
Vị cay nghẹn cuống thâm
Ngò sen dầu tận đáy đầm
Nhở tèo lòng mà không dám gập
Kiếp người gang tay. Cuống vó ngựa phi
Chưa nếm ngọt đời.
Đời đã nhạt đi.
Vậy mà hoa sáng nay vẫn hương .
Lại có nàng thả lời vấn vương.
áo xanh chùng chằng xuân .
Canh ba thức giấc ười đắm lá dâu.

Chàng màng hỏi về đầu
Đầu sông bướm xa vượt gió.
Cuối trường thổ non ăn cỏ
Rượu bỏ đào chưa chạm đã say
Cà cuống chết không tàn vị nồng cay .

THÁI VINH LINH

Cá thồn bơn

Tự ép xác mình đến mỏng dính như chiếc lá
Tự hoà màu da mình vào màu cát vàng
Cả đôi mắt cũng chịu xếp về một bên cái đầu bẹp lép
Hạn chế cử động đến tột cùng
Sợ bất cứ một hành vi nào làm lộ mặt
Thậm chí cả cái ăn cũng cấm hơi lợm lặt
Có thể chỉ mấy chú chàng lách nhách tẹp riu
Khi cần sẵn sàng dùng tạm rong rêu
Không hề phát một lời ca thân
Ai cười cổ, dề đầu
Ai dẫm lên đành nằm chịu nạn
Tuyệt đối không, đầu một cử chỉ nhỏ phản hồi

Vậy mà rồi nó vẫn bị người ta tóm cổ bỏ vào ọi
Họ còn khào nhau, giống này càng dễ bắt
Với cái tính luôn cam chịu cúi đầu.

TRẦN QUANG HIỂN

Cầu nối

Chiếc cầu cong như bờ mi
Dòng sông đôi bờ gần lẹ
Cuộc tình xa nhau là thế
Em về nơi ấy trăng rơi!

Mảnh tan, sông vỡ thành lời
Chân cầu ngắm đầy nỗi nhớ
Nước trôi, phủ sa duyên nợ
Ai là ai của nhau đây!

Em đi anh ở bên này
Lung lay bóng cầu, bóng nhớ
Chân cầu phía xa rộng mở
Hương tình mặn chát đôi môi

Dòng đời, dòng chảy, dòng trôi
Chiếc cầu hai đầu ghim lại
Mắt em vẫn thời con gái
Ngược dòng anh đuổi. Sông sâu...

HUỖNH NGỌC PHƯỚC

**Tiếng đàn nhật nắng
Tân Châu**

Tân Châu
Chiều buông
Mặt sông thoáng tiếng đàn
Nao nao bay dài sợi gió
Nao nao lục bình trên sông
Thả mình trôi!

Tân Châu
Chuyến phà đưa
Đồng bằng nhật nắng
Tiếng đàn chạm nhẹ thỉnh không
Chạm mùa cần khô biên giới
Mãi nước buồn nghiêng
Còn lặng lẽ bao điều?

Tiếng đàn chạm nỗi nhớ, nỗi đau
Chạm nét mặt hạnh hao viễn xứ
Nước mắt người đánh đàn rơi vào chiếu mệnh mộng
Thấm dây đàn. Thấm cả chòm râu nửa đen nửa bạc.
Ông gượng cười rồi lặng lẽ đi
Về phía không có hoàng hôn khóc cuối chân trời.

TRẦN SANG

Mùi khói

Mười năm con xa mùi khói
mười năm con lảng lác đời
mẹ mười năm chờ đợi
mười năm mẹ nhóm bếp mỗi ngày...

mười năm con tập làm người của phố
tập nói cười hờ hững
tập bắt tay xã giao
với những lời chào hỏi vội vàng
tập bán mua đối chác những giá trị đời thường...

mười năm con tập cụng ly ở những nhà hàng sang trọng
tham dự những buổi tiệc tùng chúc tụng ngợi ca
tập nói những lời nịnh nọt sáo rỗng
tập dạ thưa, cúi đầu kính cẩn trước những người xa lạ
nhưng chức vụ cao...

mười năm con cũng không biết bao nhiêu lần con
nóng lạnh với thời tiết cuộc đời, và cũng bấy nhiêu lần
con uống những chén thuốc đắng mà đời mang lại...
không phải là chén thuốc nam mẹ hay nấu cho con
uống mỗi khi đau ốm
không biết bao nhiêu lần con nếm cảm giác uất
nghẹn tận gan ruột
không phải những lần roi mẹ đánh con khi con sai trái
mà nước mắt mẹ lưng tròng....

mười năm đã bao lần con vấp ngã
rối lại tự đứng lên như lời mẹ dạy ngày xưa
nhiều đêm con gọi mẹ thẳng thốt trong mơ...

mười năm
con vẫn không phải là người của phố
nhờ khói bếp nhà mình quá
mẹ ơi!

Mười năm sao con không rút ra được phố?
con cũng không biết mình đang chờ đợi một điều gì
mắc nợ một nơi để đi về
mệnh mộng thương nhớ...

mười năm chấp chờn mùi khói
mười năm giấc ngủ không yên
nửa đêm giật mình
xống xọc vào giấc mơ
khói bếp dẫn con về...

VỊ TRÍ CỦA PHỤ NỮ TRONG VĂN HỌC DỊCH

ALISON ANDERSON* (Mỹ)

Tôi chưa bao giờ giỏi toán, hay cứ nói thẳng ra là, tôi chưa bao giờ thích học toán. Tôi thậm chí chẳng có lấy một lần được điểm tốt ở bộ môn này khi còn đi học. Vì vậy, tôi cũng không biết làm thế nào để phân chia được 3% hay 26%. Đó là lý do tôi tìm đến Internet để hoàn thành bài nghiên cứu của mình. Như hầu hết mọi người đã biết, 3% là ước tính sơ bộ số lượng trung bình các bản dịch từ ngôn ngữ khác sang tiếng Anh trong một năm. 26% là tỷ lệ tác giả nữ được công bố trong các bản dịch so với tổng số.

Khi làm việc với văn chương, điều quan trọng hơn nhiều so với những con số là giá trị tượng trưng của nó. Những phát hiện bất thường thúc giục chúng ta phải nghiên cứu, tìm hiểu. Trong bốn năm qua, sự hiện diện của phụ nữ trong những tạp chí lớn hay những đánh giá sách vẫn chiếm một con số khiêm tốn. Trang web **Vidaweb.org** đã thực hiện một số thống kê của họ trong hầu hết các ấn phẩm văn học tại Hoa Kỳ và Anh quốc. Kết quả được đưa ra thật sự rất ảm đạm. Mặc dù phần lớn độc giả của tiểu thuyết là phụ nữ, nhưng tác giả nữ vẫn là một con số vô cùng khiêm nhường so với nam.

Một tuần trước Hội chợ sách London thường niên năm nay, tôi đã quyết định phải xác nhận rõ ràng về những gì mà tôi luôn nghi ngờ hoặc hoặc trong những năm làm việc với tư cách là một tác giả dịch văn học. Tôi muốn biết con số cụ thể giữa nam và nữ trong văn học dịch. Tôi bắt đầu ngồi xuống trước máy tính của mình và chọn ra bốn chỉ số cơ bản làm cơ sở cho việc điều tra chính thức. Một cơ sở dữ liệu và ba giải thưởng văn học, đó là những gì mà tôi tìm được.

Cơ sở dữ liệu về dịch được biên soạn bởi Thư ngỏ (Open Letter Books) tại Đại học Rochester, New York. Trong hai năm qua, phụ nữ chiếm 26% tiểu thuyết hay thơ ca được xuất bản tại Hoa Kỳ.

Trong giải thưởng dành cho sách dịch xuất sắc nhất, cũng theo Thư ngỏ, trong ba năm qua, phụ nữ chiếm 17% ở vòng sơ khảo, 21% trong tổng số tiểu thuyết và thơ ca kết hợp.



Đối với giải thưởng PEN dịch, trong hơn hai mươi năm qua, chỉ có 3 phụ nữ giành được giải thưởng, chiếm 15%.

Cuối cùng là giải thưởng Independent Foreign Fiction (IFFP) dành cho những tiểu thuyết gia độc lập người nước ngoài, trong ba năm qua, phụ nữ chiếm 13% số sách ở vòng sơ khảo và 16% trong danh sách rút gọn. Và, chỉ có duy nhất một nữ tác giả đã từng giành được giải thưởng này kể từ khi nó được thành lập vào năm 1990.

Phát hiện liên quan đến IFFP là một điều đáng tiếc, đồng thời, nó cũng là một trong những vấn đề được bàn luận một cách sôi nổi tại Trung tâm văn học dịch của Hội chợ sách London năm nay. Sẽ thật thiếu sót khi vắng bóng các tác giả nữ trên các danh sách rút gọn của các giải thưởng. Nếu như họ không được đề cập đến trong các danh sách ấy, dù còn rất rụt rè, tôi cũng sẽ nâng cao cánh tay của tôi lên và yêu cầu một lời giải thích.

Thật may mắn là câu hỏi của tôi đã được đưa đi. Các thành viên hội đồng, trong đó có Boyd Tonkin - nhà phê bình và biên tập viên của Independent, Gabriel Josipovici - tiểu thuyết gia, nhà phê bình

và lý luận văn học người Anh, Elif Shafak - tác giả người Thổ Nhĩ Kỳ, cùng tất cả các thành viên trong ban giám khảo của giải thưởng đồng ý luận bàn về câu hỏi được đưa ra trên một điện tổng quát. Bà Shafak đã ngay lập tức chỉ ra sự thiếu hụt của người phụ nữ với một chút gay gắt. Tuy nhiên, vẫn không ai có thể cung cấp một lời giải thích chính đáng.

Vấn đề không phải ở những con số hay danh sách, mà nằm trong tiến trình gia nhập. Nữ tác giả dịch văn học đang ở đâu? Tại sao lại không có họ trong các bản dịch tiếng Anh? Hai phần ba các tác phẩm được đề cử cho giải thưởng IFFP có bản gốc là của tác giả nữ. Vậy thì tại sao lại không có nhiều nữ dịch giả dịch những tác phẩm này? Có phải đơn giản là vì phụ nữ ít hơn so với nam giới trong việc viết bằng những thứ tiếng như Na Uy, Urdu, Hy Lạp hiện đại? Hay phụ nữ thì khó được nhận xuất bản? Hoặc phụ nữ thì khó để có thể đạt được những danh tiếng hay sự công nhận ở một số quốc gia, đặc biệt là trong thế giới văn chương?

Tôi nhớ mình đã từng tìm kiếm một cách vô vọng tại Paris trong một vài năm trước đây. Tôi cố tìm một người nào đó từ ban biên tập của Tạp chí văn học Lire để phản ánh về việc vắng bóng phụ nữ trên các trang viết của họ mà không được. Trong khi đó, tại bất kỳ cửa hàng sách nào của Pháp, tỉ lệ giữa số lượng sách của tác giả nam và nữ lại có vẻ cân bằng.

Bao nhiêu phần của sự việc này là do vô thức, thiếu tự nguyện trong vấn đề bình đẳng giới? Có phải lý do phụ nữ ít có khuynh hướng gửi bài, viết đánh giá và sáng tác tiểu thuyết hơn nam giới, là nguyên nhân? Hay đây chính là điều mình chứng cho thái độ gia trưởng trong một số quốc gia đối với nữ giới?

Có phải các nhà xuất bản ở Anh và Mỹ chỉ miễn cưỡng nhận tác phẩm của các dịch giả nữ? Tôi đã làm việc chăm chỉ trong suốt những năm tháng đời mình. Tôi đã dịch 17 cuốn sách của các nam tác giả và 20 cuốn sách của các nữ tác giả. Theo kinh nghiệm mà tôi có qua thời gian đó,

phần lớn các cuốn sách dịch của phụ nữ không được nhận bất cứ một đánh giá nào, thậm chí là cả trên Amazon, cũng không có bất cứ một quảng cáo nào dành cho họ, ngay cả trên Facebook. Sách dịch hiếm khi nhận được đánh giá, nhưng một số tác giả nam mà tôi dịch lại được những tờ như New Yorker hay New York Times gật đầu cái rụp.

Hội trường của Trung tâm văn học dịch năm nay tại Hội chợ sách là một giảng đường nhỏ với ghế gỗ. Tôi, một thành viên trong ban hội thẩm phần dịch, nghiêm túc lắng nghe cuộc phỏng vấn với Dasa Dmđic, một nữ tác giả có mặt trong danh sách rút gọn của IFFP. Vậy là cũng có một nữ tác giả, dù chỉ là một nữ tác giả duy nhất trên danh sách. Dasa Dmđic đã đọc cho tôi nghe một trích đoạn được thiết lập trong Chiến tranh thế giới II, khu vực thăm sát và hỗn loạn ở vùng biên giới giữa Italia và Nam Tư, trong cuốn sách của bà. Đó là một văn bản tuyệt vời. Bạn sẽ không thể phủ nhận điều đó khi tiếp xúc với nó.

Tôi đã đến để gặp Dasa ngay sau cuộc phỏng vấn. Chúng tôi nói về thực tế Dasa là tác giả nữ duy nhất, và rằng nếu bà thắng cuộc, bà sẽ là tác giả đầu tiên trong giải thưởng. Dasa Dmđic đã nói vui với tôi rằng, bà đã nghĩ đến việc tới lễ trao giải với một bộ vec cài nơ đỏ và một bộ ria mép cũng cũng nên! Tuy nhiên, chiến thắng đã đến với Gerbrand Bakker, một nam tác giả người Hà Lan với tác phẩm **Đường vòng** (The Detour).■

VŨ THỊ HUỆ
Theo Book Trust

*Alison Anderson sinh ra trưởng thành tại bờ Đông, Hoa Kỳ. Tuy nhiên, cuộc sống của bà không dành cho nơi này. Phần lớn thời gian của Alison là ở Châu Âu như Thụy Sĩ, Pháp, Anh,... Bà là người thông thạo ba ngôn ngữ Anh, Pháp và Nga. Là người có đam mê lớn đối với văn học, Alison dịch rất nhiều tác phẩm. Bà đã trở lại Hoa Kỳ sau 20 năm sống ở nước ngoài. Công việc của Alison Anderson, ngoài dịch thuật còn giảng dạy tiếng Anh và sáng tác.

NHÂN KỶ NIỆM 100 NĂM SINH WEORES SANDOR (1913-2013)

THẾ GIỚI NÀY LÀ CON CHIM SẺ



WEORES Sandor, một trong những nhà thơ tiêu biểu nhất của nền thơ ca Hungary và thế giới trong thế kỷ XX, sinh ngày 22 tháng 6 năm 1913. Ông là con trai duy nhất của một gia đình dòng dõi quý tộc, người bố từng là sĩ quan kỵ binh, giải ngũ trở thành đại diện chủ nổi tiếng ở miền Tây Tổ quốc, mẹ là con gái gia đình tư sản giàu có và gia giáo (biết đọc, nói thông thạo bốn thứ tiếng). Chưa đầy 4 tuổi, cậu bé Weores đã học chữ, toán, tiếng Đức và Pháp... Lên 6-7 tuổi, cậu đã đọc các tác phẩm của Shakespeare, Shilley, Goethe. Rồi cậu cũng tập sáng tác văn học.

Tác phẩm đầu tiên mà Weores cho

đăng trên báo chí địa phương là một truyện ngắn vào năm 14 tuổi. Các năm tiếp theo, với hàng loạt các bài thơ được đăng cả trên báo chí văn học tầm quốc gia, Weores Sandor nổi tiếng là một thần đồng, quen biết hầu hết các nhà thơ, nhà văn, nhân sỹ lớn đương thời lúc ấy ở Hungary như Babits, Ady, Kosztolanyi, Kodaly...

Sau khi học tiểu học, rồi trung học ở nhiều nơi, Weores trở thành sinh viên Trường đại học Pecs năm 20 tuổi, đồng thời cũng cộng tác với nhiều báo chí, đặc biệt là tờ Phương Tây, tạp chí văn học nghệ thuật danh giá nhất của Hungary nửa đầu thế kỷ XX. Năm 1934, nhà thơ trẻ này cho in tập thơ thứ nhất

nhân đề *Trời lạnh*. Năm sau thì nhận giải thưởng Baumgarten, giải thưởng lớn nhất ở Hungary lúc bấy giờ. Từ đó, Weores cho in đều đặn hàng năm các tác phẩm, chủ yếu là thơ ca. Tính đến khi qua đời - ngày 22 tháng 1 năm 1989, ông đã xuất bản tới hơn 40 tập sách gồm đủ các thể loại: thơ ca, tiểu thuyết, kịch thơ, nghiên cứu văn học, tiểu luận phê bình, dịch thuật... trong đó nổi tiếng nhất là các tập *Con sứa*, *Theo hương ven toàn*, *Bobita*, *Nếu thế giới này là con chim sẻ*, *Psyche*. Thế giới thơ ca của ông rất đa dạng phong phú mang những giọng điệu riêng khác hẳn các nhà thơ đương thời. Dù là thơ người lớn, hay thơ thiếu nhi, nội dung thơ ca của ông đều mang tính triết lý sâu sắc với một hình thức, phong cách không thể lẫn vào đâu được. Weores được mệnh danh là nhà thơ có hàng ngàn khuôn mặt. Chúng tôi xin giới thiệu một chùm thơ của ông.

VIẾT SEX HAY KHÓ LẮM

Sheba Karim, người biên tập cuốn Thuật giả kim: Sách gợi tình 2 của vùng Tranquebar, phần tiếp theo của cuốn Lòng vũ nhiễm điện, tuyển tập gợi tình đầu tiên được xuất bản ở Ấn Độ - là nhà văn chuyên sáng tác cho lứa tuổi thanh niên trở lên. Trước đây, bà từng hành nghề luật, rồi theo học chương trình Học giả Fulbright-Nehru để lấy bằng MFA trong lĩnh vực sáng tác hư cấu tại trại viết Các nhà văn bang Iowa (Hoa Kỳ). Dưới đây là phần trả lời phỏng vấn của bà về cuốn sách mình biên tập, cả về truyện ngắn của chính bà in trong đó.

- Điều gì hấp dẫn bà trong dự án này?
- Một trong những truyện ngắn của tôi đã được dùng trong tập đầu tiên của vùng Tranquebar, và tôi nghĩ sẽ rất vui, cũng rất bị thách thức nếu biên tập tập thứ hai. Tôi vốn thích nghề biên tập. Công việc đó có vai trò sống còn với các dự án kiểu thế này.
- Tiêu chuẩn chọn truyện phải là thế nào?
- Viết tốt, tất nhiên rồi. Và hiển nhiên là viết về sex. Nhưng sẽ dễ dàng hơn nhiều khi làm việc với các tác giả lớn, để tăng hay giảm liều lượng sex trong một tác phẩm, so với việc biến một tay bút dở thành một nhà văn.
- Theo bà, mục đích của văn học gợi tình là gì?
- Ô..., thật rõ ràng- Để chiêu đãi, để tạo cảm hứng cho độc giả, hẳn rồi. Điều tôi cho là quan trọng để phân biệt chuyện gợi tình có là văn học hay không, ngoài việc liều lượng và mức độ miêu tả, còn là cách dùng sex để khám phá những khía cạnh khác nhau của bản chất và các mối quan hệ con người. Sau cùng, sex là động lực nguyên thủy của hành vi nhân loại. ấy thế mà rất nhiều nhà văn đã xấu hổ, không dám nhìn vào nó, điều đó khiến cho việc bổ sung nhánh đề tài này lại càng cấp thiết.
- Cuốn cẩm nang 50 bóng xám đã làm được gì theo hướng đó?
- Vâng, tôi nghĩ nó đã đại chúng hóa vấn đề. Có rất nhiều ý nghĩa từ sự xuất hiện của cuốn sách, và những người phụ nữ trước đây thường ngượng ngùng, e lệ khi nói chuyện sex, giờ đây đọc văn học gợi tình một cách thích thú. Tôi thực sự muốn nó đáng ra phải được viết hay hơn, bởi tôi nghĩ cần phải để lại những ấn tượng tốt đẹp hơn nữa về văn học gợi tình.
- Theo bà, văn học gợi tình khác gì với sách con heo?
- Khác nhau nhiều lắm. Thậm chí còn rõ ràng hơn khi so sánh hai thể loại tâm lý và khiêu dâm trong điện ảnh. Phim tâm lý dĩ nhiên cần có cốt truyện, nhân vật với những tính cách phân biệt, trong khi phim khiêu dâm chẳng có gì, ngoài những cảnh kích động. Nhưng văn học còn rộng lớn hơn nhiều với khả năng miêu tả tâm lý, sức chuyển hóa, và trường nhân vật, để dành đưa độc

giả vào thế giới tưởng tượng hấp dẫn. Như tôi từng nói đôi lần trước đây, cần phải dứt khoát loại trừ sự nhập nhèm khái niệm "văn học gợi tình viết dở". Phải gọi thẳng đó là loại sách con heo bệnh hoạn, chẳng đáng xuất bản, chứ đừng nói chữ "văn học" ở đây.

- Mạng Internet có giúp cải thiện cách tiêu dùng văn học gợi tình không, thưa bà?

- Chẳng lẽ lại có thứ gì đó Internet không làm thay đổi? Độc giả có thể truy cập văn học gợi tình mọi lúc, mọi nơi. Có cả tốt lẫn xấu cho mọi đối tượng. Bạn chỉ cần đánh một chữ "gợi tình", lập tức có cả đống có thể xem, đọc, cất giữ...

- Bà thích truyện nào trong tuyển tập này?

- Mọi truyện tôi đều thích, bởi đủ thứ lý do. Truyện **Matinee** của Mohan Sikka hay ở cách nắm bắt một sự thức tỉnh tình dục. **Người ngoại quốc** của Amitava Kumar thì đầy chất uy-mua. **Kính viễn vọng** của Lopa Ghosh lại trữ tình diễm lệ. **Chữ F dành cho lửa cháy** của Abeer Hoque thì miên man, trôi dạt...

- Theo bà, văn học gợi tình thì thuộc về lĩnh vực nào, xác thịt, quyền lực, hay giới tính?

- Thường thì cả ba. Thật khó tách rời chuyện xác thịt khỏi quyền lực và giới tính. Truyện ngắn **Cái miệng** tuyệt vời độc đáo của nữ nhà văn M. Svarini chẳng hạn, cả ba khái niệm đó cùng xảy ra theo cái cách bạn không thể hình dung nổi.

- Bà có thể nói gì về truyện ngắn **Năm tới ở Taj** của bà trong tập? Đó là tình yêu, sự mất mát, hay sự bóc lột?

- Khá buồn cười, nhỉ? Tôi dự định nó là câu chuyện về sự mất mát, để truyền đạt cái cảm giác khi Rahul quyết định trở về và "hạnh phúc như chưa từng" sau đám cưới, nhưng thực ra lại quá muộn. Tuy nhiên, tôi đọc được một số phản hồi của độc giả, họ nghĩ Rahul trở về và sẽ cứu thành công cuộc hôn nhân đã đổ vỡ, và tôi nhận ra rằng, mình đã viết truyện đó như một kẻ yếm thế. Có thể nhân vật chính sẽ có được "cái kết hạnh phúc", dù cả hai đều sẽ phải làm rất nhiều việc để vun đắp cuộc tình.

- Phải chăng truyện ngắn sẽ thích hợp hơn tiểu thuyết trong mảng đề tài này?

- Vâng, viết sex hay là rất khó. Do vậy, trong khía cạnh này, viết ngắn thì dễ hơn. Bạn sẽ phải đụng chạm rất nhiều đến việc chế ngự bản năng, để những thành tố khác như sự phát lộ tính cách, mạch căng của cốt truyện, những tình tiết tự sự... có chỗ khai triển. Nhưng nếu bạn có khả năng giải quyết tốt những điều đó, thì một tiểu-thuyết gợi tình ít nhất cũng thành công ngang với truyện ngắn, chưa nói là hơn.

- Bà nghĩ gì về văn học gợi tình?

- Tôi thực ra không bán khoán nhiều. Tôi chỉ viết những câu chuyện làm tôi hứng khởi. Và tôi dành sự phân loại cho những người khác.



- Bà có tin rằng những chuyện tục tĩu đang ngày càng được kính trọng hơn?

- Chà, tôi không có ý tưởng gì về "sự kính trọng". Nó nghĩa là gì nhỉ?

- Vậy từ những chuyện tục tĩu có thể lặng lẽ rút được ra điều gì hay ho không, thưa bà?

- Việc "rút ra" ấy thì sao phải "lặng lẽ"? Hợp kin thì vui sao được? Chẳng qua các bạn xấu hổ là vì các bạn không có khả năng tìm thấy cái chất liệu gây hứng khởi cho mình, không khao khát và nhập cuộc một cách khỏe mạnh đấy thôi. Nếu thực cái gọi là "khả năng được kính trọng" đem những truyện sex đến được với nhiều người hơn, thì nó thật đáng quý. Hãy cởi mở đi, là mình nhiều hơn, và bản năng lành mạnh được giải phóng sẽ cho bạn thêm sức sống.

- Nhưng văn học kiểu kinh điển cũng đang đến khúc quanh tuổi, gợi. Bà nghĩ sao?

- Một trong những loạt truyện thích thú đầu tiên đối với tôi là **Người đẹp ngủ** của A.N. Roquelaire (tên thật là Anne Rice). Tôi nghĩ sẽ rất hay nếu văn học Ấn Độ kiểu truyền thống tiếp tục theo cách đó. Thật kỳ lạ, lãng mạn, và đầy chất sinh sắc giới.

- Bà có tin vào những dự luật chặt chẽ cho thể loại văn học này?

- Tuyệt đối không. Làm gì có chuyện những sáng tạo lại bị dìm lấp hay kiểm tỏa chặt chẽ.

- Theo bà, Ấn Độ đã thực sự sẵn sàng cho văn học gợi tình?

- Đã rất sẵn sàng. Hàng nhiều thế kỷ trước rồi kia. Khi những ngôi đền Khajuraho được dựng lên, hàng nghìn bài thơ và bức tranh đã được sáng tác. Chúng ta có truyền thống dài và sống động về những tác phẩm "tục" bên cạnh "thanh". Có thể nói, về văn học gợi tình, chả có gì là quá mới hay gây sốc đối với người Ấn Độ được nữa, những người biết rõ lịch sử và bản chất dân tộc mình qua hàng nhiều nghìn năm tồn tại.

- Xin cảm ơn nhà văn.■

ĐÀM NGỌC XUYẾN
theo Thehindu.com

Chào mừng

Chỉ vì một ngày thôi
- cái ngày duy nhất ấy
Tôi sinh ra xứng đáng làm người.
Khi tôi biết yêu
Còn họ yêu tôi không, tôi không hỏi.
Chỉ ngần ấy thôi trong cuộc đời này
Tôi khỏi rơi vào không cùng vực thẳm
Chỉ vì một ngày ấy
Cái ngày duy nhất đó
tôi sinh ra xứng đáng trên đời.

Người đàn ông già nua

Ông ta sống tội nghiệp
Như ngôi nhà trống không
Cứ coi chừng từ phía
một mình ông lặng thẳm.
Chủ nhà thật hà tiện
Cánh cổng không cho làm
hai cửa sổ tạm bợ
Dán bằng giấy mỏng tang.
Nhìn thấy mà sợ hãi
Đường giết mình chạy đi
Ngón ngoè về đâu hời?
không ai, buồn nào nề
Cứ chờ hoài, chờ mãi
Cái cổng mở, đâu rồi?

Nếu mặt trời chiếu lên đồng cỏ

Nếu mặt trời chiếu lên đồng cỏ
Chiếu vào trung tâm vào giữa
mênh mông
Các bạn ơi đi thôi cả lũ
Đem theo đồ chơi, trái bóng tròn
Ta hãy tìm nơi mà giăng bẫy
Vun vút ngọn roi quất chuốt đồng.
Buổi tối quây quần trên đồng cỏ
Ngồi vào, đi vào giữa trung tâm
Ta hãy tìm vàng nàng tiên để lại
Khi đêm về tối đen
Giò bác thổi ào ào mặc kệ
Giấc mơ trở về ta ngủ yên.

Nếu thế giới này là con chim sẻ

Nếu thế giới này là con chim sẻ
Trong tạp dề em, nó hát ca
Đem lẫn ngày nó đều làm thế
Nó là con chim sẻ thôi mà.
Thế giới này nếu là con chim sẻ
Tạp dề em bé quà không vừa
Em lấy đầu ra tạp dề như thế
Chưa thế giới này con chim sẻ đơn sơ?

VŨ NGỌC CẦN
dịch và giới thiệu

MỖI TUẦN GẶP MỘT NHÀ VĂN

Hồng Thanh Quang, tên khai sinh là Đặng Hồng Quang. Sinh năm 1962 tại Hà Nội. Quê quán: Nguyễn Hòa, Phú Cù, Hưng Yên. Tốt nghiệp kỹ sư vô tuyến điện tại Liên Xô năm 1986. Cử nhân báo chí. Từng là phóng viên tờ tin Binh đoàn Tây Nguyên (1987 - 1988) và báo Quân đội Nhân dân (1988 - 2002). Từ tháng 12/2003, là phóng viên báo An ninh Thế giới và báo Công An Nhân dân. Hiện là Đại tá An ninh Nhân dân, Phó Tổng biên tập Báo Công an nhân dân - chuyên đề An ninh thế giới. Đã xuất bản trên 10 tập thơ và sách dịch.

Giải thưởng cuộc thi thơ do tạp chí Văn nghệ Quân đội tổ chức năm 1998 - 2000. Bằng khen về các tác phẩm dịch thơ Nga - Xô viết do Trung tâm hợp tác Quốc tế về khoa học và văn hoá trực thuộc chính phủ liên bang Nga trao năm 2001. Giải thưởng Nguyễn Cảnh Toàn năm 2008.



“MỘT MÌNH TA ĐÃ QUÁ CHẬT TA RỒI”

TRẦN VŨ LONG

C ŨNG không rõ lý do gì mà tôi đã nghĩ ngay đến cái tên Hồng Thanh Quang, khi lên kế hoạch chuẩn bị bài cho số kỷ niệm ngày Báo chí cách mạng Việt Nam (21/6). Xét về khía cạnh thơ ca thì anh cũng chẳng phải là nhà thơ tài năng thực sự xuất sắc. Xét về khía cạnh báo chí thì cái tên Hồng Thanh Quang cũng chẳng có gì quá nổi trội. Xét về quan hệ thì anh với tôi cũng chỉ là biết mặt biết tên nhau mà thôi, chứ chưa một lần ngồi trò chuyện. Mà, các nhà văn nhà thơ đi làm báo ở nước ta có nhiều, thậm chí là rất nhiều. Nhưng rõ ràng, cho dù ở lĩnh vực văn chương hay báo chí, dường như Hồng Thanh Quang đã làm cho công chúng không lãng quên cái tên của mình. Dẫu không quá nổi tiếng, nhưng anh cũng đã tạo dựng được uy tín, xác lập một chỗ đứng riêng cho mình để không bị trộn lẫn. Vậy có nghĩa là anh có những đóng góp nhất định trong cả lĩnh vực văn học và báo chí, để được công chúng nhớ đến. Thiết nghĩ đó cũng là thành công đối với người cầm bút.

Cách đây khoảng 20 năm, tôi đã có ấn tượng về nhà thơ Hồng Thanh Quang. Sự ấn tượng không phải vì những bài thơ, bởi thú thực khi đó tôi cũng chưa đọc thơ của anh. Tôi ấn tượng với anh trong vai trò làm người dẫn chương trình cho các sự kiện văn hoá nghệ thuật. Trong cái ấn tượng ban đầu đó của tôi về Hồng Thanh Quang, vừa có mặt tốt lại vừa có mặt không tốt. Nói ra điều này có thể Hồng Thanh Quang sẽ chạnh lòng hoặc ai đó không đồng tình nhưng đó thực sự là cảm nhận của tôi về một góc nhỏ của anh từ 20 năm trước. Điều mà tôi không thích lúc đó là cái giọng nói của anh, hình như nó không được truyền cảm cho lắm trong vai trò người dẫn chương trình. Có lẽ do chất giọng hay tại vì âm lượng mà anh phát ra to quá, nhanh quá khiến cho tôi cảm thấy vậy chăng. Nhưng ngược lại tôi thấy anh có cách dẫn dắt nhiệt huyết, ngẫu hứng, linh hoạt, sắc sảo của một người thông minh và am hiểu. Còn bây giờ, cũng lâu quá rồi tôi không được nghe anh dẫn chương trình. Hồng Thanh Quang giờ đã là đại tá, Phó tổng biên tập báo Công an Nhân dân, với bộn bề công việc của mấy tờ báo, chẳng có thời gian đâu để nghĩ đến chuyện lúc nào đó sẽ lên sân khấu dẫn chương trình. Hoặc cũng có thể với cương vị hiện tại anh sẽ cảm thấy ngại khi làm công việc đó. Nhưng, trong thâm tâm tôi nghĩ rằng Hồng Thanh Quang vẫn yêu thích công việc làm MC. Có lẽ, anh đã từng nghĩ về điều đó khi đang mơ màng ngồi trên chiếc ghế bành của ông phó tổng biên tập.

Con phố Yết Kiêu, nơi mà toà soạn báo Công an Nhân dân tọa lạc, đối với tôi cũng không có gì lạ lắm, bởi tôi và một số anh em bạn bè vẫn thường hay lang thang cà phê, chè chén trên con phố này. Cũng chính vì thế mà ngôi nhà cổ được xây dựng từ thời Pháp, mang số 100 tròn trịa, nơi mà Hồng Thanh Quang đang giữ trọng trách Phó Tổng biên tập, cũng không có gì xa lạ với tôi. Nghe kể, ngôi nhà đó trước đây vốn là của gia đình danh họa Tô Ngọc Vân, Chỉ cách đó mấy nhà là ngôi nhà của gia đình một con người tài hoa khác, đó là nhà thơ, nhạc sĩ Văn Cao, cha đẻ của bài quốc ca.

Sau khi đi qua các tầng dưới được treo rất nhiều

tranh, tạo cảm giác như bước vào một gallery đầy màu sắc, bước chân lên đến tầng bốn, cũng là tầng trên cùng của ngôi biệt thự cổ, nơi có phòng làm việc của Hồng Thanh Quang, dường như không khí tĩnh lặng thể hiện trong những gam màu sắc được trải lại như về vốn có của ngôi nhà.

Hồng Thanh Quang quê gốc ở Hưng Yên, nhưng anh lại được sinh ra và lớn lên giữa trung tâm phố cổ Hà Nội. Đó là phố Hàng Đào, một con phố buôn bán sầm uất bậc nhất của khu 36 phố phường. Chính vì vậy mà ta dễ dàng thấy được hình ảnh của phố thị hiện lên rất rõ trong thơ anh, kèm theo chút hào hoa lãng mạn của chàng trai Hà Nội. Hồng Thanh Quang sinh ra trong một gia đình có bố là bộ đội, mẹ làm công nhân. Cuộc sống gia đình cũng khá vất vả. Cái tổ chức lơ lơ, mơ mơ của một thi sĩ đã bộc lộ trong con người anh ngay từ nhỏ. Chính vì vậy mà Hồng Thanh Quang đã bị chúng bạn cho là khác người. Cậu bé Hồng Thanh Quang không ham những trò chơi bình thường như chúng bạn khác, mà chỉ suốt ngày ngồi mơ mộng và chúi đầu vào những trang sách. Anh vẫn còn nhớ như in cái tủ sách nhỏ xinh của mình hồi bé. Đó chính là vật dụng đầu tiên trong cuộc đời, thuộc quyền sở hữu của anh. Cái tủ sách đó được mua từ những đồng tiền lẻ mẹ cho mà anh đã dành dụm. Ngay từ khi còn là một cậu học trò, Hồng Thanh Quang đã có những câu thơ tình như thế này: *"Ngang vai tóc thả mượt mà/Nhìn ai ánh mắt thoảng qua nét cười?/Địu dềnh khê mím bờ môi/Chắc em không biết có người hôn em!"* Thử hỏi các bậc phụ huynh khi đọc được những câu thơ tình được viết từ thẳng con trai đang tuổi thiếu niên của mình, sẽ cảm thấy thế nào nhỉ. Tá hỏa. Long óc. Chắc chắn rồi. Nhưng bài thơ đó đã được ra đời ở hoàn cảnh vô cùng dễ thương và hồn nhiên của một cậu bé sớm đa tình. Đó là khi cậu bé Hồng Thanh Quang nhận được một tấm ảnh chân dung của cô bạn học cùng trường mà cậu mến mộ. Vậy là chút tình cảm với người con gái bấy lâu như có một chiếc chìa khoá mở cửa cho những cảm xúc được thể hiện, nhưng cũng chỉ dành riêng cho mình mà thôi. Hồng Thanh Quang cũng từng nói, dường như trong anh luôn tràn ngập những ý thơ, chỉ chờ có một tác động tình cảm nào đó là những câu thơ sẽ được vang lên, đôi khi nằm ngoài ý muốn của mình.

Sau khi tốt nghiệp phổ thông, Hồng Thanh Quang thi vào trường Đại học quân sự và đủ điểm đi học ở Liên Xô, chuyên ngành vô tuyến điện. Học xong, về nước, Hồng Thanh Quang làm phóng viên cho tờ tin tức Binh đoàn Tây Nguyên. Chỉ một năm sau anh về công tác tại báo Quân đội Nhân dân. Năm 2003, Hồng Thanh Quang chính thức chuyển sang báo An ninh Thế giới, sau một thời gian dài cộng tác. Hồng Thanh Quang còn tham gia cộng tác với nhiều báo và đã để lại những dấu ấn đáng ghi nhận: báo *Văn nghệ Trẻ*, báo *Hoa học trò*, làm MC cho các chương trình truyền hình, đặc biệt có thời gian dài anh dẫn chương trình cho chuyên mục Câu lạc bộ người yêu thơ của VTV. Thỉnh thoảng, ta lại thấy Hồng Thanh Quang xuất hiện trên truyền hình với tư cách là khách mời hay thành viên ban giám khảo một cuộc thi nào đó. Vậy là với tấm bằng tốt nghiệp ngành

vô tuyến điện loại ưu đã chẳng thể níu chân anh khi rẽ sang ngã khác với những con chữ. Hồng Thanh Quang bảo, tất cả những người bạn cùng học nghề vô tuyến điện với anh đều vô cùng giấu cổ. Nhưng anh đã không nhầm khi chọn con đường chữ nghĩa này, bởi anh đã được làm công việc mà mình yêu thích, cuộc sống vật chất cũng chẳng đến nỗi nào.

Có thể nói, Hồng Thanh Quang là người của công việc. Anh suốt ngày giam mình trong phòng và ôm cái màn hình vi tính. Dường như với anh được đắm mình trong những trang sách, lướt mười đầu ngón tay trên bàn phím máy vi tính để phiêu du cùng những con chữ của mình đó là niềm đam mê bất tận. Trung bình mỗi ngày anh viết hơn 1000 chữ. Nói như nhà văn Hữu Ước, Tổng biên tập báo Công an Nhân dân: "Hồng Thanh Quang là người viết khoẻ nhất, đa năng nhất, viết mọi thể loại, mọi lĩnh vực". Hồng Thanh Quang bảo, anh đam mê và đắm chìm trong những con chữ một phần là do công việc phải làm nhưng điều quan trọng hơn là anh muốn được "phát tán" những tình cảm, ý tưởng, suy nghĩ của mình đến với người đọc. Chính vì vậy mà dường như viết bài cho báo thôi chưa đủ, anh còn viết cả blog, viết facebook. Khi nghe tôi hỏi đùa: "Anh phát tán những con chữ của mình nhiều thế, nhanh thế, không sợ lây lan thành đại dịch sao?" Anh ngó thẳng lưng, khua tay rất rộng, rồi lại đưa tay hất lộn tóc xoắn vừa kịp rơi xuống chiếc kính cận vuông cạnh, ánh mắt nhìn thẳng, cái volume như được kích to lên một tí, rồi tươi cười bảo: "Tôi luôn tự biết, nghề báo là nghề có khả năng gây ngộ sát cao. Nếu nhà báo không ý thức được điều đó, mà cho rằng công việc của mình có một quyền năng để ban phát, quyền năng để soi rọi, thì mức độ và tần suất ngộ sát là rất lớn. Tôi nghĩ khi làm bất cứ một công việc gì, chẳng riêng gì viết báo, chúng ta với tư cách là những người tử tế đều muốn làm những việc tử tế nhất cho cuộc đời này. Mặc dù vẫn biết thời bây giờ sống làm người tử tế khó lắm. Bởi tôi đã bị ăn đòn nhiều vì sự vô tư và sự tử tế". Anh là người biết tự cân bằng, nếu không sẽ thật khó sống, khi mà cuộc sống này giống như cái đu quay cứ quay tít thò lò mà chẳng có một cái cột mốc nào để ta định hướng, đôi khi khiến cho chúng ta cảm thấy hoang mang. Trước mọi sự bon chen của cuộc đời, Hồng Thanh Quang luôn đứng lùi lại phía sau. Hồng Thanh Quang giờ đây đã bước qua cái tuổi tri thiên mệnh, nên điều quan trọng đối với anh là được sống là chính mình trong mỗi thời khắc của cuộc đời này. Hồng Thanh Quang bảo, mình có ăn non hơn người khác một chút cũng chẳng sao, còn hơn phải ăn non người nhưng vượt quá năng lực của của mình. Điều đó sẽ giúp cho tâm mình luôn thoải mái.

Hồng Thanh Quang đã từng được bạn bè cùng trang lứa xem như là một biểu tượng sẵn sàng hy sinh tất cả vì tình yêu. Cái biểu tượng đó đã được minh chứng bởi chính cuộc đời anh và cả thơ của anh. Ai cũng biết anh đã từng là chồng của một ca sĩ danh tiếng, đó là NSND Lê Dung. Để có được tình yêu đó, cả hai người phải hy sinh và vượt qua rất nhiều khó khăn để đến được với nhau. Đối với Hồng Thanh Quang thì tình yêu đó giống như một lễ hội. Thiết nghĩ, với một thi sĩ đầy nhiệt huyết

như Hồng Thanh Quang, một người luôn tôn thờ vẻ đẹp của tình yêu thì tình yêu bao giờ cũng là một lễ hội. Bởi chỉ khi ta đốt cháy hết mình trong tình yêu thì ta sẽ chạm được đến hạnh phúc. Cho dù hạnh phúc đó có thể chỉ trong khoảnh khắc. Nhưng than ôi, lễ hội nào thì cũng có hồi kết thúc. Hạnh phúc thì cứ mong manh như những cánh hoa, còn chúng ta không phải lúc nào cũng là những người làm vườn tài ba để gìn giữ và nâng niu sự mong manh đó. Nhưng, có lẽ với Hồng Thanh Quang, tình yêu đó và cả sự tan vỡ đó là những trầm tích mà anh sẽ nâng niu và biết ơn với cuộc đời này:

"...Tôi đã yêu như chết là hạnh phúc
Tôi đã quên mình chỉ để yêu em
Người đàn bà giấu đêm vào trong tóc
Còn điều chỉ em mãi miết đi tìm ..."

Những câu thơ vang lên như một lời tuyên ngôn về tình yêu. Một thứ tuyên ngôn khờ dại của kẻ lụy tình đầy kiêu hãnh khiến cho người đời ghen tị. Tình yêu có thể biến mọi sự vô lý trở thành có lý. Tình yêu có thể biến mọi sự mê muội mù quáng trở thành sáng suốt. Tình yêu phá vỡ mọi lễ lối, mọi quan niệm, mọi ước giáo để tạo cho mình một lối đi riêng. Lối đi đó có thể là hoa thơm cỏ mật, lối đi đó có thể là chông gai và cay đắng nhưng đó là lối đi của sự đắm say mang tên Tình yêu. Và cứ thế Hồng Thanh Quang luôn để cho tình yêu tự dẫn dắt mình:

"...Như chánh chim bị tình yêu đánh động
những kinh nghiệm tháng năm bỗng hoá dư thừa
ta không cần sự từng trải cầm tay ta nữa
đôi mắt mở như lần đầu tự dẫn ta qua..."
Và tận hiến cho tình yêu:
"Nếu hạnh phúc cho nhau
Luật trời ta cũng sửa"

Có thể gọi Hồng Thanh Quang là nhà thơ của tình yêu, bởi phần lớn sáng tác của anh đều viết về tình yêu và được công chúng đón nhận, đặc biệt là những người trẻ. Thơ của anh chính là sự thăng hoa cảm xúc về kí ức, được cất lên có giai điệu, dễ đi vào lòng người. Đối với Hồng Thanh Quang, thơ ca cũng giống như tình yêu. Nó là sự mê muội con người mình nhưng lại để soi rọi cho người khác. Đôi khi để có được một câu thơ hay, nó là sự đánh đổi lớn. Bởi đằng sau mỗi câu thơ không chỉ là sự đau đớn của riêng nhà thơ nó còn là sự hy sinh của những người thân yêu. Và khi nhà thơ làm đau những người thân yêu của mình thì anh ta lại càng cảm thấy đau hơn bội phần.

Có lẽ vì thế mà các nhà thơ luôn tự mình tìm kiếm sự bất ổn, sự chênh vênh trong cuộc đời như để mình chứng cho chính những tuyệt vọng của họ về cõi nhân sinh này. Và rồi thơ đã cứu rỗi họ ra khỏi điều tuyệt vọng đó. Chính vì vậy, không có thơ thì họ còn gì nữa đây. Hồng Thanh Quang dường như cũng không nằm ngoài cái ngoại lệ đó. Anh bảo cho dù cuộc đời anh có lận đận với thơ bao nhiêu thì cũng không phải do thơ mà do số của mình như thế. Anh là kẻ luôn phá vỡ sự vuông tròn của cuộc đời mình để tìm đến sự lận đận. Bởi không làm như thế anh cảm thấy cuộc đời thật tẻ nhạt biết bao. Đối với người bình thường thì sẽ cho đó là những quan điểm của kẻ tâm thần. Nhưng than ôi, bản thân thơ ca đã là sự phi lý giữa cuộc đời này mất rồi, huống hồ là các nhà thơ. Và, rất nhiều khi chính nhà thơ là kẻ chán mình nhất bởi họ không hiểu nổi chính mình. Trong một bài thơ tình, Hồng Thanh Quang có viết thế này: "Em đừng khóc đừng van nài ta tôi/Một mình ta đã quá chật ta rồi". Nếu câu thứ nhất là một câu thơ khá bình thường, nhưng câu thơ thứ hai, nó là sự thăng hoa của tài năng và cảm xúc. Có chút gì tuyệt vọng. Có chút gì mệt mỏi. Có chút gì hối hận. Nhưng nếu ta tách câu thơ "Một mình ta đã quá chật ta rồi" ra khỏi bài thơ tình đó thì bản thân nó tồn tại như một bài thơ, với đầy đủ cảm xúc, với đầy đủ những trải nghiệm, với đầy đủ thân phận của một con người trong cõi nhân sinh này.

Trước mặt tôi là: Nhà báo Hồng Thanh Quang, Nhà thơ Hồng Thanh Quang, một ông đại tá Hồng Thanh Quang, một ông Phó tổng biên tập Hồng Thanh Quang. Dường như có điều gì mâu thuẫn. Có đấy, đầu anh không nói ra. Trong mỗi con người bình thường đã có vô vàn sự mâu thuẫn hướng chỉ trong bốn con người mà tôi vừa kể ra ở trên. Hồng Thanh Quang vẫn trò chuyện một cách say sưa, như dự người nghe vào thế giới của mình. Rồi bỗng dừng lại ngồi thẳng lưng, khua tay rất rộng, ánh mắt nhìn thẳng. Rồi lại đưa lên hất lộn tóc xoắn vừa rơi xuống cặp kính cận vuông cạnh. Rồi cái volume được kích to thêm một chút. Rồi cười một cách hiền lành...■

NGUYỄN QUANG THIỀU Độc thoại

T
rên cánh đồng mênh mông, cỏ không đặt ra
nghĩ lễ bốn mùa
Tôi trở về tìm nơi không có tiếng người,
không có bóng cây
Bén bỉ hơn sự im lặng, lười cây từ thàng giềng
thuở trước
Dựng lên những luống đất cơn mơ, một người lạ
đến gieo trồng

Giữa cánh đồng mọc lên đỉnh núi mù sương của
trí tưởng tượng, đại bàng đến đậu
Tất cả những mũi tên tẩm độc bắn vào nó đều
hoà thành lông vũ rêu vang
Sức mạnh đại bàng, niềm kiêu hãnh đại bàng
là không than thở
Nhưng sự bất trắc khôn cùng lại chính cái tên

Và tôi bắt đầu cuộc trò chuyện với chính tôi để
chống lại sự can thiệp
Của những gì không là tôi mà lại giống tôi
Một đầu bàn tôi ngồi, đầu kia là ảo ảnh
Bên cạnh chúng tôi đào sẵn huyết sâu

Đặt giữa bàn, ngôn ngữ cuộc trò chuyện,
nửa trắng nửa đỏ
Như quả táo trong truyện Nàng Bạch Tuyết
và bảy chú lùn
Những cái lưỡi để phát nổ những đơn âm bắt đầu
rườn chạy
Một cái chết đang chờ, hoặc ảo ảnh hoặc tôi.

Sau bậc cửa ngôi nhà vô hình

K
hông còn ngôi nhà ấy những cái cây quanh nhà
biến mất
Tôi đi qua ban mai mơ hồ tiếng mở cửa
và tiếng sửa con chó nhỏ ướt át sương đêm
trên cánh đồng phía trước
tôi đi qua tràn ngập tâm hồn mở ra đầm nước
lộng lẫy bấy thiên nga
mang gương mặt thiếu phụ đã chết bay lên
vọng tiếng kêu khe khẽ một đêm ân ái đã lâu
trong những tối thu

Ngôi nhà trôi về đâu con đường mòn chìm khuất
tôi đi qua hoàng hôn tiếng cửa dần dần đóng
bấy thiên nga thiếp ngủ trên sông rì rầm
người thiếu phụ gọi về trong ngày hạ cuối cùng

Biến mất cánh đồng trong bóng tối bất tận
Những ngôi sao dần dần trong, dần dần tinh khiết
hơi ấm bộ lông chó bên bậc cửa, sửa khe khẽ,
khe khẽ sửa trong mơ
người thiếu phụ vẫn thở trong ngôi nhà vô hình
và cái thai dần lớn bởi giấc mơ tôi.

Chiếc gương

K
hông thể tìm lại trong chiếc gương
khuôn mặt xưa của mình
Mọi chiếc gương không mang kỷ ức.
Một người đàn bà khác xấu xí và kỳ dị
giờ nhảy múa trên gương mặt người đàn bà.
Không mang theo kỷ ức, những chiếc gương
luôn chứa đầy hiện tại chân thực nhưng ác độc
và đau đớn
và gương mặt già nua,
xấu xí không ngừng nhảy múa,
không ngừng nhạo báng quá khứ của mình.

Người đàn bà đập vỡ chiếc gương thành trăm mảnh
trong cơn tuyệt vọng
Vẫn không tìm lại được dù một mẩu quá khứ
Và một trăm người đàn bà già nua và xấu xí
được sinh ra
Với trái tim giá băng trong bóng đêm nhảy múa.

Từng bước, từng bước nàng đến gần người đàn bà
xấu xí và già lạnh
Và cúi đầu thừa nhận sự thật của mình
Ngay lúc đó nàng nhận ra gương mặt người đàn bà
già nua, xấu xí
Chỉ là tấm vải rách tối màu bọc gương mặt thuở xưa

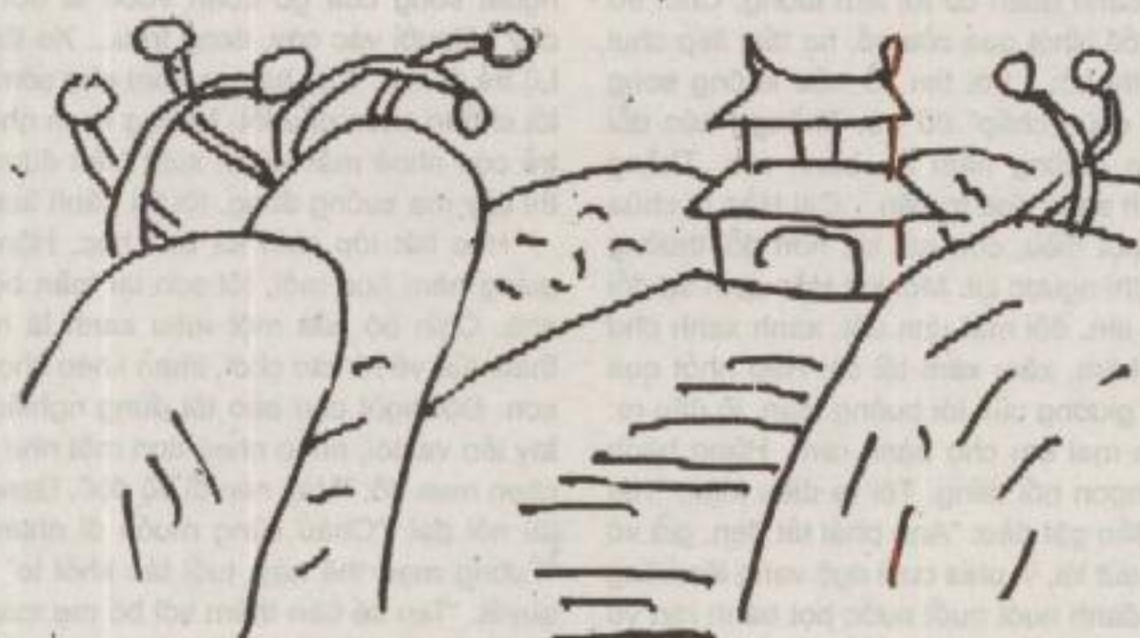
Người thổi kèn rắn

Gửi một nhà thơ
T
ựa tường, ngồi ngủ như đã quên thế gian
trên con đường ven biển.
Chiếc kèn nằm bên đôi giày rách.
Những gì đã diễn ra khoảnh khắc trước đó
giai điệu cây kèn? điệu múa con rắn?
sự quyến rũ của nỗi sợ hãi?

Không trí tuệ, không pháp thuật,
không phải những đồng xu,
chỉ sự điên rồ chẳng? của cả hai ta,
không lời nào để nói.
Không đánh lừa được ai kể cả kẻ điên, chỉ đánh lừa chính mình
Ôi hai ta, những kẻ biết được sự trống rỗng trong
âm nhạc ấy, trong vũ điệu ấy

Cả nỗi hoảng sợ ấy cũng không có thực
Bi kịch đến quá sớm khi ngày chưa tàn
Trong chiếc giỏ nhiều màu không còn con rắn nào
Nhưng không vì thế mà mọi chuyện kết thúc

Vẫn tựa tường ngồi ngủ, hồi người thổi kèn rắn,
du khách đến rồi đi
Bóng tối phủ lên người tấm vải đen,
người vẫn không thức dậy
Phải chăng chính nọc độc của kẻ trong cuộc
đã tìm cách giải thoát cả hai
khỏi sự trống rỗng, đối lừa từng nhân danh
những điều huyền diệu.



CỬA SỔ MỞ RA NGÕ

Truyện ngắn của TRẦN VĂN THƯỚC

CỬA sổ gian chái nhà tôi mở ra phía ngõ chung. Bộ song tròn sáu chiếc và đôi cánh đóng kiểu quân bài đều bằng gỗ xoan vườn.

Thật dễ nhớ, phần gỗ của ô cửa chái bằng tuổi cây nhãn lồng bên cạnh cổng nhà Hào. Ô cửa ấy còn là minh chứng cho một lời ví dân gian: "Một năm làm nhà ba năm làm cửa".

Bốn gian nhà tường chinh, kèo cột tre, mái rạ là di sản của ông bà nội tôi. Năm giữa thập kỷ chín mươi thế kỷ trước, bố mẹ tôi quyết tâm thay ngôi nhà lập kỷ lục "quá đát" sử dụng. Làm nhà, lấy vợ, tậu trâu là ba việc lớn của kiếp con người. Mẹ tôi sang nhà cụ Đoàn làng Trung xin lời chỉ giáo. Cụ Đoàn dòng dõi nho học, nổi tiếng thông tuệ phong thủy, lý số. "Việc mong mỗi từ thời các cụ. Nhị vị chắt chiu từng mẩu với hòn gạch. Xem ra việc không thể trì hoãn nhưng bố mẹ phải năm tuổi xấu, kỳ việc xây cất. Lấy tuổi con trai lớn làm nhà thì rất hưng thịnh an bình nhưng ít nhiều tổn hại đến phụ huynh...". Bố tôi chịu lời bậc cao minh. "Ông bà, bố mẹ nối đời mong muốn con cháu có ngôi nhà khang trang đỡ lo khi bão gió... Thì tổn hại thế nào cũng cam". Năm ấy tôi lên chín.

Ngôi nhà mái bằng kiểu mới được khen là đẹp nhưng chưa thật hoàn hảo. Năm cây xoan vườn nhà thợ mộc tận dụng tối đa vẫn thiếu gỗ khuôn cửa chái phía ngõ. Bố tôi lựa tre nhà cũ ken tấm liếp. Thêm đoạn tre để khi mở làm chống, khi khép làm then cài. Những lời khen tấm liếp ken lóng mốt cái hình quả trám, mới cập mây sợi kết đồng tiền "ngang ngựa với lời khen thợ xây thợ mộc cao tay nghệ".

Mãi mãi tôi biết ơn nhà phong thủy tài tình đặt hướng ngôi nhà và người thợ khéo trở ô cửa chái. Buổi sớm mai mặt trời lên độ con sào là ánh nắng ủa qua cửa sổ. Những ngày tuần trăng từ mùng bảy đến mười sáu ánh trăng sáng khắp gian chái. Suốt mùa đông hoa hoàn mới phải hạ, khép cánh cửa sổ gian chái.

Con ngõ chung thẳng bằng "bắp cây", rộng thoải mái cho hai con trâu mộng đầu đầu là sân chơi của lũ trẻ xóm cuối làng heo hút. Đứng trong gian chái ló đầu qua ô cửa sổ là nhìn thấy đủ trò. Quanh gốc cây khế cuối ngõ là chỗ chơi ô ăn quan, chơi chuyển, cờ kim mộc... Quảng cây với nhà chú Man là trận địa đấu con quay, chơi cỗ gà. Trước vòm cổng kết bằng cây vọng cách nhà chú cao có dấu cắm túm lá cướp cờ, vạch thua thắng kéo co. Tôi thường tốt qua cửa sổ để phá rồi trò chơi của bọn con gái và đầu têu đủ trò con trai. Mỗi khi đánh trận giả, ô cửa không cánh không song là cứ điểm bất bại của cánh quân có tôi làm tướng. Chơi trò "nấp xết" thì thôi rồi! Nhót qua cửa sổ, hạ tấm liếp chui vào gầm giường thì có... trời tim. Ô cửa không song cánh còn là "cửa chứa chấp" đủ trò. Thăng Phúc dỗi cơn nhót vào lên giường nằm ăn bánh rán. Thăng Quân trốn việc lính sang đọc truyện... Cái Hào là chúa hay hờn dỗi. Là một điều, con gái khi hờn dỗi thường kém xinh đi, Hào thì ngược lại. Mỗi khi Hào sinh sự dỗi hờn, hai má hồng lên, đôi mắt ươn ướt, xanh xanh như mắt búp bê. Một hôm, xầm xẩm tối cái Hào nhót qua cửa chái lên ngay giường của tôi buông màn, ló đầu ra: "Anh cài chặt cửa mai em cho bánh rán". Hàng bánh rán của mẹ Hào ngon nổi tiếng. Tôi ra điều kiện: "Hai chiếc nhân thịt". Hào gật đầu: "Anh phải tắt đèn, giả vờ như đi ngủ...". Hào dứt lời, vì phía cuối ngõ vang lên tiếng Phúc gọi em. Tôi đành nuốt nuốt nước bọt bánh rán vớ đại cuốn sách dúi vào tay Hào giục đi về lối cửa trước. Hôm sau, Hào vẫn đón đầu ngõ dúi vào tay tôi gói bánh rán nóng hổi. "May mà anh chưa giả vờ lên giường

nằm". Những khi bất chợt trời mưa cả lũ xô lại chen nhau qua ô cửa sổ. Gian chái ẩm ỉ, chỉ choé đủ trò. Vui nhất và cũng hay cãi nhau, cạch nhau là trò thi ném bong bóng mưa. Những mẩu giấy vo tròn tới tấp nhằm mục tiêu bong bóng mưa trôi trong rãnh nước, trên mặt ngõ.

Đường đột tấm liếp chấm dứt vai trò chứng nhân "lịch sử" ngõ "bắp cây". Cơn bão số năm đổ bộ vào vùng châu thổ sông Hồng. Làng tôi lọt trong tâm bão nhưng đã có phòng bị nên thiệt hại không đáng kể. Nhà tôi bị tốc mái bếp, tấm liếp bị gió giật ném sang bên kia ngõ. Bác Thoả sang chơi đúng lúc bố tôi đang cập lại tấm liếp. Hai người ngồi trên hiên uống nước, bác Thoả chỉ tay về phía cuối ngõ. "Cây xoan cạnh cổng dùng được rồi. Tôi với chú hạ cây, đốt qua lửa rồi ngâm bùn. Cứ này tháng sau ta gọi thợ. Tôi biết chú thím chưa dóc nợ làm nhà. Thím ấy ốm đau luôn, hết viện nọ viện kia. Đừng nói chuyện tiền nong...". Ít hôm sau người bạn lính tặng bố tôi hai cây nhãn lồng. Bố tôi đem một cây sang trồng chỗ cây xoan mới hạ.

Ngày đầu tiên ô cửa chái có cánh có song. Lũ chúng tôi đi học về đúng lúc bác thợ chốt bản lề cánh cửa. Cả lũ vón lại, ngơ ngác. Nỗi buồn tiếc dâng lên đôi mắt, toát ra tiếng thở dài như người lớn buộc phải chấp nhận việc trái ý muốn. Thế là từ nay hết cửa nhót ra nhót vào. Hết nơi ẩn nấp cho những trò hờn dỗi, trốn việc... Tôi - ông "tướng" của "cứ điểm bất bại" còn chịu nhiều "hết"... hơn.

Nhưng không vì ô cửa có song có cánh là gian chái bớt vui. Lũ bạn văn đến học nhóm, tán gẫu... Chiếc giường gỗ xoan thành thang "mét sáu" vẫn là "sân chơi" là chỗ giải lao, ngủ thêm. Hào và Bình em gái tôi bằng tuổi nhau, tình thân "múi bưởi sè đôi, củ khoai bẻ nửa". Lắm hôm hai đứa học nhiều kêu nhức đầu mỗi mắt lên giường giải lao rồi ngủ tít. Một lần Hào giận tôi cả tuần vì sợi tóc ngoáy mũi làm mất giấc mơ đẹp. Rồi chính Hào chủ động làm lành. Đang thi u thi u ngủ tôi giật mình vì đầu que chọc chọc cạnh sườn. Sực nhớ ra lời hẹn thằng Quân đi soi chim ngủ đêm, tôi bật dậy, vấp ngay phải mùi bánh rán thơm lừng. Hào lí nhí: "Hôm nọ... tóc gì mà... cứng thế...". Tôi nuốt nước miếng: "Tớ nhỏ tóc tớ đấy - Mà sao chọc mạnh vậy". "Chọc thế mà cũng đau cơ à", "Ừ à không. Lần sau có gì cứ chọc. Cửa sổ không bao giờ khép đâu..."

Năm ô cửa chái có cánh có song tôi mười sáu tuổi. Tuổi ấy vẫn còn những ham chơi, chỉ choé trẻ con nhưng ít nhiều đã biết nhận thức cuộc sống muôn màu. Thời gian vẫn vũ khí "thỏ" khi "rùa" qua ô cửa sổ. Bên ngoài song cửa gỗ xoan vườn là đời sống ngõ "bắp cây". Người vác cây, dong trâu... Xe thổ phân, thổ mạ. Lũ trẻ đi học. Các bà các thím chợ sớm chợ chiều. Dấu lốt chống chọi đầu lốt. Những vạch những dấu trò chơi trẻ con nhòa mất rồi lại xuất hiện đương nhiên như tới thì cây mạ xuống đồng, tới thì gánh lúa về sân.

Học hết lớp chín tôi thôi học. Hôm lũ bạn đi khai giảng năm học mới, tôi sơn lại toàn bộ cánh cửa ngôi nhà. Chín bộ cửa một màu xanh lá mạ. Chú Man đi thăm lúa về rẽ vào chơi, khen khéo chọn màu, khéo tay sơn. Đột ngột chú bảo tôi đứng nghiêm. Chú bập bân tay lên vai tôi, nheo nheo con mắt như đang ngắm cây, chọn mua đồ: "Mày nên đi bộ đội". Đang buồn vì sự học tôi nói đại: "Cháu cũng muốn đi nhưng chưa đủ tuổi. "Tướng mạo thế này, tuổi tác khỏi lo" - Chú Man quả quyết. "Tao sẽ bàn thêm với bố mẹ mày".

Tháng mười năm ấy tôi nhập ngũ. Trong hồ sơ quân nhân tôi mười tám tuổi dư ba tháng chín ngày, sức khỏe toàn A- một. Anh xã đội trưởng, cháu ruột chú Man chỉ

cần vài thao tác đã cho tôi chào đời đúng ngày mẹ tôi về làm vợ bố tôi. Sau ba tháng huấn luyện cơ bản tôi đi học lớp bảo vệ, trở thành lính thông tin hải quân. Tôi ở đảo bốn năm, thời gian vừa bằng một chu kỳ sơn lại toàn bộ cánh cửa ngôi nhà.

Bây giờ thì thú thật được rồi. Tôi đi lính không hoàn toàn trong sáng chí trai. Chú Man tính toán như thần. Tôi đi tháng trước tháng sau làng chia ruộng, cấp sổ đỏ. Gia đình tôi diện hộ nghèo cộng thêm tiêu chuẩn gia đình bộ đội được ưu tiên ruộng loại một thửa lớn - đồng gấn.

Chỉ còn ô cửa chái nữa là tôi xong việc định kỳ sơn lại toàn bộ cánh cửa ngôi nhà. Hôm chủ nhật vợ chồng Bình bàn: "Xanh thế mãi rồi. Để chúng em mua thùng sơn màu mới mới". Cô giáo Mơ - vợ Quân sang chơi tham gia "Nên giữ màu truyền thống". Biểu quyết, cũ - mới bằng nhau số phiếu. Tôi ăn điểm quyền huynh thế phụ.

Quân đi họp về rẽ vào giúp tôi lắp cánh cửa đã khô sơn. Đến ô cửa chái Quân lật cánh này cánh kia, mắt xam xoi tay xoa xoa. - Thấy rồi- Quân reo lên.

Tôi dùng tay bắt lại vít bản lề, ngoái nhìn cánh cửa trong tay Quân:

- Có chỗ bị một hả?

Quân chỉ vết gỗ bị hằn nông to cỡ hạt ngô giữa khung cánh cửa..

- Tao chợt nhớ một lần chơi trận giả mày với thằng Phúc chạy vào gian chái, gài chặt cửa liếp. Bọn tao đứng ngoài "pằng pằng" khản cổ mà quân đỏ đếch thằng nào đầu hàng. Tao tức quá vớ hòn gạch ném đại. Chú Man đang phát đậu gọi lại mắng cho một trận.

- Mày nhớ dai thật - Tôi gõ nhẹ tuốc-nô-vít lên đầu tân chủ tịch xã - Lắp cho mau rồi về nấu cơm cho mẹ Huệ! Hôm nay Mơ năm tiết đấy.

Sơn màu Việt chỉ hơi se khô mùi hắc đã nhạt đi rất nhiều, mùi dầu thông hoa rất dễ chịu như mời gọi người đến hít hà thưởng thức. Tôi bám tay vào song cửa hít một hơi thật sâu. Đan đan vào mùi dầu thông là mùi hoa thiên lý bên vườn nhà chú Man. Năm nay thiên lý sớm mùa hoa, lúa hoa đầu rộ trước tiết lập hạ cả tuần. Năm ngoái chập hoa thiên lý nở lúa đầu mùa Liên đi lấy chống. Liên là nhà văn lấy chống bộ đội trên thành phố. Đêm trước ngày Liên về nhà chống gian chái nhà tôi sáng đèn thâu đêm. Bạn bè đêm đầu thi vắng quá một phần ba nhưng "điểm danh" không thiếu đứa nào. Buổi chiều, tôi đã điện thoại cho mấy đứa ở xa hẹn giờ cô dâu nhận lời chúc mừng. Liên đoạt giải truyện ngắn, trích tiền thưởng đầu tư cho "ô cửa sổ" chiếc điện thoại cố định. Từ ngày ấy bạn bè xa xôi mấy cũng hoá gần, buồn vui tức thì chia sẻ.

Chuông đổ, Tân ở lứa đoàn tăng biên giới cực bắc. Đúng là tác phong nhà binh. Rất đúng giờ hẹn. Cũng rất lính cái sự một câu đùa ba câu tếu. Tôi chuyển ống tổ hợp cho Liên.

Phúc đang đi công tác ở Đà Lạt gọi về. Chẳng hiểu cậu chàng nói gì mà Liên lắc đầu rồi lại gật. Mặt cô dâu thoát đồ bùng. Rất có thể anh chàng Phúc nhắc lại chuyện ngày xưa. Ngày xưa chơi trò đấm cưới, rút thăm chú rể cô dâu, Phúc rất khoái khi được làm chống Liên. Oái oăm là Liên không ưng lần nào cũng đòi rút lại. Thằng Quân rất giỏi thủ thuật làm thăm. Có rút đến lần thứ bao nhiêu Liên vẫn không thoát vai "vợ" Phúc lém.

Trí ở Sài Gòn gọi ra. Chuyển đi thao giảng ở đại học Y khoa Sài Gòn làm Trí lỡ lời hứa trang trí rạp cưới. Liên ra hiệu cho Bình nói chuyện với chồng. Bình cười, giờ lắc điện thoại di động: "Vừa cả giờ với nhau rồi".

Tổng đài số hoá đến chấy "cầu chì" Phương ở Hải Phòng hẹn sẽ về trước giờ đón dâu mà vẫn cứ buồn đường dài. Mấy vừa úp chuông đổ liên. Buổi chiều gọi cho Trường nghe rõ tiếng hân thờ dài. Ngày mai, ba mươi phút trước giờ Liên lên xe hoa, con tàu viễn dương của Trường nhổ neo ra Trường Sa. Không hiểu anh chàng hoa tiêu nói gì mà Liên vội chuyển ông tổ hợp cho Quân, quay ra úp mặt cần bờ vai Bình nên tiếng cười. Anh chàng Quân cũng cười tít: "Thằng Trường nhớ dai thật. Nó nhắc lại lần ném ô trúng mắt Liên sưng vù cả tuần. Giá như bây giờ chỉ ba cái hôn chụt là hết sưng liền. Liên gạt nhanh lộn tóc xoà trước trán. "Nói giúp là đây chưa quên hẳn còn nợ ba trận ném bong bóng mưa". Quân gạt đầu: "Hắn còn nói nếu về được sẽ bắt cô dâu trước khi lên xe hoa phải hái đầy sọt lá lốt tặng lính đảo cuốn chả. Hắn sẽ bày cho anh em làm chả kiểu mự Huệ và đương nhiên kể chuyện vết sẹo đầu gối con gái bà "lá lốt..."

Bà "lá lốt" là cách dân ngô gọi vui mẹ Liên. Bố Liên mất sớm vì bệnh hiểm nghèo. Mẹ Liên hết mớ xúc sống xa ngôi gần, chợ sớm chợ chiều lại lên rừng gánh sản gánh chè, Khóm lá lốt mọc quanh gốc cây ổi là "tủ thuốc" của bà Gái. Lá lốt xao rượu chườm lưng đau gối mỏi, nhức đầu. Nước lá lốt ngâm chân tê thấp. Một lần bà Gái đi mò bị ngã treo chân. Oái oăm là chiều hôm ấy Trường xô Liên ngã toác đầu gối. Cậu chàng sửa lỗi bằng việc thay Liên hái lá lốt cả tuần. Thế là bùng nổ bài về: "Ve ve ve ve. Cái ve lá lốt. Chị xinh anh tốt..."

Anh chàng Song lý đang ở Cần Thơ chốt cuộc chúc mừng liên tỉnh. Một hồi lú rú tươi vui Liên thở dài như bà già, giọng nói chợt khác. "Bọn tớ tin cậu. Gặp nhau sau nhé." Bình hỏi ngay: "Anh Song có chuyện gì thế à?". "Song đang lâm thế khó. Tổ kiểm toán chịu tư bề áp lực, cao và mạnh nhất lại từ nơi ông bố bạn gái hẳn. Song là tổ trưởng, chữ ký sẽ quyết định công việc em xuôi hoặc có kẻ dính vòng lao lý. Hẳn bảo bọn mình cứ tin tưởng ở hẳn". - Liên quay sang tôi: "Song nhắc hẳn đừng vui việc mình mà quên việc hẳn nhớ." Tôi quả quyết như thế có Song đứng đầu đó trong gian chái: "Khỏi lo". Ngày kia sẽ đầu vào đấy. Thực ra, nếu không mắc chiến dịch chống rầy thì việc Song nhờ đã xong trước ngày cưới Liên. Trước khi đi công tác Song có điện về nhờ tôi đóng chiếc hộp gỗ cất chiếc búa bổ củi. Cuối năm ngoái sau ngày ông Thơ đi với tổ tiên chính tay tôi đã tìm thấy chiếc búa bổ củi, bôi dầu bảo quản cất góc gian chái. Tôi coi đó là một kỷ vật. Ông Thơ, ngoài việc đồng áng có nghề đánh gốc cây, bổ củi thuê. Những chập nông nhàn ông vác búa đi chia lửa với mảnh ruộng. Việc thuê khoán có khi được trả bằng gốc củi, đoạn cây quy ra tiền. Ông nhận món tiền công về bổ ra bán cho hàng quán, lò gạch. Khuya sớm tiếng búa bổ củi khi mau khi thưa thớt vào đời sống ngô "bắp cây". Ông lão đáng cao sân lần đứng thế công lựa từng nhát búa đã tác dấu ấn không phai mờ trong ký ức dân ngô - Một biểu tượng của con người lam lũ mà kiên cường thanh cao.

Từ này Bình áp "con đế" bên tai chờ cuộc gọi của ai đó. Đột ngột nó chia "đế" ra trước mặt Liên: "Chị gọi số này đi". Nhìn Liên nhấn phím máy bàn tôi biết là số máy của Hào. Đường truyền thông nhưng đằng kia im lặng từ chối. Quân kịp chặn cơn nổi loạn của em gái tôi: "Hôm qua gặp tớ, Hào hứa sẽ đến. Chắc tối nay vợ chồng nó quá bận việc gì đó thôi".

Bất chợt cơn gió quẩn. Tôi kịp đỡ cánh cửa khỏi sập vào khung, sức nhớ ban chiều lấp xong quên gài chốt chống sập. Nhìn thấy vết ánh trăng loang trên mặt ngô tôi thực sự ngỡ ngàng. Tôi đã bị ký ức lan man bắt vít bên cửa sổ hàng tiếng đồng hồ. Vầng trăng muộn mà đậm sáng. Đứng trong gian chái áp mặt vào song cửa nhìn thấu con ngô "bắp cây". Bỗng dưng mắt tôi bị hút vào cây với gần đầu ngô. Cây với nhà chú Lai đang lên tấm cổ thụ, là thứ quả ăn vui nước uống mát cho mấy thế hệ dân ngô bắp cây, cả xóm trong xóm ngoài nữa. Hơn một lần tôi tin rằng tôi đã thật quên nhưng cây với thì mãi nhớ buổi khuya ấy. Thật là thế bởi người ta từng dựa nẹp vào cây. Đó là đêm trước ngày tôi nhập ngũ. Phúc ở lại ngủ chung giường. Đang nằm Phúc bật dậy ra đứng bên cửa sổ, gọi tôi ra chỉ tay ra đầu ngô. "Nhìn xem ai đứng bên cây với". Gió chính nam thổi dọc ngô đem lại mùi thơm quả với chín giòn ngọt chua chua. Tôi bám tay vào song cửa hít một hơi thật đã "Hình như cái Hào". "Đúng là em gái tao, mày đã nói gì với nó chưa?" "Lúc chiều nó bắt tao trèo hái với chín. Tha hồ mà ăn. Châm học vào.". "Còn nói gì nữa không.". "Còn nói gì nữa nào". "Đồ ngu. Ra nói thêm đi". Tôi né cú dúi của Phúc, lên giường trùm chăn. Đã qua tiết lập đông, đêm tháng mười dài và lạnh. Sáng hôm sau, đeo ba lô lên xe tôi nhận ra trong rất nhiều bàn tay vẫy tiễn có bàn tay của Hào. Tôi ân hận việc tối hôm trước đã từ chối "lệnh" của anh trai Hào. Nơi đảo xa, tôi chắc lắm niềm tin nơi người tôi thầm yêu. Một trong nhiều nguồn bảo đảm cho niềm tin ấy là "cuốn băng" tình cờ tôi thu được. "Bài đại số ba khó quá hẳn đi". "Đi chơi còn khó hơn...". "Tớ van hẳn...". "Van cái cục than. Hẳn có đồng ý làm chị dâu tớ không?". "Thì tháng nào tớ chả nhận, gủi ba là thư... Ngoéo tay nào?".

Ngày tôi ra quân về quê, làng đã khác. Con đường lớn mở qua làng, một thôn của làng thành phố của thị trấn mới. Cô bé đứng nẹp gốc cây với cũng đã khác rồi. Hào đã tốt nghiệp lớp trung cấp tài chính "cấp tốc", làm cán bộ phòng tài chính thị trấn. Chồng sắp cưới của Hào là con sếp to, cơ ngơi thành thang phố mới. Ngày



Minh họa của PHẠM MINH HẢI

cưới Hào tôi đang hoang trọng trách anh cả. Dựng rạp, trang trí, đón khách. Chỉ đến lúc đoàn nhà trai bước qua cổng hoa tôi bỗng thấy như có bàn tay thọc bóp lồng ngực. Tôi đi tắt lối vườn về nhà đồ vật xuống giường. Tôi kịp sập cánh cửa sổ trước khi cô dâu lộng lẫy xiêm áo đi qua. Chưa ai biết cửa sổ mở ra ngô bỗng dưng khép chặt giữa giờ hoàng đạo ngày đẹp trời...

Hường về thăm nhà sau đợt lưu diễn nước ngoài. Sang chơi, hẳn khoe vừa ở bên nhà thím Sử chén hết cả bát dưa chua. Tôi nhìn trộm Hương, may kim được tiếng reo. Khỏi nói niềm vui của thím Man khi biết con gái đã có chồng thêm ăn của chua.

Chiếc bàn học vẫn kê chỗ ngày xưa, bớt đi nhiều sách vở, thêm bộ ấm chén. Hương ngồi nhìn, xoa xoa những dấu khắc một lúc rồi ra đứng bên cửa sổ. Hai bàn tay Hương nắm xoay xoay từng chiếc song cửa như thợ mộc kiểm tra độ khít mộng tròn, ít lâu sau ngày ở cửa chái có song có cánh, Hào bày trò thi bàn tay đẹp, úp bàn tay xuống mặt bàn, cong năm ngón lên. Thành Trí làm trọng tài. Liên và Hương đồng giải nhất, Bình với Hào đồng giải nhì. Không có giải ba. Bọn con gái hết lời cãi. Đi cấy, đi mò cua bắt ốc, bèo cám, bếp núc... Hương vất vả hơn cả mà bàn tay vẫn mịn màng những ngón búp măng cong chữ "C" ngược. Sách nhân tướng học có chỉ dẫn người có bàn tay mịn ấm, ngón tay thon dài là dấu hiệu bẩm sinh năng khiếu nghệ thuật. Tôi ngấm thấy đúng với Hương. Giữa năm lớp mười, sau cuộc liên hoan học sinh đàn và hát dân ca Hương được tuyển vào trường nghệ thuật.

Hường quay ra, hai mắt chợt đổ hoe. Tôi sán lại, thực sự lo lắng.

- Hẳn làm sao thế?
- Không làm sao. - Hương gượng nụ cười- Hẳn sướng thật đấy. Có cửa sổ được mở suốt ngày.

Tôi cố nín cười.

- Thì vẫn như ngày xưa, cửa sổ không bao giờ khép. Như thế là sự sướng của tớ đến mức hẳn phải mừng bằng mắt đổ hoe. Nghệ sĩ thật quá đa cảm. Xin đủ cho.

- Tớ nói thật đấy. Nhà tớ quanh năm không dám mở cửa sổ. Mở cửa ra, ngày cũng như đêm khỏi bụi nong nặc hồi hám. Mở cửa ra là ập vào mắt đủ trò kịch cỡm, lố lăng. Người ta ôm ấp, làm tình ngay trước cửa nhà mình. Người lớn thôi đành. Nhưng bọn trẻ rồi sẽ ra sao nếu ngôi nhà mở hoặc không bao giờ dám mở cửa sổ. Mà thôi - Hương nhìn nhanh ô cửa sổ- Tớ ra trạm xá với Mơ. Hẳn chuẩn bị quà mừng công dân trẻ nhất ngô nhé.

Vợ chồng Hương có ngôi nhà rất đẹp trên thành phố. Năm ngoái lũ bạn quê kéo đoàn lên chơi cả ngày. Bấy giờ thì tôi hiểu vì sao chồng Hương ngập ngừng nói "Đừng..." khi tôi muốn mở cửa sổ để nhìn thành phố từ một tầng cao. Biết bao giờ Hương mới giải toả được nỗi buồn không- dám- mở- cửa sổ. Biết bao giờ? Thế mà tôi suýt cười phá lên, nói nhạo cảm xúc chân thành của tôi khoe với Hương cửa sổ mở ra ngô không-bao-giờ- phải- khép là nói lên thôi. Có một buổi sáng thằng Trí nhao vào tót lên giường. "Anh khép chặt cửa sổ giúp em với". Mấy hôm rồi trời u ám, nắng đang lên ủa qua cửa sổ. "Sao phải khép", tôi gắt lên. Thằng Trí ngồi lên đưa tay quệt nước mắt: "Bố em bán con Tứ Khoáy rồi. Người ta vừa mang tiền đến. Thím Cao đội đá thuê bị ngã đập xương ống chân. Bố bột sắp đến ngày hẹn thảo, chân thím vẫn sưng, đau nhói. Lên bệnh viện, bác sĩ khám xong phản tưng tưng: "Lỗi nhà quê tham việc, phải mổ, đóng đinh. Chồng đủ mười lăm triệu thì đi cấy được". Lần trước bố bột và nửa tháng thím nằm viện chủ Cao đã phải cầm sổ đỏ cửa tín dụng. Lần này con trâu mộng đẹp nhất nhì cánh bãi phải ra đi. Tôi cũng từng chịu nỗi buồn chia tay những con vật mình nuôi nặng chăm bẵm. Lúc này có nói gì với thằng Trí cũng chỉ xới thêm nỗi buồn, tôi cài chặt cửa sổ đi ra ngô. Người chủ mới đã dong con trâu qua cổng. Chú Cao đi theo mấy bước dừng lại đứng nép vào bờ cây vọng cách, nỗi niềm chia tay con vật bạn bè đồng cam lâm lũ tràn ra cánh tay run rẩy cả vòm cây. Tôi bám vai Tứ Khoáy tiễn nó qua đầu ngô. Trở vào tôi đứng nép ngoài cửa sổ, lắng nghe. Tiếng cái Bình nghèn nghẹn: "Nín đi. Nghe tớ nào. Nín đi..." Thằng Trí vẫn rầm rứt khóc. Cánh cửa bản dày dù đã khép chặt vẫn không ngăn nổi tiếng bước chân trâu dận trên mặt ngô. (Mấy năm sau, khi thằng Trí đã là em rể, tôi có kể lại buổi sáng ấy, con trâu nặng nề từng bước ra ngô. Đến chỗ cửa sổ nó dừng lại nghiêng đầu cọ mõm vào cánh cửa, khịt khịt mũi, lỳ ra. Ông chủ mới phải dết mõng Tứ Khoáy mới chịu bước. Thằng Trí thở dài hai mắt đổ hoe). Năm ngoái, đang tiết xuân phân ông giới đốc chứng nắng lửa gió tây. Nhiều nhà phải mang quạt điện ra dùng. Nhà tôi chỉ duy nhất không mở ô cửa chái phía ngô. Quân sang chơi toan mở cửa sổ bị tôi cản lại, nó trúng mắt: "Đổ hăm". Đành chịu tiếng "hăm", chịu cơn quái tính của ông giới. Tôi cần phải có thời gian để làm quen với cánh mỗi sớm mỗi chiều vắng bóng một người già đi qua cửa sổ. Cụ Tơ đã ngoài tám mươi nhưng vẫn xăm xắn đủ việc đỡ con cháu. Nhiều lứa trẻ trong ngô được cụ đón tay, bế ẵm. Cụ thuộc lâu truyện Kiều, truyện Lục Vân Tiên, có cả kho chuyện cổ tích. Đứa trẻ nào khó tính khó nết đến đâu được cụ bế ẵm, ru dỗ đều ngoan ăn ngoan ngủ. Buổi sáng ấy cụ Tơ đi chợ về muộn hơn mọi ngày. Bán mau gánh rau cụ đi thăm mấy người bạn già, rẽ vào chơi với đứa cháu ngoại. Cụ nán lại với tôi đang tra dấu bản lẻ cửa chái: "Tao nghe ngoài chợ bàn tán vợ chồng con Hào chẳng ra làm sao, con bé đẹp thế mà thằng chồng như không còn là người nữa. Chúng mày đừng trách giận nó..." Trong ngô, tôi và Hào được cụ Tơ cưng chiều nhất. Cụ thực lòng vun vén hai đứa. Tôi cầm tay cụ, nói cứng: "Thì cụ đã chẳng nói con người ta có duyên có số! Hào có là vợ ai chúng cháu vẫn là bạn bè, anh em một ngô". Cụ Tơ nhìn vào trong gian chái bàn tay khô gầy nắm chặt con song cửa: "Mày nghĩ thế là phải. Biết ăn biết ở. Ất có phúc có phần". Chúng nửa buổi chiều đứa cháu đạp xe ra ruộng ngô, gương mặt đầm nước mắt: "Cụ Tơ. Chú về... ngay..." Tôi phốc lên xe đạp gò lưng guồng hết sức.

Cụ Tơ nằm thanh thản như đang ngủ sau cơn đau tim đột ngột. Cụ đi cùng với mặt trời.

Chuông điện thoại đổ. Liên đang ở lại sáng tác văn học phía Nam lo lắng vì buổi chiều những bốn cuộc gọi

(Xem tiếp trang 24)

KỶ NIỆM 10 NĂM NGÀY MẤT NHÀ THƠ THU BỒN

NHẮC đến Thu Bồn, người ta nhắc đến một tài năng vạm vỡ, một sinh lực tràn đầy, một người triệt để trong ý nghĩ và hành động, một người luôn phát quang để vượt lên phía trước... Thu Bồn là nhà thơ tài hoa, một người dồn đúc nhiều tài năng trong một tài năng... Thu Bồn là một trong những nhà văn xuất sắc nhất trong thế hệ các nhà văn chống Mỹ, là nhà văn hàng đầu trong mảng văn học chiến tranh nhân dân và quân đội cách mạng". Đó là những lời đẹp đẽ của nhà thơ Hữu Thỉnh đã được đọc trong lễ tang của nhà thơ Thu Bồn, mười năm trước. Cuộc đời hoạt động cách mạng sôi nổi và thành tựu sáng tác của ông là cơ sở cho sự đánh giá đó. Nhà thơ Thu Bồn là người có sức sáng tạo thật đáng khâm phục trong cả lĩnh vực văn xuôi và thơ. Và, ở thể loại nào Thu Bồn cũng ghi dấu ấn trong lòng bạn đọc. Nhắc đến Thu Bồn, người ta vẫn hay nhắc đến trường ca Bài ca Chim Chơ rao, một tác phẩm được xem như là

mốc son trong lịch sử trường ca hiện đại của văn học Việt Nam. Nó đánh dấu bước ngoặt trong sự nghiệp sáng tác của Thu Bồn. Nhà thơ Thu Bồn mất đã mười năm nhưng hình ảnh của ông vẫn sống mãi trong kí ức của những người thân, bạn bè và công chúng yêu thơ. Sáng ngày 17-6-2013, tại trụ sở Hội Nhà văn Việt Nam đã diễn ra **Lễ kỉ niệm 10 năm ngày mất nhà thơ Thu Bồn** với sự có mặt của đông đảo các nhà văn nhà thơ, bạn bè của nhà thơ.

Trong bài phát biểu của mình, nhà thơ Hữu Thỉnh - Chủ tịch Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học, Nghệ thuật Việt Nam, Chủ tịch Hội Nhà văn Việt Nam đã nêu bật những đóng góp to lớn của nhà thơ Thu Bồn về mảng đề tài văn học cách mạng của nước nhà. Ông đã sống một cuộc đời khổ đau và hạnh phúc, đánh giặc và yêu thương đều ở mức quá cỡ. Trong con người dân thân và mạnh mẽ đó là một Thu Bồn vô cùng và cả tin và yếu đuối.

Các nhà thơ Vũ Quần Phương, Nguyễn Đức Mậu, nhà văn Nguyễn Chí

Trung, nhà thơ Vương Trọng... cũng dành phần nhiều tình cảm để nói lên những rung động của mình về thơ Thu Bồn qua những bản tham luận, những kỷ niệm với người bạn văn chương tài hoa Thu Bồn. Qua tất cả những câu chuyện ấy, người ta thấy hiện lên một Thu Bồn nội tâm, đậm chất. Ông đã sống một cuộc đời khổ đau và hạnh phúc. Những gì ông đã làm được trong văn chương không để gì ai cũng có được....

Trong buổi lễ kỷ niệm trang nghiêm và ấm áp này, Nhà xuất bản Hội Nhà văn cũng đã cho phát hành cuốn sách **Thu Bồn - Tráng sĩ hể... đầu bể**. Cuốn sách bao gồm một số bài thơ và các bài viết ngắn của nhà thơ Thu Bồn, cùng nhiều bài viết của anh em bè bạn văn chương viết về ông. Cuốn sách do các bạn văn chương biên soạn và in ấn để kỉ niệm 10 năm ngày mất của ông. Số tiền bán cuốn sách này sẽ được ủng hộ cho người con trai đang bị bệnh tật của Thu Bồn. ■



V.N Nhà thơ Thu Bồn.

THU BỒN MỘT TÌNH YÊU QUÁ CỠ

(Kỷ niệm 10 năm Anh đi xa, 17-6-2003 - 17-6-2013)

HỮU THỈNH

THẾ hệ các nhà văn chống Mỹ chọn Trường Sơn viết tiểu sử của mình. Trong rừng điệp, có một người đi đầu. Anh cao lớn, phong trần, dáng đi hơi chúi về phía trước. Do sức nặng của chiếc ba-lô, và cũng còn do sức nặng của cuộc chiến. Đó là Thu Bồn. Người mà năm 12 tuổi, đã được trao bó đuốc soi cho đồng chí đảng viên duy nhất của thôn là anh Ba Châu đi bóc xác những bà con bị giết sau trận càn của lính Pháp. Người đã được chú bé làng Đépapôlêch đứng soi đuốc suốt đêm cho anh viết *Trường ca Bài ca Chim Chơ rao*. Thỉnh thoảng anh lại bị giết mình vì tiếng nứa nổ trên tay chú bé. Người đã gửi đứa con đầu lòng, cháu Hà Thảo Nguyên bị nhiễm đi-ô-xin nặng, vượt Trường Sơn 3 tháng ra Bắc bằng một chiếc ba-lô đã được khoét thủng hai bên sườn để đứa trẻ có thể thở chân ra ngoài. Người kết thúc bài thơ viết tại chỗ trong tiếng vỗ tay sấm rền của cử tọa thủ đô Luanda trước sự chứng kiến của Tổng thống Netto, nhà lãnh đạo vĩ đại và nhà thơ lớn của nhân dân Ang-gô-la: Thu Bồn. Anh trở lại chiến trường sớm nhất, thử thách và vinh quang sớm nhất. Anh sống, khổ đau và hạnh phúc, đánh giặc và yêu đương đều quá cỡ. Một cá thể tràn trề sinh lực. Một bản năng tươi tốt và bền vững cho đến trang viết cuối cùng. Một người mà nắng gió và sóng dữ của đất Quảng cùng với bao nhiêu hiểm nghèo của đời lính đã đúc thành một khối thép sống, đủ sức làm thành những cơn bão trên trang viết, lại là người vô cùng cả tin và yếu đuối.

Còn nhớ, vào một ngày cuối những năm 60 của thế kỷ trước, được về thăm nhà mấy ngày, tôi tranh thủ về Hà Nội thăm một người anh kết nghĩa làm ở báo *Người giáo viên nhân dân*. Anh Phạm Phát. Trong câu chuyện, anh hỏi tôi:

- Em đã đọc *Tre xanh* của Thu Bồn chưa?
- Dạ, Thư viện Trung đoàn của em chưa có.
- Trước khi vào chiến trường em có tìm đọc. Có thể học ở đó rất nhiều. Vào trong ấy, gặp Thu Bồn cho anh gửi lời thăm. Anh và Thu Bồn cùng quê Quảng Nam và cùng học với nhau ở Đại học Sư phạm.

Vào thời chiến, đơn vị sơ tán, lại là một đơn vị dự bị chiến lược của bộ, nơi đóng quân thường xa khuất, nên việc tìm đọc một cuốn sách là rất khó khăn. Nhưng khó khăn hơn là làm sao gặp được Thu Bồn giữa mệnh mông chiến trường? Khi tôi vào tới Tây Nguyên và Mặt trận B5, thì Thu Bồn đã được chuyển ra Bắc điều trị. Phải mười năm sau, nguyện vọng ấy mới được thực hiện.

Cuối năm 1976, tôi được Tổng cục Chính trị gọi về chuẩn bị một danh sách các cây bút của quân đội sẽ được cử đi học Trường viết văn Nguyễn Du khóa I. Tôi được cho ở nhờ tạp chí *Văn nghệ Quân đội* - số 4 Lý Nam Đế. Ban ngày làm việc ở hội trường, tối lên ngủ nhờ trong phòng làm việc của anh Hồ Phương. Đối với các cây bút quân binh chủng chúng tôi hồi ấy, tạp chí *Văn nghệ Quân đội* là một cung đình. Cấp bậc thì thấp, văn chương chưa đâu vào đâu, tôi rất biết phận mình. Một tối mùa đông, trăng sáng và rất lạnh, tôi trần trọc không ngủ

được. Bỗng nghe vắng tiếng nhạc đầu đó vọng lên. Tôi vùng dậy khoác chân xuống ngồi bên ngoài hành lang, trước cửa phòng Thu Bồn, thu lu nghe nhạc quên cả rét. Tối một lúc, Thu Bồn có việc gì mở cửa ra ngoài. Nhìn thấy tôi cuộn tròn một đồng, anh quát:

- Ai, ai đấy. Ngồi đây làm gì?
- Dạ, dạ, em là Thỉnh đây, mới ở xe tăng lên. Em nghe kể anh một chút.
- Ừa, Thỉnh hả, sao ngồi đây. Dò, dò đi.

Phòng anh ấm quá. Ngăn nắp và đẹp theo kiểu lính. Một dàn Tex A Kay xịn. Một chai rượu Tây. Một đĩa thịt lợn quay cánh gián, một đĩa muối tiêu. Trên cả tuyệt vời. Phải nói là vương giả mới đúng. Tôi ngồi dè dặt uống, dè dặt ăn, dè dặt nói. Còn Thu Bồn thì nâng chén rượu, đi lại, đứng đưa, đứng đưa.

Sáu năm sau bữa tiệc âm nhạc thịnh soạn ấy, tôi được về làm việc tại tạp chí *Văn nghệ Quân đội*. Cùng ở cơ quan nhưng anh Thu Bồn ở tổ sáng tác nên đi miết. Lúc thì Tây nguyên. Lúc thì chiến trường Campuchia. Lúc thì biên giới phía Bắc. Rồi sau đó anh xin vào biệt phái ở phía Nam. Năm 1985 anh bị rắc rối vì vấn đề sinh hoạt Đảng. Có một áp lực rất mạnh đòi phải xem xét vấn đề Đảng tịch của anh. Trong chỉ uỷ, tôi không đồng ý với những kết luận vội vàng về anh, một người mà tôi rất kính phục. Một người mới 12 tuổi đầu mà được đồng chí đảng viên duy nhất trong thôn trao cho lá cờ Đảng, và anh đã gìn giữ nó trong suốt những năm ngang dọc chiến trường, đến một trận đánh trên đồi E-ty chặn đường tiếp tế của địch từ Buôn Ma Thuột chạy về, anh trao nó cho một đồng đội tên Đoàn giờ cao lên để nghi binh địch, tạo điều kiện cho anh chỉ huy tiểu đội đánh quét sườn, giữ được trận địa cho đến ngày Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết. Con người ấy không thể nào xa Đảng được. Tôi xin được vào thành phố Hồ Chí Minh tìm hiểu sự việc. Thu Bồn lúc đó đang ở tại số 8 Đặng Thái Thân. Anh đãi tôi một bữa bia hơi đồ đầy một thùng lớn. Bia uống bằng bát, hết một bữa tiệc của những tráng sĩ ngày xưa trước khi ra trận. Đến dự còn có Nguyễn Duy, Sơn Nam, Nguyễn Tiến Toàn, Hùng Kinh và một số người khác. Chính hôm ấy, tôi được nghe lần đầu:

*Lòng anh cơn nước đang ròng
Biến đau rút ruột của công chống chơ
Lấy khăn mà gói bờ vơ
Tay cầm nước mắt bao giờ sang sông.*

Phải đợi lúc Thu Bồn ngủ gà, rồi nghe anh đọc thơ mới sướng. Có cái gì xa xót, hoang dại và đắng cay. Giọng anh, thơ anh đầy tâm trạng lui về cõi mù khơi, thiên cổ, biến mọi người xung quanh thành những chiếc thuyền lênh đênh trên dòng vô định. Tôi mừng. Và thực sự xúc động. Thơ anh đã có một bước chuyển lớn. Dòng Thu Bồn qua bao thác ghềnh, xô bờ, dào dạt đã tới chỗ xoáy vực tâm tư. Người đọc còn chờ đợi gì hơn những nỗi niềm được nhà thơ hé mở:

*Khêu lên em ngọn lửa bùng
Lửa như muốn khóc ngập ngừng tro than.*

Tôi thường nói vui với Thu Bồn, anh là thi sỹ của *lao lực*, *lao tâm* và *lao tình*. **Lao tâm** xin nói ở đoạn dưới. Giờ xin nói *lao lực* và *lao tình*.

- **Lao tình:**
*Bao năm gối núi đầu hoá đá
Tiếng hát từng rung Ngũ Giác Đài
Bao phen xa xứ người thương nhớ
Trăng sáng mà em áo vẫn cài*

Nó là khổ thứ 5 trong bài *Hành Phương Nam* gồm mười khổ. Một bài thơ hay, rất Thu Bồn. Tại sao rất Thu Bồn? Ba câu trên hoành tráng quá, khí phách, trượng phu, lâm liệt quá. Lúc đầu, đọc tới câu thứ ba, tôi chờ đợi cứ tưởng tác giả sẽ đẩy tiếp cái lâm liệt, trượng phu, khí phách ấy lên nữa, ai dè, anh đột ngột hạ một câu trữ tình ngoại để làm đảo phách cả đoạn thơ, khiến cho khổ thơ vừa có cái hào khí vừa có cái đắm say, vừa sảng khoái vừa ám ảnh. Đây là một sự kết hợp của tráng ca và tình ca. Đáng yêu sao hình ảnh người yêu thương trực trong anh ở mọi phương trời.

- **Lao lực:** Tôi không hiểu vì sao anh lại rời căn nhà mất bao công phu chăm chút ở Đặng Thái Thân thành phố Hồ Chí Minh để lên lập trại ở đất Lố Ô. Đó là một mảnh đất toàn đá, cái khúc xương mà các nhà kinh doanh địa ốc nghiệp dư và chuyên nghiệp đã nhả ra. Trước sự ái ngại của tôi, Thu Bồn nói:

- Lên đây cho đỡ nhớ chiến trường.

Tôi cự lại:

- Nhưng đây có phải là cái hòn non bộ đâu?

Anh cười lớn, ra vẻ "hầy đợi đấy" Mấy lần sau tôi lên, một quang cảnh khác hẳn. Thu Bồn với đôi tay và đôi vai của mình đã biến một khu sỏi đá thành một địa chỉ du lịch sinh thái. Anh dẫn tôi đi xem cơ ngơi của anh, và dừng lại rất lâu ở bức tường đá. Tôi chỉ còn biết chấp tay bái phục: Anh là bà Nữ Oa vá trời thật rồi.

Bây giờ là chuyện **lao tâm**.

Đêm đã khuya, đợi cho khách về hết, Thu Bồn bảo tôi vào phòng làm việc. Anh chỉ cho tôi một đồng bản thảo ngón ngang. Cái đã đánh máy xong, cái đang sửa mo-rát. Cái đang "cày" dở. Tất cả đều nặng trĩu. Và tự nó cất lên tiếng nói. Tôi đã báo cáo lại cái tiếng nói này, tiếng nói của những đứa con tinh thần đứt ruột của anh với những người có thẩm quyền. Không phải đợi lâu, bản báo cáo của tôi đã được chứng thực. Năm 1986, sáu tác phẩm tầm cỡ của Thu Bồn được xuất bản, những tác phẩm quan trọng nhất trong văn nghiệp của anh. Đó là:

- *Đỉnh núi* (tiểu thuyết)
- *Mắt bố cầu và rừng phi tiễn* (tiểu thuyết)
- *Vùng pháo sáng* (tiểu thuyết)
- *Cửa ngõ miền Tây* (tiểu thuyết)
- *Em bé vào hang cọp* (tiểu thuyết, 2 tập)
- *Dưới tro* (tập truyện ngắn)

Một năm xuất bản 6 tiểu thuyết và tập truyện ngắn. Tất cả đến mấy nghìn trang. Đó là một kỷ lục về sức làm việc phi thường của Thu Bồn cho đến nay chưa ai

có thể vượt qua. Trước đó, anh cũng đã lập một kỷ lục về thơ. Từ 1975 đến 1985, mười năm anh cho xuất bản 6 trường ca:

- *Quê hương mặt trời vàng* (1975)
- *Ba dan khát* (1976)
- *Campuchia hy vọng* (1978)
- *Oram 76 ngọn* (1979)
- *Người vắt sữa bầu trời* (1985)
- *Thông điệp mùa xuân* (1985)

Trong những năm chiến tranh, các nhà văn ở Trung Bộ nêu một phương châm sống rất quyết liệt: "sống rồi mới viết". Thu Bồn nghiêm túc đi đầu thực hiện phương châm này. Năm 1965 Mỹ đổ quân ào ạt vào miền Nam. Thu Bồn xin đi một chuyến 9 tháng đến khắp các chiến trường ác liệt của Tây Nguyên. Ngày 5 tháng 6 cùng năm, anh tham dự trận đánh trên đèo Thanh Bình. Diễn biến trận đánh đến lúc căng thẳng nhất, anh rời sở chỉ huy, lao xuống cùng đơn vị chặn đầu đoàn cơ giới địch, mặc kệ 29 chiếc trực thăng đang quần đảo trên đầu. Các chiến sĩ của ta cướp được một khẩu súng máy trên chiếc xe của địch, nhưng loay hoay mãi không biết tháo và bắn như thế nào. Thu Bồn nhảy phát lên xe, thao tác rất nhanh, dùng ngay khẩu Boronin Canada bắn xối vào những chiếc trực thăng, buộc chúng phải tăng độ cao bay dạt ra vòng ngoài. Hăng máu, anh hạ nòng súng, xả đạn vào bọn bộ binh đang lóp ngóp bò lên chiếm điểm cao trước mặt. Trong các nhà văn mặc áo lính, Thu Bồn là người duy nhất sử dụng thành thạo tất cả các loại súng bộ binh của ta và của địch.

Những "sống rồi mới viết" đối với Thu Bồn không có nghĩa là để lịch sử giải xong một bài toán khó rồi nhà văn mới "Nhớ lại và suy nghĩ". Anh có thể viết ngay tại chỗ trong lúc sự kiện đang diễn ra nóng bỏng. Tết Mậu Thân 1968, anh theo một cánh quân đánh vào Đà Nẵng. Sau khi nghe tin người yêu của một chiến sĩ Điện Ngọc bị địch bắn chết, anh viết ngay bài thơ *Đà Nẵng gọi ta* và sau một tiếng, bài thơ đã đến tay các chiến sĩ đang tiến vào thành phố. Một người từng "nhem nhức trong tro than làm rẫy, nhày nhựa trong những trận bom vui chí tử, lam lũ qua những trận đói, nhưng lòng vui phơi phới" như Thu Bồn, người ấy hoàn toàn có đủ tư cách cất lên tiếng nói hệ trọng nhất của hàng triệu con người đang sống chết cho tự do. Đã bao nhiêu lần, thơ của Thu Bồn qua Đài Tiếng nói Việt Nam tạo nên những vùng sóng, những đồng vọng sâu xa từ mọi miền Tổ quốc.

*Tôi cúi xuống hôn mảnh đất quê hương
Như hôn người yêu bao ngày xa cách
Tôi không khóc nhưng vẫn trào nước mắt
Con đã về đây với Mẹ - Mẹ quê hương*

Trong những ngày Bắc mất, có biết bao nhà thơ khóc Người. Nhưng hay nhất, cảm động nhất vẫn là Tố Hữu, Việt Phương, Thu Bồn, Trần Đăng Khoa, Hải Như, Viễn Phương của Việt Nam và Phléch Pita Rôđighét của Cu Ba. Trong bài *Gửi lòng con đến cùng Cha*, vị thế, tâm trạng, trải nghiệm của tác giả hoà quyện với máu và nước mắt của đồng bào và chiến sĩ miền Nam. Bài thơ khiến ta thương nhớ Bắc bao nhiêu lại càng thương nhớ miền Nam bấy nhiêu vì

*Bạn từ bãi biển Hi rôn
Bạn còn đến kịp để hôn Bắc Hồ
Mà con trông đợi Bắc vô
Ngắm phương Bắc nhớ thủ đô quận lòng.*

Thu Bồn hấp dẫn chúng ta về nhiều lẽ, nhưng quan trọng nhất là sự trung thực. Anh đã tiếp nhận và chuyển hóa của cuộc sống đến chúng ta bằng một tài năng và nhân cách được tôi luyện qua lửa bỏng và nước lạnh. Và mọi thủ pháp mà của anh, dù bay bổng, phóng túng, tài nghệ đến đâu người ta vẫn nhận ra cái cốt lõi của chân tâm. Và hình như chỉ Thu Bồn mới đủ tài làm cho người ta tin rằng, những hình tượng hoàn toàn mang tính phóng dụ của anh, không chỉ là sản phẩm của trí tưởng tượng, mà nó có gốc gác trong cuộc đời và số phận của anh.

*Độc huyền tráng sĩ xưa ca cầm
ta ôm xích đạo gầy vòng cung
môi hôn ngọn gió thơm hoa trái
núi cũng chiều ta đứng trập trùng*

*Bơi qua biển lửa ta về lại
gọi Thái Bình Dương đến dạo đàn
những cung xưa cũ lời em hát
còn cháy lòng ta lửa thử vàng*

Thu Bồn nói cái to tát, sắc sảo cũng làm ta tin yêu và cảm động, nói cái mảnh mai, riêng tư cũng làm ta cảm động, tin yêu. Và vì cái niềm tin ấy, thơ anh đã thành thứ của riêng của tất cả chúng ta. Và giống như các tài năng lớn, lẽ ra chúng ta phải gửi những lời ru đến nắm mộ của người đã khuất, thì ngược lại, chính cố nhân đã gửi lại lời ru an ủi chúng ta:

*Đừng hát nữa thu vàng em hãy ngủ
để anh nghe lá rụng có tìm mình
xào xạc đấy nhưng trời yên tĩnh lạ
tay mơ hồ đang chạm những lời ru.*

Hà Nội 17/6/2013

MƯỜI NĂM XA ẤY

VŨ QUÂN PHƯƠNG

VÓC hình cao lớn, nói năng hồn nhiên, ứng xử phóng khoáng. Viết nhanh, viết nhiều, vừa tiểu thuyết vừa thơ. Định là làm. Làm cật lực và chơi cũng lắm. Vào Nam ra Bắc, nồng nhiệt những bạn bè, văn chương, nghệ thuật. Tôi có cảm giác Thu Bồn luôn dư thừa sức lực, sức lực thể chất và sức lực tâm hồn. Cũng phải thân xác ấy mới đủ sức để chạy theo được những ý tưởng những cảm xúc luôn bề bộn trong lòng ông. Tôi đã nghe ông kể việc đi con bằng ba lô, vượt bom đạn Trường Sơn ra Bắc. Đứa bé thò chân qua hai lỗ khoét ở hai góc ba lô. Và ông thì đi bộ, đi xe quân sự nhiều tháng đường rừng. Hà Nội một năm nào đó, khi trả lời một bạn văn trách ông vắng mặt buổi nhậu đêm trung thu, ông nói: *minh ngồi với cháu ở nghĩa trang*. Gương mặt ông lúc ấy rất buồn và tôi cứ mãi hình dung bóng ông bất động bên mộ con trong cái nghĩa trang rộng bạt ngàn phần mộ dưới trăng đêm ấy. Cách đây vài năm, khi đi tìm những câu thơ hay cho ngày thơ Nguyễn tiêu, nhà thơ Hữu Thịnh nhắc tôi hai câu của Thu Bồn, mà với tôi là rất lạ:

*Lấy khăn mà gói bơ vơ
Tay cầm nước mắt bao giờ sang sông.*

Lạ, trong chất hồn dân tộc đậm đui xót thương. Cả lời, cả cảnh, cả tình, cả ý rung rung nỗi niềm một thuở xa xưa, thân gái dặm trường, dò sông bến nước. Lạ, khi ộp thơ ấy vào vóc đặc và cả tính Thu Bồn, khi chiếu thơ ấy vào dòng cuộn cuộn ào ạt và cũng hơi xô bồ của các trường ca đậm hương vị Tây Nguyên, từ *Bài ca chim Chơ Ráo* đến *Ba dan khát*. Cái hay tiêu tao của câu thơ ấy như một nhắc nhở tôi lưu tâm tìm một khía cạnh khác. Lắng hơn, trầm hơn, rất sâu nặng tình đời trong thơ Thu Bồn.

Bạn đọc miền Bắc biết Thu Bồn khi trường ca *Bài ca chim Chơ Ráo* lần đầu được in trọn vẹn trong một số của tuần báo Văn nghệ Hà Nội năm 1965. Đầu trường ca tác giả để: *Kính tặng Miền Bắc*, cuối trường ca là ngày hoàn thành: *tháng 5-1963*. Những năm ấy các tác phẩm văn chương từ miền Nam gửi ra rất được trân trọng. Về thơ, bà con Miền Bắc khi ấy mới biết Giang Nam, Thanh Hải, Văn Công. Bấy giờ biết thêm Thu Bồn, và sau đó nữa là Lê Anh Xuân, Nguyễn Khoa Điềm, Dương Hương Ly... *Bài ca chim Chơ Ráo*, ngót một ngàn câu thơ, được xếp trang khá đặc biệt trên mặt

báo Văn Nghệ để bạn đọc có thể tách ra, gấp lại, đóng thành tập thơ 32 trang khổ 13x19, lưu hành độc lập với tờ báo. Bạn đọc, bạn viết miền Bắc nồng nhiệt đón nhận tác phẩm và Thu Bồn nhanh chóng thành một tên tuổi tiêu biểu của thơ ca cách mạng miền Nam. Ưu điểm trước tiên của Thu Bồn thuộc về bút lực, sức cảm xúc mạnh, hơi thơ liến mạch. Câu chuyện đấu tranh phi thường của hai chiến sĩ Kinh và Thượng trong nhà tù Mỹ - nguy được kể bằng bút pháp biểu tượng, thấm đẫm cảm hứng lãng mạn, siêu thực. Vũ khí của nhân vật chính diện là tiếng hát. Các anh chiến thắng cực hình bằng tiếng hát. Làm rã ngũ hàng nghìn quân địch cũng bằng tiếng hát. Thu Bồn tạo được không gian thơ kỳ ảo cho tiếng hát cất cánh. Câu thơ chắc gọn và biến hóa, đặc biệt chất thơ rất nhiều hư ảo. Có thể thấy trong cách làm câu cho *Bài ca chim Chơ Ráo*, Thu Bồn đã tiếp nhận được thành tựu của *Bài thơ Hắc Hải* xuất bản năm 1959 ở Hà Nội. Thu Bồn năm ấy chưa đầy ba mươi tuổi. Bút pháp mới mẻ và đang hăm hở đi tới. Ông vận dụng sáng tạo của cổ tích của anh hùng ca cổ xưa. Hình ảnh hai vòng tay lửa ôm nhau của hai chiến sĩ phút hy sinh phi thực, phi thường, đầy bi tráng, có sức lôi cuốn mạnh của chủ nghĩa lãng mạn và cảm hứng siêu thực. Thành tựu của trường ca này còn là những gợi ý dò tìm về phương pháp sáng tác, có tác động trở lại đối với các nhà thơ trẻ miền Bắc khi ấy.

Thu Bồn thơ mạnh ở những mảng cảm hứng lớn, ôm trùm hiện thực rộng, chất liệu đời sống lạ, cho phép một ngôn ngữ phóng khoáng, một cảm xúc tung hoành, đắm vào lãng mạn, lấy bút pháp khoa trương làm rường cột cho kiến trúc cốt truyện và tạo nên không khí trữ tình cho không gian tự sự. Cái ấn tượng lực lưỡng trong hồn thơ Thu Bồn phát sinh từ đặc điểm đó. Đặc điểm làm nảy sinh một loạt trường ca để tài phong phú, phong vị rất Thu Bồn (*Bài ca chim Chơ Ráo* 1963, *Vách đá Hồ Chí Minh* 1970, *Quê hương mặt trời vàng* 1975, *Chim vàng chốt lửa* 1975, *Ba dan khát* 1976, *Campuchia hy vọng* 1978, *Người vắt sữa bầu trời* 1985, *Thông điệp mùa xuân* 1985...). Và chính nó, cái đặc điểm ấy, cũng làm mờ một khía cạnh khác trong cảm hứng thơ của Thu Bồn. Ấy là cái chất lạnh và thẳm, giàu phong vị truyền thống và nảy sinh từ

(Xem tiếp trang 18)



Dâng hương tưởng niệm nhà thơ Thu Bồn.

Ảnh: HỮU ĐỒ

MƯỜI NĂM...

(Tiếp theo trang 17)

hiện thực của đời. Nó là cái chất đã kéo con người Thu Bốn vốn phóng túng như ngọn gió rừng hoang dại, ngồi lặng trầm tư bên mộ con gần trọn một đêm trăng trung thu năm ấy.

Ở nhiều bài thơ ngắn và những đoạn trữ tình xen trong trường ca, cảm xúc Thu Bốn có một nét trội rất nội tâm ấy là tình quê hương xứ sở. *Chim vàng vẫn kêu trong một vùng dĩ vãng của rừng cây. Vững dĩ vãng của rừng cây. Đang đọc trời chữ, tôi bỗng dừng lại trước khóm tử này. Nó là một hình tượng. Con chim hôm nay thì hót trong rừng hôm nay, vùng dĩ vãng của rừng nằm ở hoài niệm của người: con chim hôm nay bỗng về hót trong thời gian cũ. Trên phương nằm ngang của trục thời gian quá khứ- hiện tại- tương lai, bỗng nhiên vòng xuống một chiều sâu của hoài niệm, của trải nghiệm, của nông nổi đời người. Thu Bốn có tiềm lực thơ theo mạch ấy nhưng ông ít khai thác nó, ít lắng nghe nó. Câu thơ ông thích bay trên đầu sự kiện - cao, đẹp, phóng khoáng - hơn là chìm sâu vào lòng nó - thâm trầm sâu sắc. Chỉ đôi khi, như tình thế tạo nên, một lần trú trong hầm bí mật dưới đất sâu:*

*Đầu cành cây cỏ ra hoa
Chắc là nở với lòng ta dưới này
Ta nghe trâu giục lũng cây
Có con chim sẽ đang bay ngang trời.
Một lần khác, Cho tôi về lại, tên bài thơ:
Cho tôi về lại với hàng tre râm mát
Nằm trên cỏ xanh trâu gặm ướm chiếu hôm
Cho tôi về với cánh đồng vàng gốc rạ
Những người thợ gặt đi rồi... Còn nổi nhớ
mênh mông.*

Trâu gặm ướm chiếu hôm, gợi cảm nhưng cũng là câu dễ viết. Cái chất hồn nhiên gốc rạ sau vụ gặt mà nhớ mênh mông đáng quý hơn. Nó có nhiều nỗi niềm từng trải lẫn chìm trong đó. Thu Bốn thường ngang qua, như vu vơ mà đụng vào những vùng cảm xúc ấy. Câu thơ ông vẫn bước đều chân nhưng người đọc thì dừng lại và âm thầm dừng lại. Dừng lại với câu thơ mà để gặp hồn ông, để lắng nghe trong áp ứng ngôn từ cái phân hồn mà ông chưa bộc lộ.

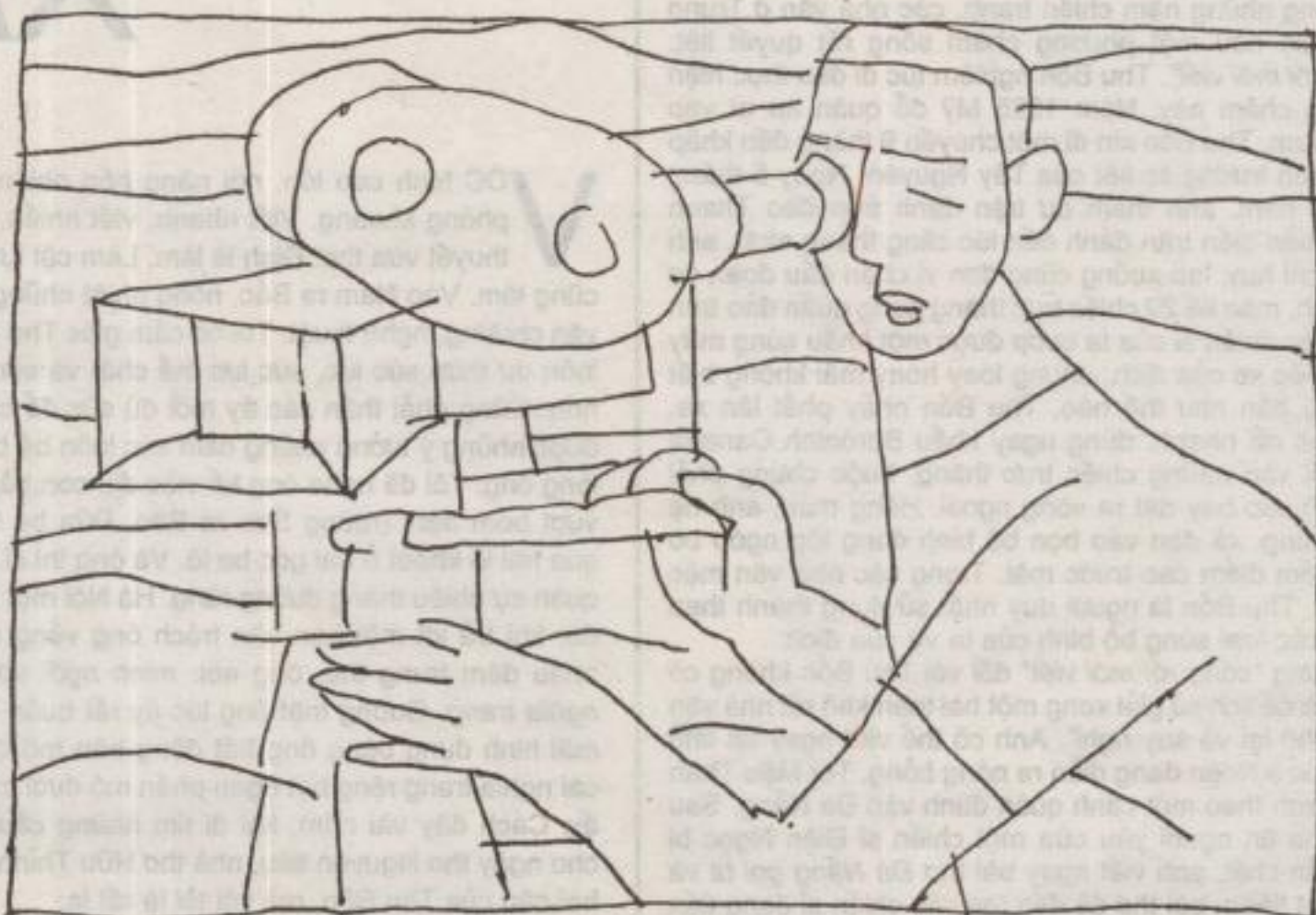
Một trưa năm nào đấy, ông rủ mười người bạn đến căn nhà nhỏ dưới chân đê Hoàng Hóa Thám gần Chợ Bưởi, mừng cuộc sống gia đình mới của ông. Ông kể hôm trước ông thuê xích lô dọn nhà cho cô dâu từ nam chợ Mơ về đây. Lúc xe rẽ từ đê Hoàng Hoa Thám xuống xóm thì lại lao xuống ao. Đường dốc, ông xích lô lại là thương binh, có một bàn chân gỗ, không ghi được xe. Rõ khổ, đồ đạc rã đã cạ lại cứ trôi lênh bênh dưới ao. Ông đương kim chú rể phải lội xuống vớt lên. Vớt của hồi môn, vớt cả ông lái xe, rồi mời ông ấy uống rượu với mình. Chuyện vậy nhưng ông kể vui lắm, giọng hồn nhiên như nói chuyện người ta. Mọi người cười, cô dâu cười hăng hái nhất. Bữa ấy vui mà cũng thoáng ngậm ngùi. Không biết có gì liên quan giữa cách kể chuyện mình thân nhiên như thế với những câu thơ lấp lánh nội tâm mà ông cứ lướt qua? Phải chăng ông muốn ghi cho nhanh những nét thời cuộc hay muốn đáp ứng một chức năng xã hội khẩn thiết của thơ ca mà chưa có lúc mình chuyện với mình về chính cuộc đời mình? *Bài ca chim Chơ Rao* thành công đầu đời chói lọi, làm nên tên tuổi ông, ở đây cái Đẹp, cái Cao Cả như chất men-thức đẩy con người nhập cơn say lý tưởng, cơn say chiến đấu. Thành tựu ấy là rất quý, Nhưng say gì rồi cũng có lúc tỉnh. Chính khi tỉnh rượu, lúc tàn canh là lúc con người cần tìm vào sự sâu sắc của nội tâm. Tìm vào sâu sắc mà nhận ra Đường trên mặt đất và Sức đi của lòng mình. Thu Bốn ở chặng *Tay cầm nước mắt bao giờ sang sông* là lúc ông đang nhập vào cõi sâu sắc của lòng mình mà chiêm nghiệm nhân gian.■

V.Q.P

CHUYỆN NGHỀ

CHÈNH VÈNH PHÓNG SỰ TRUYỀN HÌNH

NGUYỄN THẾ TƯỜNG



TÔI dùng từ "chênh vênh" là đúng nghĩa đen với trường hợp đầu tiên muốn kể: vượt đèo Lập Cập. Hẳn cái tên đèo với hai âm tiết vần trắc kia cũng đã phần nào tượng hình về con đèo và gợi được cảm giác cho bạn đọc về người vượt đèo...

Bữa đó là vào mùa mưa, chúng tôi vượt đèo Lập Cập vào Hóa Sơn làm phóng sự cho chuyên mục *Quảng Bình - đất nước - con người* của đài PTTH Quảng Bình. Nơi đó mảnh đất còn hoang, con người còn hủ hạp, có hàng nghìn con bò thả hoang trong rừng như...bò tốt và một gã đàn ông "hoang sơ" hơn cả vùng đất: đã 25 năm kiên nhẫn đào bới tìm vàng của nhà vua thế kỷ trước chôn giấu, theo một thông tin mơ hồ từ hải ngoại. Thời gian một ngày cả đi lẫn về cách Đồng Hới hơn trăm cây số. Tay lái Nguyễn Tiến Vinh, tay máy Bùi Dũng. Không may cho chúng tôi là con đèo mới được khai thông cho cơ giới trên nền đất thịt, lại vừa có một trận mưa, đường trơn đến độ người đi phải chống gậy mới khỏi trượt ngã. Xe Lancruse lên lưng chừng đèo thì bắt đầu chạy văng xê, khi húc vào vách núi, lúc lại như sắp lao xuống vực thẳm hoặc quay trượt tại chỗ, bùn vàng tung tóe. Ba thằng chúng tôi đã làm hết cách, nào chặt cây lót đường, rải cát để tăng ma sát, chèn đá dưới bánh xe... Trời càng về trưa khiến chúng tôi căng sốt ruột, mây xám lại ùn ùn kéo tới, cấp bách xem ra không kém tình huống hiểm nghèo 120 năm trước là bao nhiêu! Tôi và Bùi Dũng nhìn nhau lắc đầu, không khéo thì để quay đầu xe trở về tay trắng cũng không được. Bất ngờ, Nguyễn Tiến Vinh tuyên bố: hai anh đưa chai rượu đây cho em rồi đứng xa ra và nhắm mắt lại. Chúng tôi hiểu Vinh định làm gì. Tình thế tiến thoái lưỡng nan khiến cả nhóm không có quyền lựa chọn. Nhưng, để Vinh mạo hiểm một mình thì thật không nỡ. Từng ngang dọc với nhau trên các chuyến hành trình nhưng phải tới khi đối mặt với hiểm nguy mười phần mới hiểu được nhau ít nhiều. Lòng tự ái nam nhi cho chúng tôi thỏa thuận giải pháp cuối cùng: hai thằng tôi nhắm mắt lại (để khỏi la hét khiến Vinh mất bình tĩnh) nhưng cùng ngồi cả trên xe, lên cùng lên, rơi cùng rơi... Vinh tợp liến ba ngum rượu, chấp tay vãi tứ phương rất thành kính rồi ấn nút khởi động, cài số. Kết quả thì chắc các bạn đã đoán được. Riêng tôi lấy làm lạ là, từ cú thoát hiểm ấy đến nay, nhiều năm đã trôi qua mà tôi vẫn quên hỏi Bùi Dũng xem lúc ấy anh ta nhắm hay mở mắt. Còn tôi, kể từ tiết mục xiếc trên miệng tử thần ấy, tất cả mọi chương trình xiếc nhào lộn từ quốc gia đến quốc tế đều không còn đáng giá gì nữa...

Lần khác, cái sự "chênh vênh" lại không nằm ở con đường, mà nằm ngay trong hoạt động tác nghiệp. Số là có những vụ án dân sự, xử thì dễ, nhưng khi thi hành lại rất khó, đặc biệt nếu còn có sự nhiễu nhương được tạo nên bởi chính cơ quan thi hành án. Nhạc sĩ Hoàng Đình Luyện là một nhân sĩ đáng kính của huyện Lệ Thủy. Ông mất khi mới chuẩn bị bước vào thất thập. Quyền thừa kế của ông được chuyển cho người vợ. Nhưng trên mảnh đất ông được thừa kế lại có người thân thích họ hàng đang cư trú. Vụ việc dân sự xử đã hơn 10 năm mà thi hành án vẫn không xong. Sự nhùng nhằng còn rối rắm hơn khi mà trong một công văn gửi cấp trên, cơ quan thi hành án cấp huyện lại hồn nhiên phản bua rằng, số dĩ khó thi hành án vì đương sự là người thân của một cán bộ chủ chốt ở huyện. Đài chúng tôi vào cuộc. Dẫn đầu là phó phòng Trọng Lãnh, cameramen Ngọc Hải, tài xế Suyền và tôi. Trời nắng nóng. Sau khi "dạo qua" vài cơ quan chức năng làm thủ tục trình diện, chúng tôi tiếp cận khuôn viên tranh chấp ven khu vực chợ Tréo. Lãnh cùng Hải tự tin vào bấm những cảnh đầu tiên và lập tức bị phản ứng quyết liệt từ phía gia chủ. Thấy động, tôi bàn với Suyền cứ "án binh" vòng ngoài làm "thê đội dự bị" sẵn sàng tiếp ứng. Quả nhiên lo xa không thừa, sau chừng 15 phút tranh cãi, cánh cổng gia chủ khép lại khóa chặt hải đồng nghiệp... nội bất xuất ngoại bất nhập. Sự việc còn đẩy đi xa hơn khi Trọng Lãnh rút thẻ nghề nghiệp để buộc đối tác phải tôn trọng luật báo chí thì... chẳng cần biết luật lệ gì, họ cầm thẻ nhét luôn vào túi. Trời càng trưa càng nóng, chợ Tréo vẫn dần. Tình hình này chắc chắn phải nhờ cơ quan pháp luật can thiệp để giải cứu "bình nhĩ... Roayan" như trong phim Mỹ vậy. Tôi bảo Suyền đánh xe tìm đến cơ quan công an huyện Lệ Thủy gặp lúc các sĩ quan đang liên hoan cơm trưa sau hội nghị. Thông qua trực ban tôi cũng "vờ" được một đại úy lên xe. Hoàn toàn không cần vũ trang hay đao to búa lớn viên đại úy cũng dễ dàng buộc cổng nhà đương sự nhanh chóng mở ra, và, chúng tôi gặp lại người thân Trọng Lãnh - Ngọc Hải như những chiến sĩ về từ... chiến trường. Nhưng thẻ nhà báo thì chưa thu hồi được. Dẫu vậy chúng tôi cũng vội tìm tới quán ăn để an ủi cái dạ dày đã bắt đầu lên tiếng rồi đánh nước *mã hối*, thắng bại chưa rõ nhưng cũng được bài học đắt giá về công tác trinh sát, chuẩn bị địa bàn và tập hợp lực lượng...

Chênh vênh phóng sự truyền hình! Vui buồn một thuở hành nghề báo chí, nay ngồi nhớ, chép lại đôi dòng, bạn nghề đọc rồi có ngẫm ngời ra điều gì chăng!?■

NGHỆ THUẬT

LỘNG CHƯƠNG NGƯỜI NGHỆ SĨ, CHIẾN SĨ

GIANG TRUNG HỌC

NGÀY 26 tháng 6 năm 2003, Nhà hoạt động sân khấu Lộng Chương đi xa ở tuổi 86, đến nay vừa tròn 10 năm. Cả cuộc đời hoạt động của mình, Lộng Chương đã sử dụng "kịch nghệ" như một loại "vũ khí" hiệu quả nhất của người chiến sĩ, với tâm nguyện cống hiến hết mình cho nền văn học, nghệ thuật của đất nước. Ngay từ thuở thiếu thời, tấm lòng và dòng máu sân khấu đã dẫn dắt Lộng Chương, khi ông còn là cậu học trò trung học, đặt bút viết vở kịch thơ đầu tay *Gió Ấi Bắc*, nói về Nguyễn Trãi tiễn biệt cha là Phi Khanh ở nơi biên ải. Trong những ngày đầu kháng chiến chống Pháp, từ một tài tử "kịch nghệ", Lộng Chương đã bị cuốn vào phong trào xóa nạn mù chữ - một chủ trương lớn của Cách mạng khi ấy - bằng cách cùng bạn bè trong *Ban kịch Bình dân* (Nha Bình dân học vụ) tổ chức diễn kịch tuyên truyền.

Giai đoạn kháng chiến 9 năm chống thực dân Pháp, Lộng Chương đã lần xả làm mọi việc liên quan đến diễn kịch, nhằm tuyên truyền cổ động kháng chiến. Trong điều kiện lịch sử cụ thể lúc bấy giờ, không thể dàn dựng những vở kịch lớn, dài hơi, Lộng Chương đã chọn loại hình kịch ngắn làm vũ khí chiến đấu và sử dụng nó hết sức hiệu quả. Với lối viết giản dị pha chút hài hước, mang nội dung giáo dục, tuyên truyền nhẹ nhàng, dễ hiểu, dễ nhớ, kịch của Lộng Chương đã nhanh chóng đến với đông đảo quần chúng. Từ năm 1948 đến 1954, trong điều kiện bộn bề của kháng chiến, ông đã cho ra đời 17 vở kịch ngắn với nhiều đề tài khác nhau; nhưng đều hướng vào một mục đích là đáp ứng kịp thời, sát sao những yêu cầu trước mắt của Cách mạng. Về đề tài chiến tranh du kích - vấn đề trung tâm của thời kỳ đó - Lộng Chương đã viết bốn vở: *Lý Thời* (1948); *Du kích thôn Đới* (1952); *Chiến đấu trong lòng địch* (1954, Giải thưởng Văn học 1954-1955) và *Đoàn quân tóc trắng* (1954). Để phục vụ chính sách thuế công thương nghiệp, ông nhanh chóng sáng tác kịch ngắn *Chính lý*. Thời kỳ đất nước tạm chia hai miền Nam, Bắc, ngay từ năm 1955, trước làn sóng đồng bào bị cưỡng ép di cư vào Nam, Lộng Chương lập tức cho ra đời một loạt tác phẩm *Giữa đường*, *Mưu giặc*, *Nhở chuyến bay*, *Ma hiện*, *Đòi con*... nhằm giác ngộ, nâng cao ý thức cảnh giác và kêu gọi đồng bào chống lại âm mưu của địch. Nói về thời kỳ hoạt động này của Lộng Chương, TS. Tôn Thảo Miên nhấn mạnh: "Toàn bộ những vở kịch của Lộng Chương...phản ánh tương đối đầy đủ thực tế xã hội lúc đó, cả về đấu tranh chính trị lẫn đấu tranh xã hội. Hầu như không có một biến động nào, lại không được phản ánh vào tác phẩm của Lộng Chương. Điều đó chứng tỏ ông là một tác giả hết sức gần gũi và gắn bó với phong

Lộng Chương (tên khai sinh là Phạm Văn Hiến) sinh ngày 5 tháng 2 năm 1918. Quê quán Châu Khê, Bình Giang, Hải Dương. Trước năm 1945, là nhân viên phòng thí nghiệm, Sở Tổng thanh tra Nông Lâm, bắt đầu làm báo, viết văn. Từ kháng chiến chống Pháp, chuyển sang hoạt động sân khấu.

Hội viên Hội Nhà văn Việt Nam từ năm 1957, nguyên Ủy viên Thường vụ Ban Chấp hành Hội Nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam. Giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học, nghệ thuật đợt II- 2000.

Tác phẩm chính đã xuất bản: Hấu Thánh (Tiểu thuyết, 1942); Quấn (Kịch, 1960); A Nàng (Kịch thơ, 1961); Cửa mở hé (Kịch, 1969); Quấn (Kịch, 1984); Tinh sử Loa thành (Kịch) và Kịch Lộng Chương (Tuyển tập, 1997)...



Nhà văn - nhà viết kịch Lộng Chương.

trào, đồng thời cũng là một nghệ sĩ có tinh thần trách nhiệm và thái độ dũng cảm khi đi vào những vấn đề mới. Chúng ta ghi nhận những đóng góp của Lộng Chương ở thời kỳ này bằng những tác phẩm đặc sắc, tiêu biểu cho nền kịch Việt Nam một giai đoạn...Cho đến nay, nhắc đến Lộng Chương, người ta vẫn không quên những vở như *Lý Thời*, *Du kích thôn Đới*, *Chiến đấu trong lòng địch*, đã từng làm dư luận xôn xao một thời. Những vở đó thật sự có giá trị về mặt lịch sử. Đó là những cơ sở vững chắc để khẳng định vị trí và vai trò của Lộng Chương trong hoạt động sân khấu từ đó về sau"...

Giai đoạn chiến tranh chống Mỹ và xây dựng Chủ nghĩa xã hội, theo đánh giá của nhiều nhà nghiên cứu, tài năng của Lộng Chương mới thực sự nở rộ. Ngôi bút nghệ sĩ - chiến sĩ của ông xông pha trên mọi lĩnh vực đời sống xã hội với những chất liệu tươi rói. Đặc biệt, tố chất hài trong ông đã dần trở nên nét với những vở kịch vui phục vụ phong trào sản xuất, đả kích những hủ tục, thói hư tật xấu đời thường như *Hỏi vợ*, *Yếm bùa trừ sâu*, *Mối lo của cụ Cửu*, *Ứng*...và, chất hài thâm thúy, uyên bác, đầy sức chiến đấu của "Cây hài sân khấu số Một" Việt Nam đã được khẳng định bằng hai vở kịch *Quấn* (1960) và *Quấn* (1984) của Lộng Chương - như đánh giá của Phan Kế Hoành và Huỳnh Lý "...đã vượt qua được sự thử thách khắc nghiệt của thời gian và trở thành một vở hài kịch tiêu biểu nhất, xuất sắc nhất của sân khấu Cách mạng nước ta từ năm 1945 đến nay". Một hài kịch khác cũng khá thành công của Lộng Chương là *Cửa mở hé*, mà ở đó, ông đã

dùng tiếng cười để chích vào cái ung nhọt Ngụy quyền miền Nam và xu thế đi lên của lịch sử, của chân lý. Chất hài trong kịch của Lộng Chương dù biểu hiện dưới hình thức nào, nội dung nào, thì hai đặc điểm thời sự và trào lộng đều rất rõ nét và hoà quyện thành một thể thống nhất, tạo nên một phong cách riêng biệt; là điểm mạnh đẩy sức chiến đấu trong sáng tác của Lộng Chương. Chiến đấu với giai cấp tư sản trong cái vòng tính toán luẩn quẩn trước công cuộc xây dựng xã hội mới, ông viết *Quấn*, *Đổi đầu heo*...Chiến đấu với những thói hư tật xấu trong cuộc sống đời thường, ông có *Hỏi vợ*, *Hoa giấy*, *Yếm bùa trừ sâu*, *Ứng*... Chiến đấu với bọn xâm lược, tay sai, ông cho ra đời *Bầu bán*, *Cửa mở hé*, *Ma tùy*... Sự kịp thời, nhanh nhạy khi Lộng Chương sáng tác những tác phẩm mang đầy tính thời sự chính là "...những chứng tích cho thái độ sống, thái độ chính trị và ý thức gần gũi với những vấn đề lớn của đất nước..." (PGS.TS Phan Trọng Thường).

Có một sự kiện lịch sử đã được báo chí kịp thời ghi lại, đó là khi nghe tin vụ thảm sát Phú Lợi, tác giả Lộng Chương (lúc bấy giờ đang mệt), đã thức trắng một đêm để hoàn thành kịch bản *Chặn tay chúng lại!* Đạo diễn, NSND Doãn Hoàng Giang kể: "... 5 giờ sáng kịch bản hoàn thành. Ngay ngày hôm đó, dưới sự chỉ đạo của anh, chúng tôi đã tập vở kịch ấy bằng tất cả lòng say mê và sự căm thù, đau xót của mình...5 giờ chiều vở kịch tập xong. 7 giờ 30 tối, xuống đường công diễn giữa phố Tràng Tiền - Hà Nội, trong không khí sôi sục của cả miền Bắc trước

đau thương của đồng bào, đồng chí miền Nam... Đó là vở kịch đầu tiên, tiếng nói phản nộ đầu tiên của giới sân khấu trong những ngày đầu tranh đấu...Lộng Chương đã có mặt như một người lính đi đầu với vũ khí chắc trong tay, sẵn sàng nổ những phát súng kịp thời và cần thiết". Mặt khác, cùng với sở trường hài, thể hiện đỉnh cao là *Quấn*, Lộng Chương còn là một trong số hiếm hoi các tác giả sáng tác được nhiều thể loại là Chèo, Tuồng, Cải lương, Rối...như *A Nàng*, *Đôi ngọc lưu ly*, *Tinh sử Loa thành*, *Cánh chim luân lạc*, *Đình Bộ Lĩnh*...

Về hoạt động sân khấu đa dạng và phong phú của Lộng Chương, Doãn Hoàng Giang viết: "Anh làm tất cả - tất cả những công việc gì có liên quan đến sân khấu. Anh làm với hết lòng mình, với hết sức mình, với tất cả những gì anh có. Anh bán đồ đạc gia đình để góp vào xây dựng một đoàn nghệ thuật. Ngôi nhà anh ở đã từng là nơi đi lại, ăn ngủ của mấy chục diễn viên nơi xa nơi gần. Với một chiếc xe đạp ở cái tuổi ngót nghét sáu mươi, anh vẫn đạp đi về dưới bom đạn của máy bay Mỹ, để đặt "những viên gạch đầu tiên" cho Đoàn Kịch Thanh Hoá. Anh vẫn đạp đi về con đường Hà Tây, Hà Bắc trong những ngày Mỹ bắn phá ác liệt để làm một "Tổng trấn lương Hà" cho hai đoàn kịch nơi đó. Anh làm việc đến phát ốm không chịu ngơi". Nhà nghiên cứu Chèo Hà Văn Cầu ước tính, số lượng tác phẩm của Lộng Chương phát trên chương trình Sân khấu truyền thanh của Đài Tiếng nói Việt Nam "phải tới cả trăm", càng chứng tỏ ý thức công dân và tinh thần trách nhiệm cao của một người cầm bút, như *Chặn tay chúng lại*, *Ngô gia nào kịch*, *Mai sau*, *Bầu bán*, *Đêm trắng*, *Đêm hầm ngầm*, *Đường đạn thẳng*...

Với mảng hoạt động báo chí, Lộng Chương cũng là tác giả của nhiều kỳ sự, phóng sự, hàng trăm bài văn vắn, ca dao, nhằm động viên tinh thần chiến đấu và sản xuất của bộ đội, dân công, nông dân, công nhân...Ông viết văn vắn, ca dao ở mọi nơi, mọi lúc; viết bằng nhiệt tình của anh trí thức giác ngộ cách mạng, bằng lương tâm và trách nhiệm công dân, bằng trí thông minh và sự nhạy bén của mình. Ông còn viết rất nhiều tiểu luận, lý luận phê bình sân khấu, đăng trên báo chí đương thời. Nói về Lộng Chương, có thể khẳng định rằng, cả cuộc đời ông đã sống hết mình vì một nền nghệ thuật chân chính, vì hạnh phúc của nhân dân. Nhà hoạt động văn học, sân khấu, báo chí Lộng Chương - chính là sự hoà quyện bền chặt giữa con người nghệ sĩ và con người chiến sĩ - như nhận xét của GS Hà Văn Cầu: "...Con người có thể qua đi, tác phẩm có thể mòn mỏi, song anh vẫn còn mãi. Cái còn của anh thuộc về nhân cách, về đạo đức, về ứng xử, về thái độ đối với lịch sử và xã hội".



Minh họa của VŨ ĐÌNH TUÂN

NĂM CON RỒNG

Truyện ngắn của HỒ TĨNH TÂM

NHÀ có năm nàng, lão Sở vĩnh râu gọi là ngũ long công chúa.

Tên các nàng đặt rất nôm: Hai, Ba, Tư, Năm, Sáu. Tuổi các nàng cách đều nhau mỗi cô một tuổi. Nhan sắc các nàng cũng cách đều nhau kiểu xoắn như vẩy.

Cô Hai hăm lăm tuổi, nhỏ con nhất nhà, nhan sắc cũng đẹp nhất nhà theo lối tính ngược từ dưới tính lên. Cô Ba cao hơn chị một lóng tay, dáng người đậm dạp, có đôi mắt rất lẳng, hễ ai nhìn vào là lập tức nghĩ ngay rằng, chỉ cần háy mắt một cái là cô ta theo mình ngay tấp lự. Cô Tư dong dong, tóc đổ ngang mỏng một vạt đen nhánh, cặp mắt xa xăm như lạc hồn ở đâu đó. Cô Năm cao lớn gộc ghệch, nụ cười vô tư tới đổi, thấy gì, nghe gì cũng cười được. Nàng út tên Sáu, hăm một tuổi, trở mã rục rỏ một cách chết người, khiến các cô chị, ai có bố bích tới thăm cũng phải e dè, phải lườm trước cô em để dẫn mặt.

Lão Sở vuốt râu nói với tôi:

- Tao quý mấy nhứt xứ, nhưng không coi mấy là ngoại lệ. Cứ tính như vậy nè: con Hai trăm lít, sau đó cứ mỗi đứa cộng thêm mười lít, còn cổ bàn thì sao cũng được, xứ mình bò, vịt thiếu gì! Cứ vậy mà tính tới.

Tôi xòe tay ra bấm đốt tính nhẩm. Kể từ ngày tôi với cô Hai hun nhau đã đời ở khu gò mả, tới giờ đã năm năm, mỗi năm mười hai tháng, mỗi tháng ba chục ngày, đổ đồng năm ngày tôi uống với lão Sở hai lít, vị chi đã tới bảy trăm hai mươi lít. Dư xăng quá trời! Có điều tôi kẹt độ. Lão Sở có tới năm cô, mà các cô càng về sau càng coi bất con mắt hơn, vậy mới chết, vậy mới khổ thân tôi.

Tôi dính cô Hai là kiểu chim dính nhợ. Hai đứa cùng tuổi, cùng tắm trưởng nhổng nhổng dưới kinh cây gáo từ hồi còn hay hụp hút mò tôm. Rễ gáo buông tua tủa dưới nước, tôm càng núp nước xiết ở trống. Hụp xuống mò tôm, mò trúng tùm lum của nhau là chuyện thường. Lớn lên chút dần mới biết mắc cỡ, nhưng cái chuyện mò tôm thì vẫn nhớ. Vậy mà đúng cái ngày cổ chận chận đôi, tôi với cổ lờ đường mắc mưa, phải chun đụt mưa dưới mái che mà đá ông Bá Hộ. Đang không giống nổ đùng đùng, sét đánh rẹt rẹt. Cổ sợ phát run, phát ồm tôi cứng khừ mà rên hự hự. Dứt mưa, hồng biết tại làm sao cổ lại hỏi: "Nhớ thời hai đứa mình mò tôm hông? Hồi đó dính tôm quá trời hai!". Cái mầu mò tôm của tôi nổi cộm lên hực hực. May mà năm đó có người đội cau đến nhà lão Sở, mai mối cổ cho gã thợ may. Chuyện hồng đâu tới đâu, nhưng tôi với cổ thì nhờ đó mà thắng lại được. Lâu lâu nhớ nước, có mò tôm thì cũng để cho vui, chứ chẳng ai tôm he bóc vỏ kho tiêu bao giờ.

Một phần cũng nhờ lão Sở thương tôi, quý tôi, hồng nỡ có ý bắt ép. Bởi tôi với lão là bạn xe bò cộc cạch, chuyên kéo cộ trâu chở lúa mướn ngoài đồng, chuyên tay lạng, tay chia đi đào mà lươn, đi xôm rần ngoài đồng. Dân xóm gọi lão Sở, bởi từ hồi còn trẻ lão đã để râu. Râu lão đẹp nhất xóm. Ai cũng kêu lão Sở, thành thử tôi không kêu không được. Còn lão Sở thương tôi,

quý tôi, là do từ nhỏ tôi đã đeo dính lão như cái đuôi để học mót nghề thầy nò. Lớn lên, tôi chỉ cần ngửi nước cũng biết cái vũng nào nhiều cá, ít cá. Liếc qua lỗ mà, tôi đoán ngay tróc con lươn, con rắn, con ếch ở trống chừng bi nhiêu lớn. Chỉ cần có cây móc trong tay, tôi dám thộp đầu con hổ chúa ngoài đồng. Tôi vừa là học trò, vừa là đệ tử lưu linh của lão trong hết thầy các món ăn chơi miệt vườn.

Cô trưởng nữ của lão Sở biết rõ điều đó hơn ai hết thầy. Ngặt nỗi các cô em của cổ, cứ càng lớn càng phơi phới khoe tươi như hoa móng gà. Như cô Sáu, mới hồi hóm này, tôi hẹn được cô cùng đi chợ huyện bán vịt, vậy mà không biết tự làm sao cô Hai biết được, cổ giành tuốt việc giết máy Coler đi chợ. Mảnh của tôi thành ra bết tét bết hết trơn hết tơi.

Nhém nhém buổi trưa nay, tôi đang ngồi dùng hột lúa lép nhỏ râu, thốt nhìn thấy lão Sở bơi xuống tới bên bông gáo, gọi vọng lên:

- Rảnh không mấy? Rảnh qua tao nhậu chơi! Có con ri cá gần hai ký nè!

Lão Sở túm đầu con ri cá gờ lên. Con rắn lớn cỡ bắp tay, cuộn vòng trên hai cánh tay của lão. Vậy là tôi vọt ngay theo, bụng dạ khắp khởi, mừng tới trời chết. Cô Hai còn đi đong lúa gia xã bên, giá gì cũng phải tới năm, sáu giờ chiều mới về tới. Cầu cho cô Ba, cô Tư, cô Năm đừng có ai ở nhà.

Vừa vuốt râu cười tùm tùm, lão Sở vừa nói:

- Con mẹ Hườn tát vũng, thấy con rắn, bỏ chạy tét lên bờ. Vậy là tao vớ được của trời.

Vuốt xoắn cho chòm râu vĩnh lên, lão Sở nháy mắt với tôi:

- Nhà có ngũ long công chúa, hên cùng mình mấy ời! Tháng sau tao có tiền đồ xài chơi. Quán bà trên chợ huyện xin hỏi cưới con Sáu cho thằng cháu nó bên Mỹ. Nó biểu sẽ đi trước cho tao năm ngàn đô để đặt cọc dần chun. Năm ngàn đô là gần sáu mươi triệu phải không? Năm nay mà tao gả được bà đứa, coi như tao giàu sự nhứt xứ. Nghe đạo trên thành phố có chỗ làm dịch vụ mai mối cho con gái xứ mình lấy chồng ngoại quốc. Tao giữ làm gì ở nhà cả bấy le le há mấy? Thuyền theo lái, gái theo chồng. Miến có đồ xài chơi thì Tây Tàu gì tao cũng gả rào. Tụi nó sướng thân mà tao với bà cũng lên đời.

Tôi uống ly rượu thấy đắng nghét nơi cần cổ. Nhất là mỗi lần thoáng thấy cô Sáu ngoài vương sân. Cổ vận đồ bà ba, tím rím như bông lục bình. Quần Bà khôn róc đời. Bao nhiêu gái chợ đẹp hơn hổ không chọn, chọn ngay phúc cổ Sáu nhà lão Sở. Vậy mới điên người chứ!

Mà cái lão Sở cũng ác. Gả ai không gả, lại gả ngay cô Sáu. Lão thừa biết là tôi chắm cô Sáu từ hồi năm tới giờ. Hay là lão biết tôi từng lén phét với cô Hai cách đây đã năm năm. Lão Sở vốn tính tướng xưa nay, đồ con ruồi nào bay qua mà lão không biết con đực, con cái. Kết sui gia với Quán Bà, không khéo lão Sở phát lên thành tư sản. Quán Bà giàu tới lòi con mắt thiên hạ. Lão Sở quả là tay cáo thật! Vậy mà cứ tưởng lão thiệt

thà, chân quê, chân đất.

Khi tôi ra ngoài nhổ thêm mấy bụi sả, tôi thấy cô Năm đang ngồi làm cá trên rễ cây còng nơi mí xẻo, tôi liền xán ngay tới.

- Cô Năm hay tin gì chưa?

- Tin gì?

- Cô Sáu sắp qua Mỹ theo chồng.

Năm dừng tay lạng da cá lóc, nổi tỉnh queo:

- Cháu Quán Bà chớ gì! Thằng đó năm ngoài về nước, ăn chơi thấy mà sợ. Phải nó vô tay tui, tui mới trị nổi. Con Sáu mà nhảm nhỏ gì với nó!

Cô Ba ở mé sân xẹt tới, liệng mấy lá nghệ xuống đất.

- Năm à! Xất sợi mấy lá nghệ kho cá. Kho lạt thôi! Mà cũng xảm xấp nước thôi!

Tôi theo cô Ba trở vô nhà. Tới nửa vương sân, cô Ba đứng chựng lại, nói:

- Bể giùm mấy trái xoài được hôn? Cá lóc kho nghệ, ăn với xoài bằm mới bắt.

Theo đuôi con mắt cô Ba, tôi lội lút ra sau mí vườn, leo lên cây xoài tương. Bể được một chùm ba trái, tôi đánh đu lẩn lẩn xuống cành xoài thấp là là sát đất. Năm xoài trên cành cây, tôi thả từng trái xuống. Cô Ba đứng dưới đất, ngửa mặt đưa hai tay hứng từng trái. Từ trên cao, tôi thấy rằng hai bầu ngực của cô nở vùn vùn như hai trái bưởi. Về khoản mỏng với ngực thì cô nhất xứ là cái chắc. Hai trái đầu cô ba chụp trúng ngon lành. Tới trái thứ ba thì cô chụp hụt. Trái xoài bự trắng vượt khỏi tay cô, chui tọt vào cổ áo rộng rinh, nằm kẹt cứng ở trống. Cổ ngồi thụp xuống, coi như không có tôi, tự nhiên mở banh nút áo dạng lòi trái xoài ra.

Đúng lúc đó cô Tư ở đâu trở tới, ngoắt tôi xuống.

- Anh Bảy, Tư thấy con của đình lú mũi ngoài bãi sinh giáp mí nước. Tư gọi Tía ra, anh Bảy phụ Tía bắt ghen!

Mới nghe nói có của đình lú mũi, lão Sở đã chạy bươn ra, phẳng phẳng lội ngay xuống bãi sinh. Tôi với lão liền ngửa được con của đình, hè hụi xúm khiêng lên bờ.

Vừa thở hồng hộc, lão Sở vừa vuốt râu, hể hả:

- Bữa nay vô mảnh lút dữ. Tao với mấy làm bảy trước bộ lòng. Mấy còn tiền đi mua thêm mấy lít. Nhớ hú Tám Cọt, Tư Chinh cho đủ bộ tứ. Chơi lết cang, xả cang, coi thử ai bứt gầu giăng lợ trước cho biết! Đùng mua rượu bà Hai Bì! Rượu của bà lạt hoét, vừa lạnh mồm vừa chua như giấm. Thiếu tiền nói con Ba, con Tư, con Năm, con Sáu đưa cho!

Không có một xu dính túi, nhưng tôi vẫn nhổ sào chống xuống ra đi. Sáu chân không lạch bạch chạy theo.

- Sáu qua giăng với anh Bảy!

Ngó lên bờ, tôi thấy cô Ba, cô Tư, cô Năm nguyệt mắt lườm cô em cóc cóc.

Nước kém lại ròng sát đáy, tôi dùng sào nạng chống xuống lướt trên sinh non nghe rẹt rẹt. Chừng lên bờ, hai chúng tôi lội sinh tới đầu gối. Sáu chia tay nhờ tôi kéo

giúp. Tay con gái làm ruộng gì đâu mà mềm oặt như cọng bún mới ra lò, nắm thấy nóng hôi hổi, chỉ muốn ngấm ăn một miếng cho đã.

Khi thấy tôi biểu ký sổ, Sáu đập vai tôi:

- Để đó Sáu trả cho.

Sáu vén áo, moi tiền lặn trong cặp quần ra trả.

Bà chủ quán ú nu, rung rinh cái nọng đầy những mỡ, cười hểnh hểch.

- Bụng cô Sáu trắng tươi mà vàng không hà! Mua thêm chỉ không cô Sáu?

Ràng ràng là Sáu chỉ đi theo tôi cho vui chứ có thấy hỏi mua thêm món gì nữa đâu. Như vậy là Sáu có ý với tôi. Vậy mà lão Sổ lại dám đòi xài đồ, đòi gả con gái cho Quân Ba. Bộ lão tưởng tiền Việt không xài được sao. Rõ là lão Sổ chơi không đẹp!

Tôi rủ Sáu lội bộ tới nhà Tám Cột, nhà Tư Chinh. Sáu không nửa giờ xuống ống quần, cứ để bần sinh i sì như vậy mà lội theo tôi. Khi lội tắt qua vườn quýt nhà Hai Bi, tôi với tay bẻ một chùm trái vàng hươm, biểu Sáu ngồi nghỉ ăn cho đỡ khát. Sáu ăn ào ào không hề mắc cỡ, hết trái này tới trái khác. Hai vành môi tươm mật quýt, mọng lên nghe thơm phức, nghe thêm.

Nghĩ tới việc lão Sổ sắp gả Sáu qua Mỹ, tôi nói:

- Ở bên Mỹ làm gì có quýt đường mà ăn, hà cô Sáu?

Sáu toét miệng cười, trắng lóa:

- Hồi năm Quân Ba biểu nhà Sáu cả giỏ cam Mỹ, thơm ngon hết biết. Ở bên chắc hông thiếu thứ gì. Anh Tùng ảnh còn nói, bên đó người ta có bán cả mắm nêm, mắm lóc, cả đậu rồng chứ bộ!

Ghét thật! Chưa chi đã ca bên đó quả trời. Tôi bắt nổi quau.

- Thôi, đi lẹ còn về!

Sáu đập bốp bốp vai tôi.

- Hươm chút xíu! Bẻ thêm mấy trái rồi đi. Hồi gì mà như hồi ông Tà, ông Địa. Hồi tới người ta mắc quỳnh quàng rồi nà!

Khi chúng tôi quay trở lại lùm gừa mọc um tùm để lội xuống xuống, Sáu đi sau vấp rễ cây dưới sinh, nhủi người vào lưng tôi, chụp tay ôm eo ếch tôi cứng khừ. Hai mắt Sáu ánh lên nghịch ngợm.

- Thấy sao, Bảy?

- Thấy sao là làm sao?

- Làm sao nữa trời! Ngó thấy ông mụ nội! Hun đại người ta một miếng đi mờ!

Tôi đứng chết trân bởi quả bất ngờ. Chúng hiểu ra, tôi thật thà hỏi:

- Sáu cho hun thiệt hôn?

- Thiệt! Hun lẹ đi cha! Đờn ông gì nhát hất, thua cả thằng Đậu!

Máu tự ái cùng với nửa lít rượu xúi gân bắp của tôi căng lên bức bực. Tôi xoay người, vòng hai cánh tay, tính kéo xiết Sáu vào lòng, chợt nghe eo éo dưới lạch nước vọng lên tiếng gọi:

- Phải con Sáu không Sáu? Xuống phụ đẩy ghe giùm coi! Nước ròng sát đáy rồi nè!

Trời ạ! Bà Hai của tôi sao mà khéo về ngang qua đúng lúc! Lão Sổ sanh ra cả bấy rỗng rỗng chứ rỗng gì mà rỗng!

Tối đó tôi say chống kỉnh, say quắc cần câu, say tới lịm luôn bất biết trên bộ ngựa nhà lão Sổ. Cả một bấy rỗng nằm con thoát bay thoát lượn. Con nào cũng cuộn lấy tôi, xiết lấy tôi, rồi vùng vẫy tự thoát ra, bay rồi cả mất. Mỗi con một về, con nào cũng óng ngời lên. Lão Sổ ngồi trên ngai vàng, vuốt xoắn bộ râu cong vểnh lên, cười đắc chí. "Tao sanh ngũ long công chúa, rồi tao tha hổ ngồi không hốt tiến đồ xài chơi ghen mầy!".

Thấy bộ râu vểnh ngược lên của lão Sổ mắc ghét, tôi toan ngồi vụt dậy, cự cho lão một mách về tội hãm tiến đồ gả con đi xa, nhưng tôi chợt nhận ra lão Sổ đang thức ngồi uống trà với bà lão.

Căn nhà im ắng, chỉ có tiếng lão Sổ vẳng lên trầm đục:

- Thiệt tình tui cũng không muốn gả con Sáu, hay gả mầy chị nó đi xa. Con Sáu qua xứ người ta, lạ nước lạ cái, bộ vỏ thẳng Tùng lại ăn chơi, tiêu xài bạt mạng như vậy, rồi cho con bà ơi!

Bà lão vừa chạm khăn rằn hỉ mũi rột rẹt, vừa nói:

- Hôm rày ông hông biết, chỗ con Sáu đêm nào cũng chun vô mùng tui nằm khốc. Nó ban ngày giả đồ vui vẻ, chỗ đêm hôm khuya khoắt, nó làm trời với tui dữ dẫn lằm. Nó dọa, hể ép nó với thằng Tùng, nó cắn lưỡi nó chết.

Tiếng lão Sổ giả đồ ho thúc thắc.

- Thì tui cũng chỉ nói lạt ráp cho vui, đừng thử dò bụng dạ mầy đứa nó, chứ hám gì tiền làm thuê làm mướn cho xứ người ta bà ơi! Đồng đất xứ mình rộng rinh, đã hết người, hết việc đâu mà sợ ế!

Tự nhiên tôi rùng mình sung sướng một cách vô cớ, nước mắt sống chảy ra giọt giọt. Lần đầu tiên trong đời, tôi nhận ra chính nước mắt của tôi có vị vừa mặn, vừa ngọt, vừa cay cay, nồng nồng tới lạ lẫm.

Nhắm nghiền mắt lại, tôi thấy rành rọt năm con rồng cuộn lấy nhau bay bổng lên cao, rồi từ từ tản ra, bay là là xuống thấp.

Con nào cũng y chang con nào. Vậy mới khổ!■

TRỊNH NGỌC DỰ

Ngoại ô bây giờ

Ngoại ô bây giờ ruộng mật bờ xối
Rau xanh mướt, lúa dào dạt lúa
Đồng bãi đi đâu, ngồn ngang đất đá?
Đồng đã thành dự án chung cư!

Đất đã liến dái đất chia ló
Nhà đang xây tầng tầng trên ruộng cũ
Đất mua rẻ như bèo, nhà bán thành vàng thỏi
Đường làng ta xe máy chạy bốn bề

Con trai bây giờ ngóng sổ ghi đề
Con gái gọi nhau ra thành phố
Ruộng không còn, mẹ thành người ở rồi
Cha ngậm nga câu: "ăn mày là ai..."

Anh về làng nường hương lúa hương khoai
Hít hơi thở ngoại ô tìm nghe lời dân dã
Tránh cái nòng thị thành lại gặp cơn oi ả
Lặng nghe ai hát: ngoại ô bây giờ...!

Bạn quê

Tặng Nhân và Chinh

Ơm chiều cỏi cuộn tròn tổ sâu
Mấy đứa úp thìa chân co chân duỗi

Mà đưa ta qua mùa đông bụng đói
Ủ dạ ta ấm khi lòng chơi vơi

Chống tre chiếu trải đêm suồng ta ngồi
Đường thôn vắng vặc, áo quần vắt vai

Đan chum bắt lươn, buộc gàu tát cá
Thả bò lên núi dong chơi tối ngày

Bạn quê lớn lên mỗi người một ngã
Nhà tranh áo vá đâu được đến trường

Đưa đi công nhân, đưa vào bộ đội
Đưa thi làm ruộng đưa rời quê hương...

May mắn một ta tương cà đến lớp
Nửa khoai nửa gạo khắp khảnh đường xa

Rối tháng rối năm rối qua đại học
Nửa đời làm lính, nửa đời làm quan

Nửa đời thanh nhàn, nửa đời trần mạc
Đến thời tóc bạc làm dân thị thành

Ta đi ta đến một đời loanh quanh
Thấy buổi làm ăn, chán ngày ớn ả

Đua chen phố xá, lòng dạ bọn bề
Thênh thênh ta bước...

tim về bạn quê!

Mùa đông lạnh lẽo

Con đường quen
Tì tách ly cà phê đắng chát
Mát em đôi phía chân trời ngút ngát
Vị ngọt còn thơm trên đầu môi

Không thể nói là ta chia tay
Một mùa đông chưa bao giờ lạnh thế
Gió dài qua ngõ phố
Tuyết phủ trắng trong lòng

Anh mãi mê tìm một tình yêu
để cố quên một tình yêu khác

Chợt nhận ra
Điều ấy là vô ích!

Dọc con đường quen
Bâng khuâng ngọn liễu rủ

Không gặp nụ cười
Em đã đem theo về quê mẹ

Không gặp dáng thon thả
Vương trong chiều cuối năm

Nỗi nhớ như mưa rây suốt ba ngày tết
Cái rét cồn cào...

Em có còn trở lại?

NGỌC BÁI

Đi bộ cùng những người đi bộ

Những đoạn ngắn không giới đích
Ngày ngày gặp lại những bạn đường tự nguyện

Đi và thở
Trạng thái của những người ham sống
Nhờ cậy vào đôi chân

Những ngày thường cứu rỗi
Những ngày thường thanh sạch
Không vương bận bon chen danh lợi
Đã thấy sợ những gì nhảm chán những gì gượng gạo
Mặn muối, thôi ngạo mạn nhẹ thênh

Bình dân như mọi người bình dân
Bình thường như mọi người bình thường
Cùng nói những gì xưa chưa để nói
Xế ngày, xích lại gần nhau?

Chả giống thời ba lô hành quân vượt Trường Sơn
Chả giống thời vượt sông sâu suối xa ngàn cây số
Giờ vượt qua chính mình

Lâu lâu lại thấy vắng mặt một người
Kết thúc cuộc đi bộ như kết thúc một trò chơi
Đi và thở. Đi và...
Biết cuối con đường ai còn đi cùng nhau?

Âu Lâu

Không có tên trên bản đồ thế giới
Âu Lâu như bao làng quê đầu dải mưa nắng
Bao kiếp lại đi không mấy ai biết tên
Bao con đò đã vùi mình trong lòng cát
Người qua sông mang máng nhớ mang máng quên
Bến sông lặng lẽ tiễn đưa con thuyền

Thủy chung cùng vắng trăng khi mờ khi tỏ
Những đêm đông sương giá bạc bờ lau
Người ở như bóng cây
Người đi như gió thoảng
Tiếng gọi trưa vắng vắng gọi sóng bóng đỏ nan
Âu Lâu nghe mưa từ phía thượng nguồn

Nào ai biết tận ngoài biển cả
Có dòng nước đã từng chảy qua Âu Lâu
Đã xanh dưới trời xanh bỏ lại phù sa cho đồng bãi
Đã qua bao bến-phủ du dòng trong dòng đục
Âu Lâu trầm tĩnh như người ở ẩn
Phía thượng du xanh bóng tre pheo

Ru bóng

Đêm khép hờ cánh cửa tường thấy em
Mắt đêm từng giọt tích tắc căn phòng nhỏ
Ôm mộng mị gối chân ru mưa lạnh chập chờn
Bóng một mình ánh đèn khuya mơ ngủ

Ru thân thể ngọc ngà cách ngăn vơi vợi
Ru mái tóc đầm hương bồ kết xóa bờ vai
Ru trái tim nóng nản, biết nói
Ru đôi môi lặng lẽ, biết buồn
Ru bàn tay mềm mại, biết yêu

Dòng sông mãi quên con thuyền
Bến bờ mãi quên tuổi đã
Mãi quên đường trăng mãi quên lối gió
Anh ru bóng mình anh ru bóng đêm suồng

Chả biết vì sao bước chân chưa hết lang thang
Anh níu lại bóng ngày những cô đơn xa vắng
Chả biết vì sao mây không về ru đêm trắng
Bóng nghiêng em dạ khúc ru buồn

Cả nước Việt Nam, có lẽ ít nơi nào hội tụ đầy đủ yếu tố thiên nhiên, địa lý, cảnh sắc, thổ nhưỡng, núi non, biển trời... đậm nét như vùng Quảng Ninh. Và con người nữa, hai mươi ba dân tộc anh em chung sống thuận hòa bên dòng chảy văn hóa trên miền đất xa xưa vốn đầy biến động. Tạo hóa trở trêu, hay công bằng chẳng biết, mà song song những tầng than đen, đá cháy là miền biển kỳ ảo - Kỳ quan thế giới vịnh Hạ Long với những trang sử đá chứa đựng nguồn trầm tích, địa chất, địa mạo có sức sống trường tồn đã hàng trăm triệu năm qua...

Hành trình vật thể từ quá khứ đến với thời hiện đại là hàng trăm di tích lịch sử, di tích văn hóa ở bến sông, mom núi, đầu ghềnh... Tại Trấn An Bang xưa (tức Quảng Ninh) còn lưu nhiều dấu ấn chống ngoại xâm, giữ yên bờ cõi như Cửa Suốt (Cửa Ông) xuất xứ là lều cỏ nơi thờ Hưng Nhượng Vương Trấn Quốc Tảng. Đời nay nhìn lại thấy đến Cửa Ông hiện diện đã gần bảy trăm năm. Khi quân Nguyên tràn sang nước ta bằng đường thủy, vua tôi nhà Trần phải thực hiện cuộc rút lui chiến lược, bỏ ngõ kinh thành, lui về Vạn Kiếp. Trấn Quốc Tảng rời ấp An Sinh (Đồng Triều) xin triều đình cho làm tướng tiên phong đánh giặc... Ngày quân Nguyên bị đánh tan, vua Trần tin tưởng giao cho ông trấn ải vùng An Bang hiểm yếu... Do có nhiều công với nước với dân, Đức ông Trần Quốc Tảng về tâm linh, về thân thế, ví như đã được phong thần. Các vua Trần đã có sắc phong gọi là Miếu Đức Ông...

Đây chỉ là một trong rất nhiều di tích mang đậm sắc thái lịch sử - văn hóa trên vùng đất này. Nơi đây có cả những di tích văn hóa - lịch sử được cấp bằng di tích Quốc gia đặc biệt, như quần thể non thiêng Yên Tử - Kinh đô Phật giáo Việt Nam; như bãi cọc Bạch Đằng với chiến tích chống giặc Nguyên lầy lùm, như Thương Cánh - chiến cảng Vân Đồn... Tất cả hơn 400 di tích được xếp hạng cấp quốc gia và cấp tỉnh, mà nếu có điều kiện cùng thời gian làm hội thảo khoa học một cách chọn lọc về di tích lịch sử và văn hóa Quảng Ninh, cũng phải mất nửa tháng.

Rõ ràng tiềm năng du lịch nơi đây quá dồi dào. Nhưng dù thiên nhiên ban tặng, tức của trời cho, hay do tổ tiên tạo dựng, thì con cháu vẫn phải biết giữ gìn, bảo tồn, phát huy giá trị. Nói thì chỉ có vậy. Song triển khai thực hiện, lại là cả một vấn đề của bao nhiêu con người; bao nhiêu cấp, và cũng là bấy nhiêu thăng trầm...

Còn nhớ hai mươi bảy năm trước, tỉnh Quảng Ninh dự định dựng một cụm tượng đài Bác Hồ với công nhân mỏ. Một đoàn họa sĩ, nhà điêu khắc do họa sĩ danh tiếng Trần Văn Cẩn dẫn đầu được mời từ Hà Nội về. Sau khi đi khảo sát khắp các nơi để tìm địa điểm, cuối cùng dự định tốt đẹp đó không thể thực hiện được vì toàn thị xã Hòn Gai gầy guộc bám theo bờ biển theo hình trăng khuyết khi ấy lầy lội than bụi, không có chỗ nào đạt yêu cầu về cảnh quan để dựng tượng đài... Còn hiện giờ thành phố Hạ Long - thị xã Hòn Gai xưa - đã vươn vai bùng thức. Mọi thủ tục để được nâng cấp là đô thị loại Một đã xong, chỉ chờ Chính phủ phê duyệt. Không chỉ có vậy, nếu nhìn ở quy mô cấp tỉnh, thì cả nước không tỉnh nào có tới bốn thành phố trực thuộc như Quảng Ninh hiện nay (gồm Hạ Long, Uông Bí, Cẩm Phả và Móng Cái). Chỉ khái quát thế đủ thấy sự vươn dậy của Quảng Ninh ấn tượng tới mức nào...

NHỮNG ÂM VANG TỪ TRẦM TÍCH

Bút ký của PHAN THANH



Carnival Hạ Long đã trở thành thương hiệu ngang tầm với Liên hoan pháo hoa quốc tế Đà Nẵng, Festival biển Nha Trang, Tuần văn hóa Quảng Nam, Festival Huế

Cách đây chưa lâu, đài truyền hình Việt Nam phát hình ảnh lễ cắt băng khánh thành đường 18C đoạn từ Tiên Yên lên cửa khẩu Hoành Mô, sát biên giới Trung Quốc. Con đường này vốn có những kỷ niệm đặc biệt với tôi, bởi hồi trai trẻ tôi đã có lần đi qua đúng vào những ngày đạn lửa của cuộc chiến tranh biên giới... Đợt ấy nhà văn Võ Huy Tâm đang làm việc ở tuần báo Văn nghệ. Từ Hà Nội, ông về Quảng Ninh thực tế sáng tác, đi riêng một hướng, nhà văn Tô Ngọc Hiến lên với bộ đội trên chốt Pò Hèn, Thán Phún, thuộc huyện Quảng Hà, tôi đi cùng bộ phận tác chiến hỗn hợp của Đặc khu Quảng Ninh lên mặt trận Hoành Mô (Bình Liêu). Chiếc xe quân sự khó khăn lắm mới qua được đập Đồng Và vì mưa lũ, rồi gặp đoạn đường đất đá trập lổ, tất cả phải cước bộ... Đến khúc cua nguy hiểm có cái tên khá dung tục: Khe Bò Đái, một sĩ quan tham mưu chợt lên tiếng: Đặt ở đây giàn hòa lực B40 thì xe tăng đối phương chỉ mọc cánh mới vượt được phòng tuyến... Ngày đó từ Hòn Gai lên đến Móng Cái là cả một vấn đề. Còn bây giờ, nhìn con đường đẹp như dải lụa trải dài tít tắp, người ta dường như quên đi việc con đường đã từng vừa bị kéo dài thời gian thi công, vừa phải vượt qua nhiều trở ngại không đáng có...

Đồng dài về quá khứ chưa xa để thấy sức vươn lên hào hùng của thế hệ vùng đất nóng. Đây không đơn thuần chuyện cũ nói lại, mà chính là âm vang từ những trầm tích của một vùng đất. Tại vùng đất này, đã hơn một lần tôi viết về một vấn đề từ lâu đã hòa quyện vào cuộc sống xung quanh, nhưng thấy vẫn chưa đủ, chưa thấu đáo và chưa hay, đó là du lịch. Một di sản khổng lồ về du lịch văn hóa và tâm linh để lại mà đời này chưa được quan tâm khai thác là mấy. Nguyên nhân thì có nhiều, mà xem ra nguyên nhân nào thấy cũng có lý...

Đầu tiên là lâu nay người ta vẫn nghĩ Quảng Ninh là mảnh đất giàu có tài nguyên - vàng đen... Ai ngờ, vàng đen cũng sắp cạn kiệt. Bằng chứng là chỉ một, hai năm nữa thôi các mỏ khai thác than lộ thiên gần thành phố Hạ Long sẽ phải ngừng... Than sắp hết, chứ không

phải đã là khu mỏ thì than sẽ vô tận như cả vạn người vẫn tưởng! Tiếp đến là đến Đất. Nhưng cây cỏ còn mọc chứ đất có mọc được đâu! Đất quanh thị xã, thị tứ xẻ thành các ô, bán cũng sắp hết; còn đất đối Quảng Ninh thì đã từng có vị đại biểu Quốc hội tỉnh bạn trong lần đi thăm cửa khẩu Móng Cái, khi xe qua đoạn rừng hoang đồi trọc mệnh mông thuộc địa phận huyện Đầm Hà, Hà Cối, đã thốt lên: Quảng Ninh giàu có thật, chỉ cần ai đó đưa ra ý tưởng thực tế biến các quả đồi kia thành của cải cũng có thể phong anh hùng được rồi!... Điều mơ ước đó rất đáng quý, song để biến thành hiện thực, khó như hái sao trên trời, cho nên cuối cùng người ta vẫn chỉ còn cách quay trở lại mặt đất...

Xung quanh vấn đề này, chúng tôi từng được nghe ở nhiều nơi cùng một ý kiến trùng lặp: Tiềm năng du lịch Quảng Ninh quá lớn, nhưng chưa được phát huy. Cũng đã có nhiều ý kiến trực diện hơn, rằng cần đầu tư trở lại cho du lịch. Không ai phản đối. Song phải đến hai năm trước, trong một cuộc họp cán bộ đầu ngành của tỉnh cùng các cơ quan báo, đài; đồng chí Bí thư tỉnh ủy, khi đó mới được Trung ương cử về Quảng Ninh, sau khi đã kiểm tra, rà soát tình hình, nắm bắt các vấn đề, đã phát biểu thẳng thắn: "Nhiều người nói đến du lịch, nhưng du lịch chỉ thu ngân sách được 30 tỷ... thử hỏi ba chục tỷ sao đáp ứng được cho một ngành kinh tế quan trọng...!". Bao nhiêu người ngồi họp ở ra; rồi ai cũng nhận thấy vấn đề cốt lõi vẫn là ở tầm chiến lược, và bây giờ nó đã được đặt lên bàn chủ tọa...

Và rồi từ tư duy đó, hàng loạt các động thái cụ thể nhằm triển khai những giải pháp cho du lịch Quảng Ninh đã được tiến hành từ trên xuống dưới, từ chủ trương đến tổ chức thực hiện... mà Hội nghị đầu tư Quảng Ninh - 2012 tổ chức hồi tháng 2 năm 2012 vừa rồi có thể coi như bước đột phá. Hội nghị mang tầm quốc gia có mặt hàng trăm nhà đầu tư, các tập đoàn kinh tế lớn cả trong, ngoài nước, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng tới dự và chỉ đạo...

Trong câu chuyện với ông Hà Quang

Long, Giám đốc Sở Văn hóa - Thể thao - Du lịch Quảng Ninh, người được cánh báo chí gần gũi bình chọn (nội bộ) là gương mặt nổi trội giữa không khí hội hè mệnh mang tung bùng, phấn chấn của những dịp lễ hội Quảng Ninh vừa rồi, chúng tôi được biết trong 4 tháng đầu năm 2013, lượng du khách đến Quảng Ninh tăng 17% so với cùng kỳ năm 2012 với trên một triệu lượt người... Còn trong quy hoạch tổng thể phát triển du lịch 2012 - 2020 và tầm nhìn đến 2030, Quảng Ninh sẽ có 4 Trung tâm; Du lịch Hạ Long, Trung tâm du lịch Vân Đồn, Trung tâm du lịch Móng Cái - Trà Cổ, Trung tâm du lịch Uông Bí - Đông Triều - Quảng Yên, cùng chủ trương mở rộng, phát triển không gian du lịch biển đảo Vân Đồn - Cô Tô - vịnh Bái Tử Long... Đây sẽ là cơ hội tốt để ngành du lịch Quảng Ninh phát huy được hết các thế mạnh của mình. Tuy nhiên, nếu suy nghĩ một cách nghiêm túc và trách nhiệm, mới thấy du lịch Quảng Ninh tuy có nhiều tiềm năng song cũng không ít thách thức. Theo sơ đồ dành cho các tua lữ hành thì các điểm đến cùng danh thắng ở đây rất hoành tráng, phong phú. Các hoạt động xúc tiến quảng bá du lịch cả ở trong và ngoài nước cũng đã được quan tâm nhiều hơn. Tuy nhiên để thật khách quan về hiệu quả, cần lưu ý tới ý kiến của một quan chức Tổng cục du lịch khi ông trả lời trên báo chí: "Nếu so sánh doanh thu 4.000 tỷ đồng trên 6 triệu khách đến Quảng Ninh năm qua như ngành du lịch Quảng Ninh công bố, thì mỗi khách đến đây mới chỉ tiêu bình quân có 32 USD...". Một con số quá ít ỏi đối với một địa phương có tiềm năng du lịch lớn và đa dạng như Quảng Ninh khiến người trong cuộc không khỏi suy nghĩ. Và cũng trong Hội thảo Tuần Hạ Long 2012 dành cho khách du lịch châu Âu, một nhà báo người Đức cho biết: "Tôi phỏng vấn một số du khách người Pháp, Italia... họ đều cho rằng thích đến Ảng Kô ở Campuchia hơn đến vịnh Hạ Long, dù kinh phí tốn kém hơn... Tuy nhiên ai cũng công nhận nét đẹp kỳ vĩ của Vịnh Hạ Long... Các bạn Việt Nam cần xem lại, du lịch đem đến nhiều lợi nhuận, song rất nhạy cảm...". Tất cả những điều đó đang là trách nhiệm đặt lên vai Giám đốc Hà Quang Long và các đồng nghiệp của mình.

Vâng, bao giờ cũng vậy, bên cạnh cái hay là cái khó, bên cạnh tiềm năng là những thách thức. Cánh cửa hội nhập mở ra đem đến một luồng gió mới cho đất nước nói chung và ngành du lịch nói riêng, song đi cùng với đó cũng là vô vàn những vấn đề đòi hỏi sự nhận thức đúng đắn và những nỗ lực vượt bậc của mỗi người, mỗi ngành; đặc biệt là ngành du lịch, một ngành lâu nay vẫn được coi là "công nghiệp không khói", một kho tài nguyên vẫn đang chờ được đánh thức. Và không phải chỉ đến bây giờ, mà đã từ nhiều năm qua, với tầm nhìn của những người lãnh đạo, với sự năng động của những người làm công tác quản lý, nhiều hoạt động du lịch Quảng Ninh như lễ hội Yên Tử, rồi carnival Hạ Long đã trở thành một "thương hiệu" ngang tầm với Liên hoan pháo hoa quốc tế Đà Nẵng, Festival biển Nha Trang, tuần văn hóa Quảng Nam, Festival Huế... Tất cả những thứ đó đang ngày một làm đầy thêm những tiềm năng trầm tích của một vùng đất vừa phong phú, vừa đậm nét cả về thiên nhiên lẫn con người, để từ đó cất lên những tiếng ngân vang...■

THÔNG TIN - TUYÊN TRUYỀN

ĐẢNG ỦY TỔNG CÔNG TY TRUYỀN TẢI ĐIỆN QUỐC GIA: TRIỂN KHAI CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH NĂM 2013



Thực hiện Hướng dẫn số 13-HD/ĐU ngày 22/02/2013 của Đảng ủy Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Đảng ủy Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia (NPT) đã tổ chức triển khai việc thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh năm 2013.

ĐỢT sinh hoạt chuyên đề này nhằm mục đích làm cho cán bộ, đảng viên, công nhân viên chức lao động tiếp tục nhận thức sâu sắc những nội dung cơ bản và giá trị to lớn của tư tưởng, tấm gương đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh, thúc đẩy mạnh mẽ việc làm theo tấm gương đạo đức của Người. Với yêu cầu mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp cần nghiên cứu, học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và coi đây là việc làm thường xuyên, liên tục của mỗi cán bộ, đảng viên, công nhân viên chức lao động; Kết hợp chặt chẽ việc học tập với làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, đặc biệt nhấn mạnh việc làm theo một cách thiết thực, cụ thể; Kết hợp nghiên cứu các tác phẩm, chuyên đề với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng, các cuộc vận động ở đơn vị, cơ sở; Đồng thời mỗi cán bộ, đảng viên liên hệ bản thân, xây dựng kế hoạch, việc làm cụ thể theo tấm gương của Bác.

Chuyên đề Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh năm 2013 tập trung vào phong cách quần chúng, dân chủ nêu gương, gắn với chủ đề xuyên suốt: "Suốt đời phấn đấu cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, làm người công bộc tận tụy, trung thành của nhân dân, đời tư trong sáng,

cuộc sống riêng giản dị". Đồng thời đưa việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác tiếp tục đi vào nền nếp sinh hoạt chi bộ, góp phần thực hiện thắng lợi nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI) về "Một số vấn đề cấp bách trong xây dựng Đảng hiện nay"; Tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, đảng viên về học tập và làm theo phong cách quần chúng, dân chủ, nêu gương của Chủ tịch Hồ Chí Minh góp phần củng cố niềm tin của nhân dân với Đảng.

Nằm trong chương trình Hội nghị học tập, triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu BCH Trung ương Đảng (khoá XI), thông báo nhanh kết quả Hội nghị lần thứ bảy BCH Trung ương Đảng (khoá XI) và tuyên truyền góp ý vào dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 được tổ chức vào ngày 14/5/2013, Hội nghị còn dành phần lớn thời gian để giới thiệu về chuyên đề Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh năm 2013. Nội dung lần này được PGS.TS Nguyễn Viết Thông - Tổng thư ký Hội đồng lý luận Trung ương nhấn mạnh với các nội dung: việc học tập và làm theo phong cách Hồ Chí Minh của đội ngũ cán bộ, đảng viên là một việc làm rất quan trọng và cần thiết đối với sự nghiệp cách mạng ở nước ta hiện nay. Đây là trách nhiệm, đồng thời là vinh dự của người cán bộ cách mạng. Do vậy, học tập và làm theo phong cách quần chúng, dân chủ, nêu gương của Người, mỗi người cán bộ, đảng viên cần chú ý 5 vấn đề cơ bản:

Một là: Trong mọi hoạt động lãnh đạo và quản lý, cán bộ, đảng viên phải luôn luôn phát huy vai trò độc lập, tự chủ, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, lấy lợi ích của Đảng, của nhân dân làm cơ

sở cho hoạt động của mình.

Hai là: cán bộ, đảng viên phải luôn gần dân, sâu sát với dân, nắm bắt được nguyện vọng của quần chúng nhân dân.

Ba là: cán bộ, đảng viên phải rèn luyện, điều chỉnh cách nói, cách viết, cách làm việc, cách lãnh đạo cho phù hợp, biết phát huy vai trò của dân để làm lợi cho dân.

Bốn là: quá trình xây dựng và thực hiện mọi kế hoạch công tác, cán bộ, đảng viên phải điều tra, nghiên cứu cụ thể, tỉ mỉ, phải động viên và phát huy được mọi tiềm năng, sức mạnh của quần chúng.

Năm là: cán bộ, đảng viên phải luôn gương mẫu trong công tác cũng như trong đời sống sinh hoạt hằng ngày.

Để triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 03-CT/TW, Đảng ủy NPT còn đưa ra một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2013, Một là: Đưa việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trở thành nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng, trở thành ý thức tự giác trong toàn Đảng bộ; Hai là: Các cấp ủy đảng tập trung chỉ đạo đưa việc tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trở thành sinh hoạt thường xuyên, quan trọng của các chi bộ, đảng bộ; gắn với thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Tổng công ty, đơn vị và thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI liên hệ với tình hình tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và việc thực hiện Quy định về những điều đảng viên không được làm; Ba là: Rà soát, xây dựng và tổ chức thực hiện các chuẩn mực đạo đức, gắn với văn hoá doanh nghiệp phù hợp với đặc điểm cụ thể của từng chi bộ, cơ quan, đơn vị theo yêu cầu Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị. Hoàn thành việc xây

dựng tiêu chuẩn đạo đức theo tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh; Bốn là: Ở mỗi tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, ban thường vụ cấp ủy, lãnh đạo và bí thư cấp ủy, người đứng đầu chỉ đạo lựa chọn một số vấn đề bức xúc thuộc lĩnh vực tư tưởng, đạo đức, lối sống để bàn biện pháp phấn đấu, khắc phục, tạo chuyển biến, đẩy lùi, tiến tới giải quyết dứt điểm; Năm là: Gắn việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị với thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp một cách hiệu quả, khắc phục khó khăn, vượt qua thử thách, hoàn thành nhiệm vụ chính trị của đơn vị; Sáu là: Làm tốt công tác sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân tiêu biểu đã thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị sáng tạo, thiết thực, hiệu quả, kịp thời chấn chỉnh những biểu hiện lệch lạc, làm luớt, hoặc thiếu quan tâm, triển khai hình thức; nêu cao vai trò gương mẫu của người đứng đầu, thực hiện các chuẩn mực đạo đức, Quy định về những điều đảng viên không được làm và Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay".

Nằm trong sáu giải pháp được Đảng ủy NPT đưa ra để nhằm triển khai tốt đợt sinh hoạt chính trị này đó là chú trọng đến công tác tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng, trụ sở làm việc để biểu dương, nhân rộng kịp thời những điển hình tiên tiến, những cách làm hay, sáng kiến tốt; đồng thời phê phán, ngăn chặn những hiện tượng tiêu cực, lệch lạc, nói không đi đôi với làm; tạo không khí phấn khởi, động viên cán bộ, đảng viên, công nhân viên người lao động tin tưởng, thi đua học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. ■

THÔNG BÁO ĐẶT MUA BÁO QUÝ III-2013

Trong quý III-2013, báo Văn nghệ phát hành các số như sau:

Báo Văn nghệ: gồm 13 số (từ số 27 đến số 39), trong đó

Từ số 27 đến số 34 ra báo bình thường, giá bán 9.800đ/kỳ X 8 kỳ = 78.400đ

Số kỷ niệm ngày Quốc khánh 2-9, gộp 2 số 35+36 = 48 trang. Giá bán 28.000đ

Các số từ 37 đến 39 ra bình thường

3 kỳ X 9.800đ = 29.400đ

Tổng số tiền báo Văn nghệ Quý III là 135.800đ

(Một trăm ba mươi lăm ngàn tám trăm đồng)

Báo Văn nghệ Trẻ: gồm 13 số, từ số 27 đến số 39, trong đó

Từ số 27 đến số 34 ra báo bình thường, giá bán 9.800đ/kỳ X 8 kỳ = 78.400đ

Số kỷ niệm ngày Quốc khánh 2-9, gộp 2 số 35+36 = 48 trang. Giá bán 28.000đ

Các số từ 37 đến 39 ra bình thường

3 kỳ X 9.800đ = 29.400đ

Tổng số tiền báo Văn nghệ Trẻ Quý III là 135.800đ

(Một trăm ba mươi lăm ngàn tám trăm đồng)

Tổng cộng tiền báo Quý III của các ấn phẩm báo Văn nghệ là 271.600 đ

(Hai trăm bảy mươi một ngàn sáu trăm đồng)

Bạn đọc và các tác giả có nhu cầu mua báo có thể đăng ký với bưu điện hoặc các điểm phát hành gần nhất, hoặc liên hệ trực tiếp với bộ phận phát hành của tòa soạn theo địa chỉ:

Tòa soạn Báo Văn nghệ, số 17 Trần Quốc Toản – Hà Nội,

Điện thoại: (04) 62 702 642

VĂN NGHỆ

CỬA SỔ MỞ RA NGÕ

(Tiếp theo trang 15)

nhỏ số máy vợ chồng Mơ. Tôi thông báo, chàng đang hò dô trợ sức nàng vượt cạn. "Chúc mừng mẹ Huệ. Em bé đầy tháng tớ sẽ về". Liên trở giọng nghiêm "Thế còn hân?...". Hân thế nào rồi? Thế còn hân?... là những câu hỏi thường trực ban đêm xa gần nhăm vào tôi. Thế nào thì tôi cứ phải đùa lên thôi: "Tớ đang chờ nhà văn, nghệ sĩ... bỏ chồng..." Liên cười, cúp máy. Tôi nhìn qua cửa sổ thấy thím Chiên đang ở trong vườn cam chọn quả sắp lễ. Sau tiết thu phân vườn cam chín vàng mề mơi con mắt. Lát nữa thôi, cụ Thợ, cụ Tơ, bà Gái... Các bậc tiền nhân của ngõ "bắp cây" sẽ nhận được tin vui. Cậu bé một mai tung tăng trên sân chơi ngoài ô cửa sổ là kết quả của mối tình đẹp như cổ tích. Một lần đi tham quan cổ đô Quân làm quen được cô giáo dạy văn dòng dõi tôn thất. Cuối đợt tham quan theo "lệnh" của cô giáo Quân bàn giao chức trưởng đoàn ở lại "thăm thêm cho kỹ". Cô giáo đưa anh cán bộ đoàn về ra mắt ba mẹ. Chàng trai xứ Bắc đẹp như tài tử vấp phải những tiếng "ồ... thợ cây...". Mối tình thư - điện thoại kéo dài mười bảy tháng. Cho đến một chiều hè, bố mẹ và cô giáo bước vào ngõ "bắp cây".

Tôi nhao ra ngõ vì tiếng Quân như quát qua ô cửa chái: "Ra ngay. Có việc". Vợ chồng Quân, mấy cô cậu sinh viên đang nghỉ hè. Quân kéo tôi vượt lên.

- Hào lại bị chồng làm nhục, không về nhà mà chạy lên chùa làng. Sư thầy thật tế nhị việc đời. Hồi chuyện, an ủi Hào rồi điện thoại cho Mơ. Mọi việc sư thầy đã tính định. Tao gọi các em rồi mới gọi mày. Như lời sư thầy đêm nay mày là nhân vật quan trọng.

Lần này...? Tôi không nhớ là lần thứ bao nhiêu Hào phải trốn đồn chống? Nhưng có ba lần tôi biết và thật oái oăm, đều biết qua ô cửa mở ra ngõ. Lần thứ nhất, giữa trưa Hào xách túi, sụp nón. Lần thứ hai xế chiều tôi đứng bên ô cửa sổ nhìn bọn trẻ chơi trò chơi trâu lá mít. Đột nhiên bọn trẻ dạt vào bên dậu. Hào đi như chạy vào ngõ, tóc rối bời. Hình như một bên mắt sưng húp. Lần thứ ba đêm trăng sáng, tôi ngồi đọc truyện ngắn mới nhất của Liên. Truyện viết về cô gái lẩm lẩm một tình yêu. Cô bạn nhà văn khiến gã trai quê cay xè con mắt.

Chợt có bóng người ngoài cửa sổ. Tôi ngẩng lên, buột miệng: Hào. Tiếng bước chân rụt rè quay lại. Gương mặt buồn loang dấu nước mắt. Có cô bé xinh hơn khi hôn dỗi. Có người đẹp hơn, quyến rũ ta hơn khi người ấy buồn. Sự này đúng sai còn phải bàn, phải nghĩ... Chỉ mười ngoài song cửa là cô gái từng nép gốc cây với già, từng ngoéo tay... từng nhận của tôi, gửi cho tôi những lá thư... Tôi vươn tay sập mạnh cánh cửa. Bảy nhiều năm trời từ ngày tấm liếp thời treo lán đầu tiên ô cửa sổ mở ra ngõ sập kín đúng đêm trăng sáng.

Đêm nay... Mơ hay Hào đã nói thế nào mà sư thầy cho rằng tôi là nhân vật quan trọng? Hay là Quân gán cho? Quan quyết gì cái gã trai từng chịu chết mỗi tình đầu!

Chủ tiểu mở cổng mời chúng tôi vào thư phòng. Sư thầy ngồi bên bàn trà trông cho Hào đọc sách. Con gái Huệ thật khéo phép giao tiếp với giới tu hành. Mơ bước lên chấp tay né sang bên cửa.

- Bạch thầy. Chúng con vâng lời thầy chỉ bảo ạ.

Sư thầy nâng tay áo cà sa đáp lễ, vui vẻ:

- Ta đang chờ các con. Các con vào ghế đi. Vợ chồng Quân, mấy em vào ngồi cùng ghế dài với Hào. Tôi vào sau, ngồi đầu ngoài ghế.

Sư thầy đứng lên tự tay gấp cuốn sách trước mặt Hào.

- Ta tặng con cuốn sách này. Con tự biết khi nào cần ngồi trước trang sách.

Hào đứng lên chấp tay nghẹn ngào:

- Con cảm ơn thầy.

- Con hãy khoan ngồi. Sư thầy nói - Cảm ơn con đã không giấu ta những chuyện riêng tư, thật tâm nguyện vọng. Ta thực lòng muốn tránh cho con sự dở dang nửa đời nữa đạo. Vấp ngã rồi hãy đứng lên giữ sạch bụi lấm, làm lành vết thương. Những người bạn thân thiết của con đều là những thiện nam tín nữ ta tin yêu. Ta xin lỗi đã giấu con gọi các bạn đến. Con đã đứng lên, nếu chịu lời ta hãy về cùng các bạn.

Hào nấc lên, đưa tay chùi nước mắt:

- Con xin vâng lời thầy.

Vào sâu trong ngõ. Quân và các em vượt lên. Mơ

nhìn lướt qua Hào nhìn sang tôi. Tôi chịu lời ánh mắt cô gái Huệ tinh tường và tế nhị.

Ánh đèn trong gian chái hắt qua ô cửa sổ in vệt sáng ngang mặt ngõ. Hào dợm bước qua vùng sáng rồi quay lại đứng nép bên cạnh ô cửa. Hai bàn tay Hào nắm chặt đôi song cửa, thoáng nhìn vào trong rồi cúi gằm nhìn mặt ngõ. Tôi cảm giác Hào sẽ sụp xuống nếu không có song cửa để bấu vịn.

- Hào này. Tôi chỉ nói được thế. Những câu hỏi, lời muốn nói ứ lại đau nhói lồng ngực.

Hào thôi nhìn mặt con ngõ, nước mắt tràn ra, rơi rơi. Tôi lần thấy trong nước mắt cô bé ngày xưa ra những xót hận, cả những é chề. Chỉ mấy tháng sau ngày cưới thằng Bá chồng Hào đã cập bổ. Mụ kia có chồng làm to, từng là nhân tình của anh trai thằng Hào. Thằng em thế chân thằng anh để dựa thế lực để bề làm ăn. Ngõ nhà giữa phố mới còn là nơi ăn nhậu, cờ bạc. Thằng Hào thường rủ bạn gái, lắm khi ép cả vợ ăn mặc trốn trên ngói chia bài, rót rượu. Đêm thua bạc lớn thằng Hào hô bạn ép Hào và đứa bạn gái lên tầng hai để giải đen. Hào lừa vợ được con dao, vung dọa, chạy thoát.

Chính là những giọt nước lăn lăn tròn gương mặt úp vào song cửa đã giúp tôi gạt đi những ngăn cản của quá vãng, vượt qua được những ngại ngùng. Tôi cầm bàn tay Hào, đỡ em ngẩng mặt ra vùng sáng.

- Nín đi. Em đã trở về là tốt rồi. Chúng mình chưa hết cơ hội để nói với nhau. Khuya rồi. Em về đi.

Một quãng khó nhọc rồi Hào cũng thông thả được bước chân. Qua vòm cổng kết bằng cây vọng cách. Qua cây vối đang lên tằm cổ thụ. Hào dừng lại, nép bên gốc cây nhãn. Nhớ một lần Hường và Liên đổ tôi cây nhãn lồng mấy tuổi. Tôi lắc đầu nói đại, bị hai đứa véo tai, búng mũi: "Đầu óc đã nhầm cô nào mà quên cây nhãn ngõ nhà..." Thực ra hôm đó tôi đang buồn nỗi vắng bóng người già qua cửa sổ. Làm sao tôi quên bộ song cánh ô cửa sổ gian chái nhà "thằng tướng trận giả" bằng tuổi cây nhãn lồng nhà cô bé hay hôn dỗi. ■

T.V.T

VĂN NGHỆ - TUẦN BÁO SÁNG TÁC, LÝ LUẬN, PHÊ BÌNH, THÔNG TIN VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

● Tổng biên tập: NGUYỄN TRÍ HUÂN ● Phó tổng biên tập: THÀNH ĐỨC TRINH BẢO ● Phó tổng biên tập: KHUẤT QUANG THỤY

● Tòa soạn, Trại sự: 17 Trần Quốc Toản - Hoàn Kiếm - Hà Nội. ● Điện thoại: Ban biên tập (04) 62702634; Trại sự: (04) 62702629; Kế toán (04) 62702642

● Email: thukybn@gmail.com; banthovn@gmail.com; banvanvn@gmail.com; lyluanphebinhvni@gmail.com; vanhocnuocngoai.vn@gmail.com; bannghehthuathvn@gmail.com.

● Văn phòng thường trực các tỉnh miền Nam: 43 Đồng Khởi, T.P Hồ Chí Minh - Điện thoại: (08) 38298802 ● Văn phòng thường trực các tỉnh miền Trung: Đại lộ Lê Lợi, TP. Thanh Hóa -

Điện thoại: (037) 3851752 - 3853522; 292 Đường Hai Tháng Tư, TP. Nha Trang - Điện thoại/ Fax: (058) 3825867. ● In tại Công ty in Báo Nhân dân Hà Nội

● ISSN 0856 - 0815 ● MST: 0100784855; Tài khoản: 102010000018171 - Ngân hàng Công thương Hai Bà Trưng - Hà Nội ● Trình bày: PHẠM MINH HẢI

● Giá: 9.800 đồng.